

VŨ-THIÊN-LÝ

TIẾNG SẮM DƯƠNG CHÂU



Tiếng Sấm Dương Châu

Vũ Thiên Lý

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Vài lời nói đầu](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

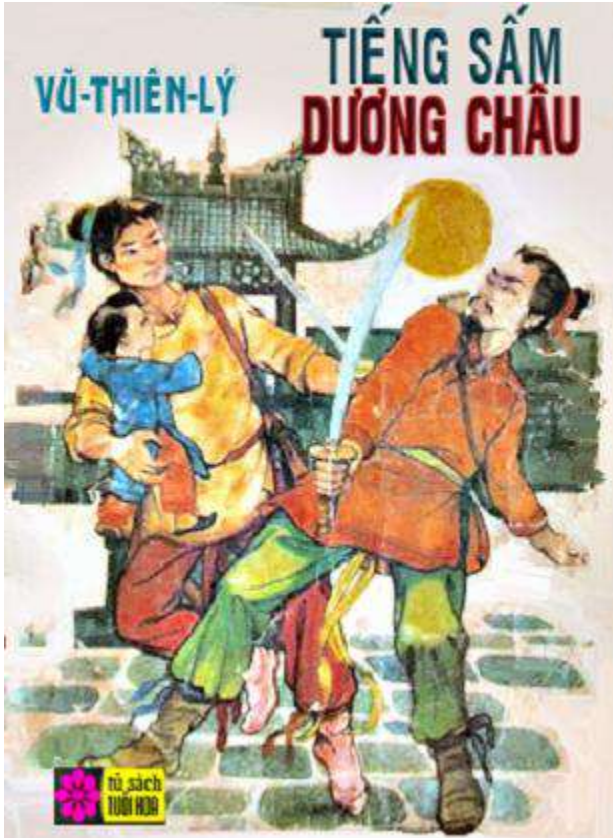
[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương Kết](#)

Vũ Thiên Lý
Tiếng Sấm Dương Châu
Vài lời nói đầu



Tuổi trẻ vốn rất hào hiệp và thích làm chuyện phi thường. Những sách Võ Hiệp phải được viết ra để mà giúp đỡ các em phát triển tinh thần mã thượng, trong cái ý nghĩa cứu khổn, phò nguy của sự thực hiện bác ái, công bằng.

Rất tiếc từ trước đến nay loại Võ Hiệp viết cho các em không nhiều. Những tác phẩm loại này dành cho người lớn càng ngày càng có tính cách nuông chiều thị hiếu thấp hèn hoặc còn giữ nguyên những lối suy tưởng cũ kỹ.

Tiếng Sấm Dương Châu ra đời nhằm mục đích phản ứng lại loại Võ Hiệp chứa đầy tính cách hoang đường và những tinh thần anh hùng chủ nghĩa lỗi thời, những kiểu phiêu lưu vong mạng. Tác phẩm cố gắng phát huy một quan niệm Võ Hiệp hoàn toàn mới mẻ, trong đó bản lĩnh anh hùng và quan niệm sống của họ đều có tính cách nhân đạo và dân chủ hơn.

Tất nhiên trong sự phản ứng lại một tình trạng Võ Hiệp quá thời, người viết không thể nhất đán tách rời khỏi những công thức quen thuộc đã được chấp nhận từ trước về loại truyện này, mà chỉ tìm cách tháo gỡ dần dần những kiểu phi thực trong các tình tiết để mong do đó tìm một lối viết Võ Hiệp thích hợp và bổ ích hơn.

Tác giả hy vọng được sự góp ý của nhiều bạn đọc để những tác phẩm nối tiếp loại này thoát hẳn được vết xe cũ mà tìm được con đường mới phục vụ bạn đọc nhiều hơn.

VŨ THIÊN LÝ

Vũ Thiên Lý
Tiếng Sấm Dương Châu
Chương 1

Miền Dương Châu xưa nay không nghe nói đến anh hùng. Dân ở miền này ít học bởi vì nghèo đói quanh năm cho nên anh hùng ở trong sử sách cũng không mấy khi được nhắc nhở đến. Dân Dương Châu thích nói về chuyện mùa màng, chuyện gả cưới và chuyện ma chay, tổng táng. Ghét nhất là chuyện thuế khóa mà dân Dương Châu bàn tán cũng nhiều. Ngoài ra, còn nhiều chuyện tế thần, tế thánh hàng tháng, hàng năm, kể hoài không hết. Một ngày đầu thu năm ấy, ở miền Dương Châu bỗng có chuyện lạ phát sinh.

Chuyện lạ khởi đầu từ Mã Đài Sơn là một đỉnh núi cao nhất trong vùng. Tự nhiên từ trong lòng núi sâu thẳm bỗng nghe vang rền chuyển động, âm ã kéo dài rồi mặt đất cơ hồ muốn lung lay ngã sụp. Phút chốc gió núi bùng bùng nổi dậy lông lốc kéo mây phủ kín bầu trời, chớp giật sấm vang, rồi mưa trút xuống. Mưa càng lúc càng lớn và nước Dương Châu dâng cao ngập cả ruộng đồng. Các dòng suối nhỏ bắt nguồn từ Mã Đài Sơn trở nên những thác nước lớn cuồn cuộn tuôn tràn lôi theo bao nhiêu rêu rác, thân cây và cả thú vật trong rừng dồn xuống nơi lòng sông rộng.

Đến ngày thứ năm thì cả đồng ruộng Dương Châu chỉ là một bãi nước trắng giăng trải đến tận chân trời.

Qua ngày thứ sáu tiếng rền ở trong lòng núi bỗng dứt và mưa ngớt giọt. Mực nước từ từ rút xuống, cánh đồng tiêu điều bày ra trước mắt thiếu nào của lớp dân quê.

Một sớm, Thiện Hải chèo chiếc đò ngang trên sông Dương Châu nhìn thấy lờ mờ dưới dòng nước đục một khối to lớn, đen sì. Rồi thành lình chiếc đò như bị sức đẩy vô hình nâng lên, xô tới, suýt bị lật úp. Những người đi đò xanh mặt, kêu rú thất thanh. Đến khi nhìn thấy khối đen to lớn quấy mình dưới nước thì mọi người đều khiếp hồn nín lặng rồi cùng lâm râm cầu nguyện cho qua tai nạn. Chỉ có Thiện Hải là cố bình tĩnh nắm vững mái chèo đã qua bao năm nuôi sống đời già, đưa thuyền vào bến.

Đến nơi, trong khi mọi người hơ hãi tản mát chạy đi các ngã loan báo hiện

tượng lạ lùng vừa thấy ở dưới dòng sông, thì Thiện Hải vội cột thuyền, rồi đi vào xóm. Gã đi lầm lũi đầu óc suy nghĩ lung lăm. Qua khỏi ngôi Miếu Sơn Thần, gã rẽ vào một ngõ hẹp, đến nhà của Lý Khải Hòa. Chỉ có thằng con Khải Hòa là Khải Hùng độ mười hai tuổi đang ngồi vá lưới trước sân.

Thiện Hải bèn hỏi :

- Cha mày đi đâu ?

Thằng bé cúi đầu chào xong, đáp lại :

- Từ sớm cha tôi sang bên nhà cụ Thiên Hộ.

Thiện Hải vội vàng băng rào tìm sang nhà Thiên Hộ. Đến nơi thấy hai người đang ngồi trầm ngâm dưới gốc một cây vông lớn ngoài vườn.

Khải Hòa hỏi :

- Đi đâu đó ? Không đưa đò sao ?

Thiện Hải chào xong, lại ngồi gần bên rồi mới ôn tồn trả lời :

- Không có cách gì đưa đò được nữa.

Rồi gã thuật lại sự việc vừa xảy trên sông. Gã tiếp :

- Tôi đến tìm anh thì nghe cháu bảo anh đã sang bên cụ đây. Thực là may mắn, nếu không thì tôi rủ anh sang hỏi ý kiến cụ rồi. Chẳng hay có việc gì mà cụ và anh trầm ngâm như thế ?

Cụ Thiên Hộ lim dim cặp mắt già nua, trả lời :

- Ta với Khải Hòa nói về chuyện thời tiết, mùa màng. Năm nay có địa chấn lớn, mưa lụt hư hao khá nhiều ngũ cốc, e dân Dương Châu rồi phải đói nặng. Bây giờ nghe người kể chuyện, ta lại biết rằng thủy quái đã theo nước lụt mà vào sông rồi. Ôi thôi, họa vô đơn chí. Lúa đồng Dương Châu đã không gặt được mà cá dòng Dương Châu lại không bắt được, dân quê lấy gì mà sống phen này !

Khải Hòa trợn mắt, mím môi im không nói năng gì.

Khải Hòa là một nông dân lực lưỡng và cũng giống như đa số người dân ở Mai Gia Trang, tuy anh sống về ruộng đất nhưng vì gần sông nên cũng chài lưới và gặt những năm đói kém vẫn lên kiếm củi trên rừng.

Từ nhỏ, Khải Hòa mồ côi cha mẹ, phải đi ở mướn cho Vương phủ Thạch, một người giàu có tại miền Dương Châu. Lớn lên, Khải Hòa không tiền cưới vợ, vẫn sống một mình. Gặp năm được mùa trái cây, họ Vương cho

Khải Hòa mang lên kinh đô một thuyền lê, táo để làm quà tặng người thân. Khải Hòa có dịp ra chốn kinh kỳ, ở nhờ nhà An Dương Hầu là chỗ thân tình với Vương phủ Thạch. Tại đây anh được có dịp làm quen với một nô tì là nàng Bạch Tuệ, nhưng vì cùng trong cảnh ngộ nghèo nàn nên họ không thể thành vợ chồng.

Ba năm sau, kinh thành có loạn, gia đình An Dương Hầu phải chạy trốn về quê tạm ẩn ở nhà họ Vương. Nàng Bạch Tuệ lại gặp Khải Hoà. Hai người bày tỏ nguyện vọng lên chủ của mình và cả hai đều được như nguyện.

Vương phủ Thạch nghĩ rằng cưới vợ cho Khải Hòa trong tình thế này ông đỡ rất nhiều tốn kém, còn An Dương Hầu nhận thấy cho nàng Bạch Tuệ lấy chồng mình sẽ có thêm một người lực lưỡng giúp việc.

Được hai năm, Bạch Tuệ đẻ một đứa con trai, và đặt tên là Khải Hùng. Qua năm thứ tư thì loạn kinh thành dẹp yên và An Dương Hầu trong lúc trở về chốn cũ bắt nàng Bạch Tuệ đi theo. Còn Vương phủ Thạch nhất định giữ Khải Hòa ở lại. Hai vợ chồng không dám cưỡng lại lệnh trên, chỉ biết nhìn nhau mà khóc. Nàng Bạch Tuệ trao con cho chồng rồi đi theo chủ. Từ đấy Khải Hòa không còn dịp nào lên kinh kỳ. Anh an phận nuôi con, thỉnh thoảng chỉ mong gặp nàng trong giấc chiêm bao.

Cụ Thiên Hộ là người sống cô độc và nghèo nàn. Cụ câu cá độ nhựt và đối xử tử tế với hết thầy mọi người. Cụ từng trải việc đời, có nhiều kinh nghiệm vì trước kia cụ đã lưu lạc nhiều nơi, làm được nhiều nghề. Những người nghèo khổ ở Mai Gia Trang khi gặp nguy khốn đều tìm đến cụ Thiên Hộ như tìm một sự an ủi, một mối giải nguy.

Gã Thiệt Hải ngồi im giây lâu, nhìn Khải Hòa đang dồn nén trong sự bất bình rồi nói :

- Làm sao bây giờ ? Không thể kiếm ăn ở trên đồng ruộng thì phải chạy xuống dòng sông, nay dòng sông lại bị loài thủy quái chiếm đoạt biết chạy lối nào ? Năm nay chắc có sự gì kỳ lạ cho nên phát sinh lắm điều quái đản, có phải thế không ?

Cụ Thiên Hộ đáp :

- Trời đất xưa nay đều biến hóa theo lẽ bình thường và vô thường. Khi không còn sự điều hòa là đến những điều ách biến, có gì là lạ ? Đất lở, trời

long, mưa tuôn thì nước lớn. Nước lớn ngập đầy thì thủy quái chạy rong, có gì lạ đâu ? Chỉ lạ một điều...

Khải Hòa vụt hỏi :

- Lạ điều gì ?

Cụ Thiên Hộ chậm rãi nói :

- Lạ một điều là con người cứ chịu khổ mãi, không đẩy được núi không ngăn được sông, cam tâm khiếp sợ cả giống thủy quái vô loài.

Rồi cụ đứng lên dõng dạc bảo gã Thiện Hải :

- Người là kẻ chứng kiến sự xuất hiện của loài thủy quái, người phải trình cho lý dịch phi báo gấp lên quan trên để mà đối phó. Việc này liên quan đến sự sinh sống của người và của nhiều người, không nên chậm trễ.

Thiện Hải đáp :

- Nhưng liệu quan trên có chiếu cố không ?

Khải Hòa cũng nói :

- Chỉ sợ khi quan chiếu cố thì loài thủy quái đã lên ở trên đồng rồi.

Cụ Thiên Hộ đáp :

- Bốn phận của quan là phải làm việc cho dân, nếu dân không cầu cứu vào quan thì nhờ cậy ai ? Chừng nào kẻ bề trên bắt lặc thì kẻ bề dưới ra tay, có thế mà thôi.

Rồi cụ xua tay :

- Thiện Hải lo đi cho sớm, chớ khá chần chờ. Đi đi, ta cũng liệu lấy việc ta.

Nói xong, cụ vội vã vào nhà lấy gậy, lấy nón và đi ra ngõ.

Mười hôm sau, lệnh quan cũng chưa xuống đến Dương Châu. Lý dịch nhiều phen châu chực mà vẫn không gặp được quan. Lần thứ nhất quan bận việc ngủ vì đêm vừa rồi quan phải thức rất khuya để bàn việc đời với cô vợ trẻ. Lần thứ hai quan bận dự đám tiệc lớn thết đãi một bạn đồng liêu nay đã thăng quan tiến chức. Lần thứ ba quan đang lao tâm khổ trí vì một thể cờ của một đồng liêu chiếu bí nên không rảnh trí để bàn việc khác. Lần thứ tư thì quan không có ở nhà. Cứ thế lý dịch hầu mãi và cứ tiếp tục gặp quan bận rộn, nếu quan không khổ tâm vì bị kẻ khác chiếu bí thì cũng đang bận

trí chiếu bí kẻ khác, nếu không bận việc ăn uống thì cũng đang lo về chuyện vợ con.

Đến ngày thứ mười một thì quan Lệnh Trấn biết rằng có loài thủy quái xuất hiện trên sông nhưng quên mất khu ấy là ở sông nào. Qua ngày mười hai quan mới sực nhớ là miền Dương Châu đang có thủy quái. Biết chắc thủy quái không sao bỏ đến tư thất của quan, nên quan cho rằng thủy quái là loại vô hại.

Trong khi ấy thì chợ búa ở miền Dương Châu không có người đi. Đò ngang qua lại trên sông phải đành gác mái. Những người thuyền chài thơ thẩn trên bờ ngơ ngác nhìn nhau. Từ sáng đến chiều, ông cụ Thiên Hộ đội chiếc nón rách lê cây gậy tre lò dò đi dọc con sông chú tâm theo dõi mọi sự xuất hiện của loài quái vật.

Dân Dương Châu sống trong tình trạng chờ đợi, lo âu, dần dần cảm thấy hốt hoảng vì nạn đói đã lãng vãng đến gần.

Một tối ông cụ Thiên Hộ lê gậy đến nhà Lý trưởng Hà Huy. Ông cụ bảo :

- Mong ông hãy vì trăm dân mà lên nói với quan trên giúp cho phương thế đối phó việc này.

Hà Huy, vì chợ búa mấy hôm không nhóm, chẳng có cá ăn nên cứ ăn mãi thịt gà, lấy làm bức lăm, vừa xia răng một cách hậm hực, vừa đáp.

- Chém cha cái loài thủy quái ! Nó cứ cố tình ở mãi nơi đây đợi cho nuốt hết bao nhiêu tôm cá rồi mới đi chắc ?

Ông cụ Thiên Hộ tiếp lời :

- Tôi xem cái thế nó còn ở lâu chớ chẳng chịu rời bỏ đi nơi khác.

Ngày xưa, gặp năm đại hán tôi đã thấy rõ con sông có nhiều hốc sâu có thể làm nơi sào huyệt rất tốt cho loài thủy quái. Nay cứ theo cách ẩn hiện của nó thì con thủy quái xem chừng quyết định ở luôn tại vực sông này. Nếu nó cố tình ở lại thì không những cá tôm ta chẳng có để dùng mà nạn đói kém đe dọa một mai, thì rồi loạn lạc xảy ra không nhỏ.

Lý lẽ của Thiên Hộ làm cho Hà Huy suy nghĩ... Tôm cá rồi đây chẳng có, chả lẽ gã phải dùng luôn một món thịt sao ? Dân tình loạn lạc kéo đi nơi khác thì lấy ai mà đóng thuế mỗi mùa ? Giặc giã nổi lên, nếu cần tiếp tế lương thực thì chắc chúng sẽ tìm đến kho lúa gần nhất là nhà Hà Huy...

Bởi vậy Hà Huy ném mạnh cây tằm xuống đất, chép miệng liên tiếp hai ba lần để cho khô ráo họng lưỡi rồi nói một cách cương quyết :

- Ta sẽ vì dân mạo hiểm phen này ! Thôi ông cụ về đi, ngày mai ta sẽ lên quan kêu cứu.

Hôm sau, Hà Huy lên đến cửa quan nhờ chức, vừa lo quan bận việc khác thì may mắn thay có lính ra truyền gọi vào. Nguyên là quan lệnh mấy hôm nay phải ăn toàn thịt cũng thấy ngán lăm. Tuy biết rằng loài thủy quái không sao đến tận tư dinh, nhưng nếu cá tôm cứ việc ở lại cùng loài thủy quái thì hạnh phúc ở nhà quan chẳng được yên lành.

Lập tức, sau khi truy cứu nguyên nhân vì đâu mà không có món tôm tươi, cá béo trong mỗi bữa cơm, quan lệnh bèn nghĩ tới cách đối phó với loài quái vật. Quan nhớ ngày xưa Hàn Dũ đã từng dùng văn xua đuổi giống này nên quyết noi gương cổ nhân lưu lại đời sau một trang sử lạ thứ hai. Quan bỏ hai ba đêm liền gọt dưa một bài văn tế vô cùng cảm động, đại ý xác định cho thủy quái rõ vị trí của nó không phải là miền Dương Châu và luôn dịp đề cao uy lực của quan cho loài thủy quái khiếp sợ. Cuối cùng, sau khi dọa nạt trong mười câu liền, quan hạ bút thêm một đoạn vỗ về, an ủi thủy quái, khuyên rằng nếu nó biết điều lần tránh nơi đây thì quan sẽ dựng cho nó một tấm bia lớn trên sông, hàng năm ra lệnh cho dân khói hương tưởng niệm.

Quan đang rung đùi đọc lại bài văn của mình đến lượt thứ hai mươi tám thì có lý trưởng Hà Huy trình diện, Hà Huy chưa dám mạo hiểm kêu cứu thì quan đã vội sốt sắng mở lời.

Lập tức, Hà Huy phóng ngựa chạy về thi hành mệnh lệnh bề trên. Trước hết là tập trung dân chúng nói rõ ý quan, sau là phân công hương dịch đôn đốc chúng dân lập đàn tế lễ. Cuối cùng, chọn lựa ngày tốt, cử người tắm rửa sạch sẽ, đọc bài văn tế của quan.

Nghe được tin này, Thiện Hải mừng lắm chạy đi tìm cụ Thiên Hộ. Gã vừa bỏ từ ngõ đi vào loan báo tình hình thì thấy cụ già ngồi ở trước sân vẻ mặt trầm ngâm. Khi nói xong, cụ già vẫn không tỏ ý nửa lời. Gã chờ giây lát rồi nói :

- Ý cụ thế nào ?

Cụ Thiên Hộ quắc đôi mắt đáp :

- Thực là một việc buồn cười. Thuở nhỏ ta có được học ít nhiều mà bây giờ đã quên mất, nghe bao nhiêu văn chương phú lục cũng chẳng biết gì, thì loài thủy quái xưa nay chưa từng cắp sách đến trường làm sao thường thức cho được từ điệu cao xa của quan Lệnh trấn ?

Thiện Hải có vẻ hoài nghi, hỏi lại :

- Thế sử sách chả nói chuyện ông Hàn Dũ đấy sao ?

Cụ Thiên Hộ cười nhạt rồi trả lời :

- Chuyện ông Hàn Dũ có lẽ là chuyện có thật, song ta là kẻ dốt nát ta chỉ hiểu rằng một lẽ vì con sấu ngày xưa nhân mùa nước lớn đi lạc vào một con sông quá cạn, đến khi nước rút nó phải bỏ đi, hai lẽ là con sông ấy có thể ít môi tôm cá, không có thức ăn, nó phải chạy về nơi khác, ba lẽ là khi cầu đảo, tế lễ, người ta khua trống, động chiêng, reo hò âm ỉ khiến loài quái vật khiếp đảm mà lui. Chứ bảo văn chương ông Hàn Dũ tài hoa điêu luyện làm cho cá sấu động lòng thì chỉ có lũ trẻ con mới tin như thế. Nay con sông Dương Châu bề trong thì sâu, bề ngoài thì cạn, lại thêm đất bồi cơn lụt vừa qua đắp thêm ngọn ngoài khiến loài quái vật khó bề chạy đi nơi khác thì đừng nói đến một bài văn tế, cho đến ngàn bài cũng chẳng ích gì.

Thiện Hải suy nghĩ giây lâu, rồi hỏi :

- Thế thì đành chịu hay sao ?

Cụ già đành thếp trả lời :

- Chịu làm sao được ? Văn chương của quan không đuổi được nó thì sức lực của dân phải giết chết nó.

Thiện Hải gặng hỏi :

- Biết ai là kẻ có tài ?

Cụ già trừng mắt :

- Hừ, biết ai là kẻ có tài ! Chính thế, cứ ngồi mà đợi thì chẳng kẻ nào là bậc có tài. Ta đây cả đời chỉ thấy có làm rồi mới phát hiện tài năng, chứ không phải cần sắm đủ tài năng rồi mới chịu làm. Một là chịu bại thì không có tài, hai là muốn thắng thì tất có tài, lẽ đời xưa nay vẫn thế. Rồi nhà ngươi xem, giết con thủy quái Dương Châu đều là những kẻ xưa nay bị xem như bọn vô tài !

Vũ Thiên Lý
Tiếng Sấm Dương Châu
Chương 2

Bài văn tế khá trau chuốt của quan được đọc lại đến lần thứ ba mà con quái vật cứ tỏ ra không cảm động chút nào.

Ngày đầu khi Lý Diên Đài - người thủ tế có giọng hay nhất ở Dương Châu - vừa dứt tiếng đọc ngân nga thì chuông trống vang lên và nhiều người tưởng như trông thấy cái lưng đen sì của con quái vật hiện lên giữa dòng.

Một số trợn mắt, tỏ vẻ kinh ngạc, kêu lên :

- Linh thật ! Linh thật !

Và vị xã trưởng cũng kêu lên, vừa tỏ vẻ kinh ngạc, vừa trợn mắt :

- Linh thật ! Linh thật !

Nhưng sau đó gã Thiện Hải cũng kêu to :

- Không phải con quái vật ! Đây là mảnh gỗ trôi của chiếc thuyền hư mục nào đó.

Nhiều gã trai trẻ cũng kêu lên :

- Gỗ trôi ! Gỗ trôi ! Không phải quái vật !

Lập tức vị xã trưởng nổi giận, hét lên giữa đám đông người lơ nhố bên sông :

- Im đi ! Các người có im đi không ? Ai cũng cho đấy là con quái vật mà các người lại nhất định là mảnh gỗ trôi, vậy là thế nào ?

Rồi ông nghiêm giọng phán truyền :

- Bây giờ chúng ta đang nói về con quái vật, thì bất cứ cái gì hiện trên sông cũng đều thuộc về nó cả. Mảnh gỗ cũng là quái vật.

Mọi người không ai dám bàn tán gì thêm nữa và suốt buổi lễ không có gì khác hiện ở trên sông. Gần trưa ai nấy đói bụng, kéo nhau ra về. Vị xã trưởng cho rằng quái vật có lẽ đang bận suy nghĩ nhiều lắm về bài văn tế nên không có bụng dạ nào bơi lội trên sông.

Qua ngày thứ hai, Lý Diên Đài đã nuốt chanh, ngậm gừng cho giọng được trong trẻo hơn, đọc bài văn tế thêm một lần nữa nhưng vẫn không thấy con thủy quái tỏ thái độ gì. Nhiều cụ già cho rằng có lẽ thủy quái đã đi rồi, và vị

xã trưởng thì nhất định thủy quái đang bận thu xếp hành lý để lên đường. Đến ngày thứ ba vị xã trưởng muốn cho chắc chắn, bắt Lý Diên Đài đọc văn tế thêm một lần nữa, và lần này viên thủ tế phải ráng hết gân hết sức đến nỗi đọc xong anh ta có cảm tưởng rằng mình là quái vật và bài văn tế này là mình đọc cho chính mình vậy.

Sau đó, suốt ngày không thấy động tĩnh gì, nhiều người sắp sửa giết nốt con gà còn lại để mừng cho một tình trạng yên ổn đã được phục hồi thì con quái vật lại thấy hiện lên, lù lù phời chiếc lưng đen lượn quanh nhiều vòng ở giữa lòng sông một cách hết sức nhàn hạ, đủ cho mọi người hiểu rằng nó không lưu ý mảy may đến tài văn chương hoa gấm của quan lệnh trấn.

Sáng hôm sau, khi mặt trời vừa hé những tia đầu tiên trên vòm xanh bao la thì nơi bến Dương Châu đã thấy cụ Thiên Hộ đứng chờ. Rồi từ trong bờ tre đầu xóm lần lần xuất hiện Khải Hòa, Thiện Hải, ông cụ Hồ Bái và năm người trai trẻ khác nữa, mỗi người lên tay đều có một cây giáo dài.

Khi họ đến gần, cụ Thiên Hộ nói :

- Ta chờ các người đã lâu rồi. Không nên chậm trễ, mặt trời lên cao chói sáng khó mà đuổi theo thủy quái. Qua mấy đêm không ngủ ta đã theo dõi sự biến hiện của nó rõ rệt lắm rồi. Con quái này lớn lắm, nó không đi lại như loài cá nhỏ, mà có giờ giấc nhất định.

Rồi ông cụ nhếch môi như cố gượng cười, nói tiếp :

- Quái vật nó cũng như người, hễ càng to lớn thì càng nặng nề, và càng làm vẻ quan trọng. Thôi, xuống thuyền !

Khải Hòa nói :

- Chờ một chút nữa, thằng Hùng sắp đem heo ra bây giờ.

Cụ Thiên Hộ hỏi :

- Còn heo nào nữa ? Ta đã bảo anh, ta còn con heo cuối cùng để ta nướng lấy làm mồi cho loài thủy quái thì ta đã làm đây rồi. Xem kìa !

Ông cụ chỉ xuống dưới thuyền và mọi người nhìn thấy một đầu heo cháy vàng thò khỏi một tàu lá chuối khá lớn úm giữa khoang thuyền.

Khải Hòa nói :

- Cụ đã biết đem con heo cuối cùng cho loài thủy quái thì lẽ nào tôi lại tiếc con heo độc nhất của tôi hay sao ? Miễn là giết được thủy quái thì ta còn

mong có nhiều heo khác, lo gì. Chỉ một con mỗi không đủ để nhử nó đâu. Nói vừa dứt câu thì đã thấy bé Khải Hùng vác heo từ trong xóm chạy ra. Mọi người xuống thuyền. Tất cả là chín người, chia làm ba nhóm, cụ Thiên Hộ, Khải Hòa và Thiện Hải ngồi riêng để cầm đầu từng chiếc thuyền một.

Ông Hồ Bái nói :

- Chúng ta ít người quá không ?

Cụ Thiên Hộ đáp :

- Bây giờ đã bắt tay vào việc, đừng có băn khoăn về nỗi ít nhiều. Đã nói rất cả cuống họng mà không được đông hơn, thì bấy nhiêu đây là khá lắm rồi. Nhiều mà không có tinh thần thì nhiều chẳng có ích gì. Người ta sợ chết, sợ xúc phạm đến quái vật và thích ngồi yên để cho quái vật giết lần giết mòn gia đình, làng xóm của mình. Chúng ta là người, không thể sợ loài ác thú.

Nói xong, cụ bèn đẩy thuyền ra trước.

Khải Hùng bỏ heo xuống thuyền và muốn ngồi luôn trong khoang. Khải Hòa bảo con :

- Con trở về đi.

Khải Hùng đưa mắt như muốn cầu cứu mọi người để được ở lại.

Khải Hòa la lên :

- Thôi, trở về ! Tao có chết đi cũng còn lại đây.

Mọi người cũng bảo chú bé lên bờ. Biết không thể được, Khải Hùng rời thuyền, tiu ngưu ngồi trên bờ sông nhìn theo những chiếc thuyền nhỏ từ từ lướt trên mặt nước yên lành còn phủ nhẹ lớp sương mai, trong lòng cảm thấy vô cùng hồi hộp.

Ra đến giữa sông, cụ Thiên Hộ quay lại bảo mọi người :

- Cứ theo đúng như kế hoạch chúng ta đã bàn trong đêm mà làm.

Xong, cụ Thiên Hộ quan sát mặt sông, cho thuyền tiến lên phía trước rồi cột một con heo thui vào một đầu dây thả xuống dòng nước. Khải Hòa bắt chước làm theo và ba chiếc thuyền cùng neo cả lại, mỗi người rút dáo gác trên be thuyền, tay giữ mái chèo.

Bây giờ phương đông ló sáng vùng hồng. Những tia lửa đầu tiên rạch chiếu lên nền trời xanh nhạt, đuổi qua bên kia chân mây những bóng tối cuối cùng sót lại.

Cụ Thiên Hộ ra dấu cho ghe Thiện Hải dừng lại và cùng ghe Khải Hòa chèo nhẹ trên mặt sông, đảo thành vòng tròn, vừa giựt sợi dây cho miếng mồi nhấp nhô trôi nổi ở trong lòng nước.

Bỗng nhiên mặt sông như chao đảo mạnh và mấy chiếc thuyền theo luồng nước dợn chông chênh như muốn lật nghiêng. Rồi từ từ dưới nước nhô lên một tảng đen sì có những gai cạnh như những răng cửa khổng lồ.

Ông Hồ Bái kêu lớn lên :

- Con ác quỷ đây rồi.

Và cứ há miệng, chỉ tay, gần như không thể nói năng, cử động gì thêm được nữa.

Thủy quái lượn quanh một vòng như chuyển mình rồi vờn đến phía sau thuyền cụ Thiên Hộ. Lập tức cụ Thiên Hộ rút mạnh sợi dây để kéo mồi về và ra lệnh chèo thuyền. Những cánh tay lực lưỡng đưa thuyền lướt tới rất nhanh hướng về một đám lau sậy mọc lan trên sông ở giữa một vùng nước cạn. Nhưng con thủy quái chỉ cần vẫy mình một cái đã đuổi theo kịp và cụ Thiên Hộ thả lỏng dây mồi. Thủy quái há chiếc họng lớn chĩa những răng dài đớp lấy. Cụ Thiên Hộ vẫn giữ đầu dây và tháo lẩn ra tùy theo sức kéo của con quái vật. Nhưng thuyền của Khải Hòa vừa lướt tới thì gặp thủy quái quay mình trở lại. Biết rằng chậm trễ thủy quái có thể làm cho lật thuyền, Khải Hòa ném ngay miếng mồi sang một bên để nhử thủy quái. Khi con vật vừa lao mình về phía ấy thì Khải Hòa cùng toàn đội chuyển hết gân sức đưa thuyền về phía bãi sậy. Cả ba chiếc thuyền bây giờ ở trên miền nước cạn và những trai trẻ đi theo nhảy ngay xuống nước giúp cụ Thiên Hộ, Khải Hòa nắm lấy hai đầu dây cột giữ miếng mồi đã vào trong bụng thủy quái.

Thủy quái vừa quẫy mình đi bỗng cảm thấy bị giật lại, các miếng mồi đã nuốt vào ruột như bị lôi ra tận họng. Nó vội vàng ngậm chặt lấy mồi và bị hai sợi dây kéo đầu của nó quay ngược về vùng nước cạn. Thiện Hải bấm chân xuống dưới đất bùn, ngã người về phía sau cố kéo sợi dây. Ông Hồ Bái cũng mím môi, dồn hết sức lực già nua lên cặp tay gầy, cụ Thiên Hộ và Khải Hòa bấy giờ mỗi người đã leo lên một chiếc thuyền để quan sát. Năm người trai trẻ không nói một lời, lôi mạnh đầu dây, nhất cử nhất động đều

theo lệnh cụ Thiên Hộ.

Con thủy quái từ từ quay lại nhưng vẫn tỏ ra nghi hoặc. Nó vừa cưỡng lại sức kéo, vừa tiếc những mồi thơm, béo đang chực tuôn ra khỏi họng nên cứ phải tiến về phía đám người. Bây giờ mồm nó ghéch lên mặt nước, mọi người có thể trông rõ hình thù. Đó là một loại hắc long rất lớn, có lẽ vào hạng già nua, theo sự nhận xét của cụ Thiên Hộ, không biết căn cứ vào những điểm nào. Loại này rất dữ tợn và rất háo ăn, thuộc lớp tiên tổ của loài thủy tộc.

Cứ thế, con quái vật vừa giữ miếng ăn vừa tiến về phía những người đợi nó. Khi bơi gần vào khoảng sông nước cạn thì mình nó phơi khá rõ trên sông, mọi người đều thấy rõ cái lưng xù xì góm ghiếc nhô lên như một ghèn đá. Nhưng con quái vật không tiến lên nữa. Nó cố ghì lại, đầu hơi cử động và đuôi gai góc vẩy mạnh như để giật lùi.

Tình thế bây giờ đã sang giai đoạn quyết liệt.

Cụ Thiên Hộ thấy thủy quái đang trong tâm trạng phân vân. Một bên là miếng mồi ngon, một bên là vòng cạm bẫy. Nếu để thủy quái tha mồi thì bao nhiêu công phu trở thành tro bụi. Hai con heo vốn liếng của hai gia đình, đành xem như là phí bỏ. Và lại, lần thất bại này của họ sẽ giúp thủy quái tinh khôn và cuộc chiến đấu về sau sẽ thêm khó khăn gấp bội.

Trước mắt cụ, thấp thoáng hình ảnh của những gia đình nhe nhóc, đói khổ, bên tai cụ vẫn nghe những tiếng thở dài áo não trong những đêm qua. Cụ hiểu rằng để cho loài ác thú thắng được phen này là cuộc sống trên bờ Dương Châu trở nên héo hắt, tiêu điều. Không, loài thủy quái tuy sống lâu đời nhưng cụ Thiên Hộ là người tuổi tác. Nó tuy có sức mạnh, nhưng cụ lại có trí khôn, cộng thêm bao nhiêu tấm lòng phụ họa, bao nhiêu bàn tay hợp sức. Bất giác cụ già đứng thẳng lên trên chiếc thuyền chòng chềnh vì mặt nước chao đảo do sự vùng vẩy của con quái vật, và ra hiệu cho những người trai trẻ thả lơ dây kéo. Con thủy quái nuốt miếng mồi vào và quày đầu ra giữa sông. Lập tức, theo lệnh của cụ Thiên Hộ, những dây kéo lại giật mạnh. Đầu con quái vật lại quay ngược vào. Cứ thế, khi buông lơ, khi kéo thẳng, con quái vật cứ phải đảo mình nhiều lượt trên vùng nước cạn để giữ miếng mồi.

Cụ Thiên Hộ biết rằng thủy quái háu ăn, trải qua một đêm yên nghỉ bây giờ cần được no bụng. Cơn đói buổi sáng khiến nó không chịu thả mồi. Lại thêm từ lâu ăn mãi tôm cá, này có miếng ngon béo bổ, để gì nó chịu buông tha, miếng mồi lại cứ chập chờn như thế, làm sao nhịn được. Nếu phải chiến đấu với một thủy quái trẻ hơn thì cụ phải lo lắng nhiều về phần sức mạnh, nhưng cụ dễ khiến cho nó vào tròng, và dễ thắng trận. Đẳng này quái vật đã già lắm rồi, và như hầu hết những người tuổi tác, quái vật cũng rất đa nghi, cũng biết dè dặt và e ngại nỗi khó khăn. Bởi vậy, cụ phải để mồi cho nó nuốt sâu vào họng rồi mới giật ra. Loài vật cũng như loài người không bao giờ chịu buông thả miếng mồi ưa thích mà mình đã nuốt được rồi. Sự khiêu khích nhẹ nhàng ấy làm cho thủy quái cảm thấy không bị đe dọa nhưng phải vất vả vì một trò đùa đã kéo quá dài. Đến khi đã thấy con vật xoay chuyển đã hơi chậm chạp, nặng nề, cụ Thiên Hộ đợi lúc nó quày đầu vào miền nước cạn, ra dấu cho những chàng trai kéo dây thực mạnh. Hai miếng mồi tuồn tuột chỉ chực trôi ra và con quái đành chuyển hết sức lực để cố giữ lại.

Bỗng nhiên một sợi dây đứt. Cụ Hồ Bái, Thiện Hải và hai chàng trai khác ngã xoài trên sông. Sợi dây cột mồi của Khải Hòa không được thật chắc đã bị răng con quái vật nghiền nát. Tình thế trở nên cấp bách. Nếu dây thứ hai cũng bị đứt luôn thì tan tành bao nhiêu trông đợi của biết bao người. Lập tức, những người kia chồm cả dậy và phụ lực vào dây kéo độc nhất.

Cụ Thiên Hộ, liền trong lúc ấy, ra hiệu lơ dây. Con thủy quái trong phút không bị dăng co vợi vãi nuốt lấy miếng mồi đã chiếm trọn vẹn thì vừa lúc ấy cụ Thiên Hộ lại ra hiệu kéo dây thật mạnh. Con vật há họng nuốt xong miếng mồi thứ nhất thì mồi thứ hai tuột ra khỏi miệng. Nó chồm lên đớp theo, liền bị rơi vào một khoảng cát lầy rất cạn. Biết lâm vào tình thế nguy, quái vật vẫn không thả mồi nhưng cố vùng vẫy. Con vật càng quẫy càng lún vào lớp cát bùn. Theo lệnh của cụ Thiên Hộ chỉ hai chàng trai phụ trách giữ dây, còn tất cả đều lên thuyền chĩa dáo xốc tới. Thiện Hải từ trước vẫn thấy sợ sệt, nay đối diện được sự thực thấy rõ quái vật như một khối đen khá lớn tua tủa đầy gai quày quẫy trong vùng cát bùn, tự nhiên không còn sợ nữa. Anh chồm tới đầu tiên, phóng thẳng mũi dáo vào bụng con vật.

Lưỡi dao trúng dạ dày dội lại và Thiện Hải loạng choạng suýt ngã trên thuyền. Con vật quấy đuôi, quất mạnh trở lại. Ông Hồ Bái vừa đứng lên bị trúng vào ngực, té ngựa xuống sông, miệng trào máu, loang đỏ mặt nước vẫn đục bùn lầy. Thiện Hải vội vàng nhảy xuống vực ông Hồ Bái lên thuyền. Con quái vật thoáng ngửi thấy mùi máu, hung hăng quay về phía ấy, lôi tuột cả hai người nằm ở đầu dây chạy theo. Vừa thấy Thiện Hải, nó nhả mũi nhe răng, đớp lấy. Thiện Hải nhanh nhẹn cúi rạp xuống thuyền nhưng con thủy quái đã ngoạm vào cánh tay phải và nhấc anh lên. Thiện Hải kêu rú một tiếng khủng khiếp và ông Hồ Bái đang thiêm thiếp trong cơn mê bỗng mở choàng mắt, hải hùng thấy gã chèo đò lúng lẳng trước mồm quái vật.

Khi con vật vừa chuyển mình thì Khải Hòa đã lướt thuyền sát tới hông nó, chuyển hết sức lực đâm mạnh mũi giáo vào dưới nách trái rồi thọc sâu lên phía họng quái vật. Trúng vào chỗ yếu, con vật thả rơi Thiện Hải, quật mình trở lại như không chịu nổi sự đau đớn tột cùng. Khải Hòa bám chặt cán giáo nên bị cả khối thân hình to lớn của con quái vật như một tảng đá khổng lồ đè lên. Cự Thiên Hộ suýt kêu lên một tiếng thất thanh nhưng kịp ghìm lại. Đợi con quái vật phơi bụng lên mặt sông, cự và năm người trai trẻ xốc tới phóng những mũi nhọn ngay vào chỗ hiểm của nó. Con vật cố vùng lên, nhưng khi lật mình, nó đã cày sâu lưỡi giáo của Khải Hòa vào lồng ngực nên không còn đủ sức để vùng vẫy. Cự Thiên Hộ toan lặn xuống để mò xác Khải Hòa thì đã thấy anh nổi lên cạnh mình.

Cự kêu lên :

- May quá ! Tôi tưởng anh đã nguy rồi.

Khải Hòa cười :

- Thấy nó quật lại tôi đã lặn trước và cút thẳng lại thuyền cự Hồ Bái định mượn cây giáo nhưng bùn vẫn đục không thấy rõ đường. Thế nào, nó còn sức lực gì không ?

Con quái vật nằm ngửa, phơi bụng lên trời, để lộ mảng da trắng bệch, nhăn nheo. Thỉnh thoảng nó quấy cựa toàn thân nhưng vẫn cứ giữ yên cái tư thế cũ. Máu từ dưới bụng, từ ngực của nó cuồn cuộn tuôn ra đỏ ngầu mặt nước.

Mọi người tiến lại thuyền ông Hồ Bái. Thiện Hải bị cắn nát cánh tay phải, từ khi rớt xuống mặt sông, đã cố lết lại bên cạnh ông già. Khải Hòa thấy ông Hồ Bái nằm yên, bất động, cúi xuống nghe ngóng hơi thở. Ông cụ thoi thóp, cổ giương cặp mắt lơ lơ nhìn khắp mọi người. Cụ Thiên Hộ nói :

- Ông cứ nằm yên, chúng ta đã giết con thủy quái rồi.

Ông Hồ Bái kêu lên :

- Con thủy quái . . . chết rồi ? Thực . . . là đại phước !

Rồi ông òa lên khóc. Những tiếng khóc yếu đuối của ông khiến cho mọi người cảm động.

Thiện Hải cố nén đau đớn, nghiêng xuống bên ông, an ủi :

- Cụ nên bình tĩnh để khỏi tổn hại tâm thần. Chúng ta từ đây có thể làm ăn yên ổn trên mặt sông rồi.

Ông Hồ Bái mấp má môi, cố gắng hồi lâu mới cất tiếng nói phều phào :

- Tôi . . . không còn . . . sống . . . thêm được mấy nữa. Cho tôi . . . nhìn xác nó một lần cuối . . . thế là toại nguyện.

Ông nghiêng mình, cố gắng chống tay ngồi dậy. Khải Hòa và mấy người trai vôi xúm lại bên, đỡ ông ngồi lên. Ông Hồ Bái nhìn trân trân vào xác thủy quái rất lâu như cố thấu hết hình thù quái gở vào trong tâm não trước khi lia đời. Đoạn, ông phều phào :

- Thế là thỏa rồi. Mày đã làm khổ nhiều người thì mày phải chịu đền tội. Từ thửa sinh ra đến giờ ta mới được thấy tận mắt những kẻ hung ác lớn lao như vậy chịu sự xử phạt. Hễ giết được mày thì bao nhiêu kẻ ác khác cũng trừ tiệt được. Thôi, ta yên lòng mà . . . chết.

Dứt lời, ông Hồ Bái thở hắt ra, đầu nghẹo một bên, đôi mắt từ từ nhắm lại. Mọi người không ai cầm được nước mắt. Cụ Thiên Hộ sửa cho ông Hồ Bái nằm ngay ngắn trong khoang thuyền rồi bảo hai người trai trẻ đưa về. Cụ nói :

- Ông già này từ ngày con thủy quái tác hại đã phải bất tỉnh nhân sự nhiều lần, mà đến lần này mới không dậy nữa. Con người chân chất, thuần lương mà suốt một đời khổ mãi. Bây giờ mới thực là hết lo âu.

Khi thuyền đưa ông Hồ Bái quày đi, cụ dặn với theo :

- Vào bờ hãy nói cho mọi người biết thủy quái chết rồi nhưng nhớ đừng

bảo là ai giết nó đấy nhé !

Rồi quay lại phía Khải Hòa, cụ nói :

- Con thủy quái này trừ được là nhờ công lớn của anh. Nếu không có ngọn dao quyết liệt ấy thì Thiện Hải đã chết rồi mà chúng ta đây chưa chắc một kẻ nào còn sống sót...

Khải Hòa vội đáp :

- Cụ đừng nói thế, giết con quái vật là công sức của mọi người mà cụ mới chính là người quyết định.

Cụ Thiên Hộ lắc đầu, bảo :

- Ta không phải nói như thế để cho các người nhắc đến chút công điều khiển của ta. Bất cứ việc gì thành công nhất định đều do nhiều người đóng góp là lẽ tất nhiên. Song phải nhận định cho đúng cái công lớn nhất để mà hiểu được giá trị việc làm. Ta nói vậy là cốt khuyên các người khi trở vào bờ không nên quy công vào một kẻ nào.

Thiện Hải tỏ vẻ ngơ ngác :

- Tôi không hiểu rõ ý cụ.

Cụ Thiên Hộ nghiêm nghị nói :

- Ta không cần nói dài dòng, các người cứ nghiệm thì hiểu. Chỉ nhắc cho các người nhớ rằng ở thời này kẻ có công nhiều chưa chắc là kẻ đã được đền bù xứng đáng. Nên nhớ kỹ như vậy là được rồi. Hơn nữa bọn ta giết loài thủy quái là vì chúng ta trước hết, vậy thì kể công làm gì ? Thủy quái không cho ta sống, ta phải trừ nó, kể ơn với ai bây giờ?

Rồi cụ cùng với mọi người yên lặng chèo thuyền trở về.

Khi đến bờ thì người ta đã đứng đông như kiến. Tin con quái vật bị giết truyền đi rất chóng, làng trên xóm dưới ùn ùn kéo ra chập cả bờ sông. Ai cũng tỏ vẻ vui mừng, hỉ hả, vừa bày tỏ ý ngạc nhiên, thán phục. Nhiều người nhao nhao, tranh nhau để hỏi :

- Chết thật rồi à ?

- Ai giết nó đấy ?

- Giết cách nào đấy ?

- Ai mà giỏi thế ?

Đối với bất cứ ai cụ Thiên Hộ cũng giữ vẻ tự nhiên đáp lại :

- Có gì đâu, chúng tôi kéo ra bờ sông định xem con quái đi chưa để mà làm nghề. Nào ngờ gặp nó quật ông Hồ Bái, cắn gã Thiện Hải, nên mọi người cùng ào đến mỗi người đâm nó một nhát là nó chết ngay. Con quái vật này đã già rồi mà.

Ở trong đám đông nhiều câu văng lên :

- Biết mà ! Con quái này già lắm rồi, không đâm cũng chết.

- Chắc nó mù lòa không thấy đường đi nên mới dễ đâm như vậy.

- Lạ gì, nó đói lâu nay, giết nó không khó lắm đâu.

- Đấy, xem bài văn tế của quan lệnh trấn có linh không nào ! Quan bảo "trước sau rồi mây cũng không ở đây được đâu", quả y như lời ngài dạy.

Mấy người rẽ đám đông trở về nhà. Cụ Thiên Hộ rửa ráy cánh tay bị cắn dập cho Thiện Hải còn Khải Hòa thì đi hái lá và bó lại. Xong, mỗi người trở về, tắm rửa và kiếm một xó vắng để ngủ cho lại sức.

Nhưng chỉ lát sau vị xã trưởng đã cỡi ngựa đến nhà Thiện Hải. Nhà gã chèo đò ở gần nơi bến. Khi bé gã đã từng chăn trâu cho xã trưởng, vì thế, mỗi lúc có công việc gì, xã trưởng vẫn nhớ đến gã Thiện Hải, xem như Thiện Hải phải luôn luôn nhớ đến cái vinh dự được giữ trâu cho ông ta ngày trước. Huống hồ việc giết thủy quái, nghe đâu có gã Thiện Hải dự vào, chắc là nó phải rõ hết đầu đuôi tự sự, cho nên xã trưởng lại càng phải tìm gã gấp. Bây giờ Thiện Hải mới thấy vết thương nhức nhối, đang nằm đắp chiếu rên rỉ thì nghe tiếng roi vụt quất bèn bệt trên mình, hé chiếu nhìn ra thì thấy xã trưởng, vội vàng ngồi dậy cố nén đau đớn chào hỏi.

Xã trưởng bảo rằng :

- Mày phải nói rõ đầu đuôi xem sao. Phen này biết được đứa nào giết con quái vật tao sẽ lên trình quan trên để mà tưởng thưởng.

Xã trưởng cũng đã nghĩ ngợi nhiều rồi. Thế nào quan trên cũng phải ban khen ông ta về tài mẫn cán đôn đốc chúng dân ra tay trừ được mối họa lớn này. Bởi vậy xã trưởng gạn hỏi rõ ràng chi tiết để lên cửa quan một mực tường trình. Thiện Hải nhớ lời cụ Thiên Hộ dặn nên kể lại sơ lược theo như cụ bảo mỗi người. Nhưng bỗng nghĩ đến cái công Khải Hòa đã cứu cho mình khỏi chết nay lại giấu đi thực chẳng an lòng. Vả lại, Khải Hòa trọn đời sống cảnh thiếu thốn, bây giờ nếu được quan trên đoái tưởng hoặc ban

thường hoặc trọng dụng thì thật vẻ vang cho anh biết là bao nhiêu ! Nghĩ thế Thiện Hải dần dà kể hết đầu đuôi, đặc biệt tán tụng Khải Hòa, xem như là tay bản lĩnh phi thường. Xã trưởng nghe xong, gật đầu và bảo :

- Mầy có thể nằm mà nghỉ cho khỏe. Để tao phải vì chúng mầy lên quan phen này. Tao sẽ khai thêm có mầy cũng là một tay đặc lực. Ồ, đừng có ngại gì, mầy cũng như kẻ chân tay trong nhà của tao. Trước kia chẳng phải mầy đã coi trâu cho tao suốt mấy năm trường đó sao ?

Nói xong, xã trưởng đi ra, lên ngựa, quất roi vun vút để phi nước đại về nhà chuẩn bị lên quan. Thiện Hải bày tỏ xong hết mọi điều, cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm như trả được ơn cho Khải Hòa và cánh tay cũng thấy bớt nhức nhối hơn trước.

Đến chiều, cụ Thiên Hộ đang ngồi vá lưới ngoài bờ sông bỗng nghe vó ngựa lộp cộp trên con đường làng, ngược mắt nhìn lên thì thấy ba người sai nha đi ngựa, dẫn đầu là vị xã trưởng. Họ đi vào xóm và mất hút sau lũy tre xanh. Cụ Thiên Hộ sinh lòng nghi hoặc, nhiều lần toan bỏ việc trở về xem thử sự tình, nhưng sau buổi sáng vất vả, người cụ rã rời không muốn đi lại. Tuy vậy chẳng được yên tâm, cụ ngồi thừ đấy để chờ. Một lát, đoàn người ngựa kéo ra và cụ vô cùng kinh hãi khi thấy Khải Hòa bị trói lôi đi theo sau. Cụ Thiên Hộ bỏ lưới bên đường, tất tả chạy đến. Nhưng Khải Hòa bị lôi theo ngựa nên phải vừa đi vừa chạy, cụ đuổi không kịp, chỉ thấy anh ta quay lại gục đầu, ra dấu từ biệt. Cụ đứng ngơ ngẩn giữa đường nhìn theo đoàn người mất hút đằng xa sau một khúc quanh, và vội vã đi về thay quần áo, tìm lấy chiếc nón, tất tả đi ngay trong đêm đến nơi phố trấn mà quan Lệnh trấn ở.

Vũ Thiên Lý
Tiếng Sấm Dương Châu
Chương 3

Cụ Thiên Hộ đến trấn thì trời đã tối hẳn. Cụ Thiên Hộ ngồi xuống bên vệ đường để nghỉ và cảm thấy cơ thể như muốn rũ rời. Mặc dầu chưa ăn cơm tối cụ vẫn không thấy đói, trong lòng chỉ băn khoăn không biết Khải Hòa sự thế ra sao. Cảm thấy bớt mệt cụ mới đi đến cổng dinh thì thấy cửa đóng then cài, lính canh qua lại như không có chuyện gì xảy ra. Cụ cố nhìn vào xong, nhưng thành cao, tường dày không sao thấy được. Biết rằng quanh quần mã đây cũng vô ích, có thể khiến cho quân lính ngờ vực sinh chuyện lôi thôi, cụ bèn tìm đến một nhà người quen, gọi là Thập Biện, giữ chân lính hầu cho quan Lệnh Trấn.

Thập Biện ăn cơm xong đang còn ngà ngật về mấy chén rượu, chửi lảm nhảm tứ phương - nhất là chửi những bọn hương lý ngày ra vào ở chốn công môn mà không biết rõ Thập Biện là người quyền thế nên chẳng chào thưa phải phép. Cụ Thiên Hộ đứng ngoài cửa đợi cho Thập Biện chửi xong mấy chục vòng thường lệ rồi mới bước vào, lễ phép chào lớn :

- Chào anh.

Thập Biện nhướng cặp mắt nhấp nhem lên nhìn, quát to :

- Ai hỏi gì ta đó ?

Cụ Thiên Hộ đáp :

- Thiên Hộ đây. Đã lâu không ghé thăm ông anh được, nay nhân có dịp tìm đến vấn an.

Thập Biện như sực nhớ rạ cười ha hả :

- À, anh bạn già Thiên Hộ ! Thế nào ? Lúc này dòng sông Dương Châu còn nhiều cá chứ ?

Cụ Thiên Hộ biết rằng mình không có quà cáp biểu xén là điều thất sách, nhưng phải liệu lời chống chế, làm vẻ ngạc nhiên :

- Trời ơi ! thế từ lâu nay ông anh sức khỏe không được Khang cường hay sao ?

Thập Biện trợn mắt lên :

- Sao lại hỏi ta như thế ?

Cụ Thiên Hộ trả lời :

- Chắc là ông anh cũng rõ dòng sông Dương Châu lắm cá, lắm tôm nhưng từ khi bị thủy quái đến giờ, chẳng ai còn dám bước chân xuống nước. Tưởng là ông anh lâu nay sức khỏe sút kém nên không bước chân ra ngoài...

Thập Biện bĩu môi đáp :

- Việc gì ta lại chẳng biết. Cho đến cái thằng... cái thằng gì hả ?

Thập Biện nhíu mày, trợn mắt cố nhớ cho ra :

- À... à... cái thằng... Khải Hòa giết con thủy quái ra sao, ta cũng rõ từng chút một. Anh biết nó chứ ?

Cụ Thiên Hộ trả lời :

- Có biết đấy ạ. Thế quan trên ban thưởng cho nó gì chưa ?

Thập Biện cười khẩy đáp :

- Ban thưởng rồi.

Và lập tức anh ta nổi giận lên :

- Cái thằng bọm bãi ấy anh bảo phải ban thưởng cho nó cái gì ? Sáng nay, lý trưởng Hà Huy vừa cỡi ngựa chạy lên thì quan Lệnh đã hay tin trước, hăm hăm chực sẵn, gọi vào. Quan hỏi : "Đứa nào dám giết thủy quái ?" Thì lão Hà Huy run như cái đuôi thằn lằn, khai hết sự thực. Nghe xong, quan lệnh càng thêm giận dữ bảo rằng : "Ta đã làm văn tế là để xua đuổi yêu loài, nó lại tự tiện vượt quyền của ta khoe khoang sức khỏe, không xem uy lực của ta ra gì. Thế ra ta phải mất công gọt vắn chấp điệu để mà đùa bỡn phải không ? Nó chẳng đợi thủy quái ra đi êm thấm lại khiêu khích oan hồn của giống yêu ma quấy nhiễu dân lành, thật là bất trị. Người há chẳng biết rằng con thủy quái để sống thì hại người có một, mà giết nó chết thì hại mười. Rồi đây hồn ma của nó tác quái cho xem ! Thằng Khải Hòa này quả thực là phường đạo tặc, là hạng cường khấu ngu si. Nó muốn làm chuyện phi thường để gây tin phục trong đám dân quê dốt nát hầu mong phá rối trị an. Bây giờ không sớm trị nó thì sau khó lòng dẹp loạn". Anh đã nghe chưa ? Việc gì mà ta không biết ? Quan Lệnh ngài thực sáng suốt hơn người, thấy việc xảy ra được trước mười năm là ít. Cái thằng dân chài Khải Hòa

này để cho nó sống, thì mười năm nữa rồi xem, e rằng chúng ta không còn ngồi yên với nó được đâu.

Thập Biện ngừng lời. Rồi đột nhiên cười phá lên ra dáng hả hê :

- Cho nên quan Lệnh ban thưởng nó rồi. Ban thưởng như thế thật là xứng đáng !

Cụ Thiên Hộ ngơ ngác hỏi :

- Ban thưởng gì đấy, thưa anh ?

Thập Biện đáp :

- Lại không biết được hay sao mà còn phải hỏi ? Ban thưởng gì nào ? Anh muốn phong chức cho nó hay sao ?

Rồi Thập Biện trợn mắt, đưa bàn tay lên chặt xuống mặt bàn :

- Thưởng như vậy đó.

Cụ Thiên Hộ hoảng hốt kêu lên :

- Chém rồi ?

Thập Biện ra vẻ quan trọng, nghiêm nghị đáp :

- Chém đầu lập tức. Để nó sống làm gì hở ? Thủy quái mà nó giết được thì cái cửa ngục nó phá cũng được. Chém là thượng sách. Mà không những trừ nó là xong đâu...

Thập Biện dừng lời nheo mắt nhìn cụ Thiên Hộ, như muốn bắt cụ đợi chờ. Cụ Thiên Hộ trong lòng chết điếng, những muốn kêu trời mà khóc, nhưng cố nén lòng hỏi thêm :

- Vậy quan trên còn định ra lệnh gì nữa ?

Thập Biện gật gù cái đầu :

- Lệnh trên không phải để gì ai cũng biết được cả đâu. Nhưng chỗ anh quen thân, ta mới bảo cho rõ đấy. Nghe đâu tên Khải Hòa này còn đứa con trai, để cái mầm loạn sống sót thì thêm nguy hại...

- Thế ra phải giết luôn cả con nó ?

Thập Biện cười đáp :

- Chẳng lẽ giết được thằng cha mà không giết được thằng con hay sao ? Trừ loạn thì phải trừ cho tiệt gốc mới là thượng sách. Quan đã ra lệnh từ chiều.

Cụ Thiên Hộ ngồi yên, cúi thấp mái đầu đã bạc như không nghe gì nữa.

Đôi vai gầy của cụ rung lên và nước mắt chực tuôn trào. Cụ bèn đứng lên, từ giã. Thập Biện không muốn giữ lại, mời đưa một tiếng, và cụ Thiên Hộ vội vã ra về.

Cụ bước trong khoảng đêm dầy, tưởng như nghe thấy đất trời chao đảo. Tai cụ như ù đi, mắt cụ như mờ hẳn, chân bước trên đường mà như chập chờn bước trong một giấc chiêm bao. Ra đến giữa đồng, gió từ sông xa thổi về mát lạnh, cụ mới tỉnh trí, dừng lại bên đường. Những gì cụ đã lo toan bấy giờ đã thành sự thực và sự thực lại càng bi đát hơn nhiều. Cụ nghĩ lại cuộc đời Khải Hòa, nghĩ đến nỗi khổ mà anh đã trải qua trong cuộc sống, từ những ngày làm thuê ở mướn cho nhà họ Vương đến khi vất vả một mình nuôi con trong túp lều nhỏ, bao nhiêu thiếu thốn, nhọc nhằn chịu đựng suốt cả một đời, và bây giờ đây bỏ xác oan uổng không người thân yêu chăm sóc mộ phần. Nước mắt già nua của cụ, giữa chốn vắng vẻ ràn rụa tuôn ra như những dòng suối chảy từ lòng sâu của một ngọn núi căn cõi.

Rồi cụ lại đi, hối hả trở về. Nhiều lần cảm thấy quá sức nhọc mệt không sao bước nổi, cụ tưởng ngã gục trên đường nhưng lại gượng bước, cố hướng cặp mắt già nua về nẻo xóm làng quen thuộc.

Cụ về tới xóm thì khuya lắm rồi. Mọi người đã ngủ, giấc ngủ yên lành thêm thiệp theo sau một trận lo âu dằn vặt nhiều ngày. Cụ rẽ vào ngõ nhà Khải Hòa, lại gần cánh cửa lắng tai nghe ngóng và đoán thẳng nhỏ Khải Hùng đã ngủ mê say, cụ bèn về nhà. Khi cụ đẩy cửa bỗng nghe Khải Hùng kêu lên mừng rỡ :

- Trời ơi, cụ về đây rồi ! Để cháu tìm lửa.

Lát sau, thằng bé thấp được ngọn đèn, đem lên giữa nhà. Nó nói :

- Sau khi cha cháu bị bắt đi rồi lại thấy cụ vội ra đi cháu thực lo lắng, sang đây trông nhà cho cụ...

Cụ già ngồi yên nhìn chăm chăm vào Khải Hùng giây lâu và nén khóc nói ôn tồn, chậm rãi :

- Khải Hùng, ta muốn nói riêng với con điều này...

Thằng bé ngược mắt, đợi chờ. Cụ già tiếp lời :

- Từ đây ta với cháu đành phải xa nhau, không biết bao giờ mới gặp. Cuộc đời của cháu rồi sẽ khó khăn, nguy hiểm, không thể lường trước ra sao.

Nhưng đừng buồn, đừng lo, cứ chịu khó mà sống, mà phấn đấu với đời. Cháu đừng khóc lóc khi nghe tin này : Cha cháu đã bị giết rồi.

Khải Hùng ngồi sụp xuống nền đất, gục đầu vào cột, cố giữ cho khỏi tiếng khóc.

Ông cụ nói tiếp :

- Thôi, đừng buồn. Quan trên sáng mai sẽ cho bọn lính về đây giết luôn cả cháu.

Thằng bé ngược mắt nhìn lên. Trong ánh đèn dầu lờ mờ, cụ già nhìn thấy long lanh những ánh căm hờn trên cái khuôn mặt trẻ thơ. Cụ nói :

- Phải tự cứu thoát, đừng để phải chết một cách oan uổng. Cháu hãy ngồi đây, từ đây bắt đầu cuộc đời lưu lạc của cháu. Hãy lo về nhà gói ghém áo quần, tìm xem còn gạo muối và các thức ăn gì khác thì mang sang đây. Ta cũng thu gói phần ta cho cháu.

Cụ Thiên Hộ lục lọi và còn bao nhiêu gạo, khoai, muối, mắm trong nhà gói ghém cả lại. Khải Hùng cũng chạy sang, hai tay cầm gói nhỏ. Hai gia đình đều nghèo, lâu nay bị loài thủy quái tác hại họ gần như cạn sạch cả thức ăn. Cụ Thiên Hộ nhìn thấy Khải Hùng vẻ mặt rần rối mặc dù đang tuổi thơ ngây, lòng cũng hơi yên. Cụ tắt đèn và cùng đi với Khải Hùng ra bờ sông. Bốn bề vắng lặng không nghe một tiếng động nào. Chỉ xa xa tiếng gà eo óc và thỉnh thoảng giọt sương rơi nhẹ trên cành.

Cụ Thiên Hộ giúp Khải Hùng bỏ đồ vật xuống một chiếc thuyền chài nhỏ của Khải Hòa cột ở ven bờ, rồi kéo đứa bé vào lòng, cụ bảo :

- Ta không biết sau này có gặp lại con đặng không nhưng cầu trời phù hộ cho con trên bước đường phiêu lưu. Lúc năm sáu tuổi con đã biết nghiệp bơi chèo thì bây giờ con phải tự chèo mà tìm nẻo sống. Mười hai tuổi đầu vẫn là tuổi ăn chơi của những con nhà khá giả. Song chính vì ta nghèo mà chúng ta phải nỗ lực nhiều hơn, phải tập dạn dày, tu luyện sớm hơn để mà đối phó với đời. Con có biết đời là gì không ? Là cơm ăn áo mặc hàng ngày, là sự đối xử hàng ngày của ta đối với xã hội. Đời còn là bao nhiêu tình thương, bao nhiêu tai họa, bao nhiêu nỗi giận, bao nhiêu hạnh phúc. Phải tập đón, tập đỡ, nhưng cuối cùng phải giữ lấy phần thắng cho mình. Đời là một con thủy quái, con à. Không ai thắng được thủy quái một mình,

mà phải hợp sức cùng những kẻ khác đồng chung chí hướng với mình.

Ông cụ xoa đầu thằng bé, nghẹn ngào nói tiếp :

- Bây giờ con đi về đâu, chắc con cũng không biết nữa. Hãy chèo cho mạnh ra khỏi vùng này trước khi mặt trời lên cao. Ta chỉ cho con hai nẻo mà đi : đến ngã ba sông, nếu rẽ bên trái thì năm ngày sau con sẽ đến bến Liêu giang. Đến đây bán thuyền lên bộ, đi chân độ hai mươi ngày sẽ đến kinh thành. Tại đây, hỏi thăm nhà của An Dương Hầu rồi tìm người mẹ của con tên là Bạch Tuệ trong số kẻ hầu người hạ. Mẹ con xa con từ khi con mới một, hai tuổi đầu, bây giờ hai bên khó mà nhìn nhận nhau được. Khốn nỗi, cha mẹ của con lấy nhau cũng không có chút gì là tặng vật để làm kỷ niệm mà đem đổi chiếu làm tin. Nhưng được con giống cha con như đúc. Nếu mẹ con còn lòng thương con, thì ắt sẽ nhận biết được dễ dàng. Cái kỷ niệm quý nhất vẫn là tình thương. Nếu quên con rồi thì có bao nhiêu kỷ vật cũng là vô ích. Nhưng nếu con không đi về ngã trái để tìm mẹ con thì con có thể chèo về ngã phải và đi khoảng hai mươi ngày thì sẽ đến bến Hồi giang. Lên bến, con tìm hỏi Trịnh Thiết Hào, chủ tiệm rượu. Con tự giới thiệu là cháu của ta, và để làm tin con đưa cái ống điếu này. Đây là cái điếu bằng gỗ thạch đàn mà Thiết Hào đã để gọt cho ta từ khi bọn ta còn sống ở vùng rừng núi Thập Sơn. Đưa xem, rồi con giữ lấy, đó là chút vật của ta gửi gắm cho con để nhắc cho con nhớ mấy điều này...

Cụ Thiên Hộ !ấy ra một ống điếu cũ đen bóng, trao cho Khải Hùng rồi tiếp:

- Mỗi khi nhìn chiếc điếu này con hãy nhớ lấy ba điều ta dặn đình ninh : Một là đừng quên cái gốc của mình. Cha con làm ruộng, chài lưới, sống đời chất phác, hiền lành, chứ không phải kẻ cao sang quyền quý. Con có nghèo nàn hay sung sướng cũng đừng quên cái gốc mình mà học lấy những thói ti tiện của người sa đọa hay thói hống hách của kẻ làm nên. Hai là nhớ rằng thủy quái là loài hung ác lớn lao như thế mà cha con vẫn đâm nó chết được. Cái khó bao nhiêu ta vẫn làm được, nhưng cha con không chỉ giết được nó một mình, còn phải nhiều người góp sức. Phải tin tưởng ở tài năng của mình nhưng đừng tưởng rằng chỉ có riêng mình mới làm nổi được việc lớn, mà phải biết hợp sức với kẻ khác. Ba là hãy vì lợi ích nhiều người mà gắng sức mình. Đừng nghĩ khư khư lấy quyền lợi mình mà chết. Giết con thủy

quái là để cứu mình mà cũng cứu người. Muốn tránh ích kỷ thì hãy đem cái lo âu của ta góp vào cái lo âu của thiên hạ. Thôi, còn trẻ mà ta nói chuyện dông dài của người lớn tuổi, e con không sao nhớ được. Chỉ ghi tóm tắt ba điều trong trí nhớ con : Đừng quên nguồn gốc, hãy tự tin mình, đừng ngại gian khổ, đừng ham lợi riêng thì mới mong nên người có giá trị được. Rồi đây cuộc đời sẽ dạy dỗ, khuyên răn hay trừng trị con, chứ ta không sao nói hết. Những chân trời xa lạ sẽ đón chờ con, những ngày đói rét đau khổ, đọa đày sẽ đe dọa con. Con đi với nỗi khổ nhưng còn niềm tin ở tương lai. Ta sẽ ở lại trong cảnh bình thường, héo hắt và chết giữa cảnh đợi chờ. Ngày mai trên bờ sông Dương Châu sẽ thêm một ngôi miếu nữa để thờ thủy quái ! Thực là mai mỉa, kẻ trừ mối hại thì bị trừng phạt kẻ gieo tai biến thì được tôn quý.

Khải Hùng không sao nén được nước mắt nhưng chẳng dám khóc to sợ phiền lòng cụ Thiên Hộ, vội vàng quay đầu nói trong nghẹn ngào :

- Cháu xin ghi xương tạc dạ những lời cụ dạy. Dù trôi nổi đến nơi nào cháu cũng quay về quê hương nơi có năm mồ cha cháu và hình bóng cụ.

Nói xong, Khải Hùng cúi lạy cụ Thiên Hộ. Cụ đưa nó xuống thuyền, mở dây dộng và trao cho nó mái chèo :

- Nhớ giữ mình, cháu đi phen này là để lập thân.

Giọng cụ như lạc hẳn đi. Từ giữa sông lờ mờ trong sương khuya vắng lại giọng nói yếu đuối của thằng bé :

- Chúc cụ ở lại mạnh giỏi...

Rồi đất trời trở lại quang cảnh im lìm, vắng vẻ. Xa xa có tiếng chèo khua nước, nhưng nhỏ nhẹ làm sao, khiến cụ già ngồi trên bờ sông xót xa bùi ngùi, tưởng như tất cả những niềm lưu luyến trên cõi đời này đều lần lượt bỏ mình mà đi, để mình trơ trọi giữa chốn hoang vu. Nhưng khi cặp mắt già nua không còn nhìn thấy gì hết trong sương khuya, khi đôi tai mệt nhọc không còn nghe thấy gì nữa trên sông vắng, cụ già đứng lên, quay lại xóm thôn đang ngủ im lìm và tìm lại nỗi niềm yên tĩnh trong tâm.

Khải Hùng cúi rạp mình trên chiếc thuyền nhỏ cố hết sức chèo, đôi tay thoăn thoắt đẩy làn nước lạnh của mặt sông về sớm còn quyện hơi sương dày đặc. Thỉnh thoảng nó mới ngóc đầu lên nhìn vội hai bên bờ sông để

thấy cảnh vật dần dần đổi khác, những xóm nhà nhỏ biến dần nhường chỗ cho những đồi cỏ, những rừng cây, những lau lách um tùm thỉnh thoảng điểm một mái lều rách nát của kẻ phá rẫy khai hoang nghèo khổ.

Đến khi cánh tay rã rời, Khải Hùng biết mình đi đã khá xa nhưng vẫn không dám dừng lại nghỉ ngơi, cố hết sức chèo. Mồ hôi tuôn ra khắp người đầm đìa như tắm và trong sự mệt mỏi cùng cực, tấm lòng đứa bé tự nhiên xúc động cho cảnh ngộ mình, bỗng tuôn nước mắt dàn dụa hòa lẫn mồ hôi ướt đầm cả mặt. Lâu lắm nó mới cố nén được lòng, tự nhủ : "Bây giờ ta chỉ còn trông cậy mỗi nơi ta, để cho lòng mình yếu mềm là tự giết chết".

Rồi gạt nước mắt, nó lại tiếp tục bơi chèo, cắn chặt răng lại, vận dụng bao nhiêu sức lực trong người quật nước, đẩy thuyền tiến tới. Mặt trời từ từ hiện lên sáng tỏa phương đông, chiếu xuống rạn rờ trên mặt sông rộng, phản chiếu vào mặt Khải Hùng làm cho lóa sáng khiến tay chèo của nó càng thấy khó khăn. Nó như một người mù lòa cảm cú mà chèo, chỉ biết còn chèo là còn sống, và chỉ có tự tay điều khiển con thuyền của mình thì mới đi đến bến bờ tương lai. Càng trưa, nắng càng gay gắt, tay chân rã rời, mồ hôi ướt đầm, Khải Hùng vẫn không nản lòng chèo chống. Lấy chiếc nón rách đội trên mái đầu, Khải Hùng vừa vượt mồ hôi trên mặt vừa đẩy mái chèo.

Trong đầu thơ trẻ của nó tự nảy ra những ý nghĩ: "Có lẽ cuộc đời mỗi người cũng như là kẻ chèo thuyền trên sông. Ai chịu nỗ lực thì đến bờ mong đợi, ai kém tay chèo thì cứ lững lờ trôi dạt vào chốn phiêu lưu vô định. Bao nhiêu sóng nước chập chờn chỉ chực nhận chìm chiếc thuyền cũng là hình ảnh bao nhiêu cảnh khổ ở đời chỉ muốn xô ngã con người. Không, ta phải lướt tới, vượt qua, nhớ lời dạy bảo của cụ Thiên Hộ."

Đến lúc mặt trời lên đến đỉnh đầu thì Khải Hùng thấp thoáng thấy trước mặt có nhiều ghe thuyền tập nập và con sông rẽ làm hai nhánh. Nó biết đi khá xa rồi, đã đến nơi ngã ba sông, một nẻo bên trái dẫn về Liêu Giang đưa đến kinh thành, một nẻo bên mặt dẫn về Hồi Giang, chỗ ở của Trịnh thiết Hào.

Chèo gần tới ngã rẽ, tấm lòng đứa bé sinh ra hồi hộp khác thường. Đi về ngã nào? Nó thấy phân vân khôn xiết. Tìm đến người mẹ lạc loài không sao

rõ được hình dung, hay tìm đến người bạn già của cụ Thiên Hộ mà nó chưa hề gặp mặt ? Tự nhiên cánh tay bơi chèo của nó yếu dần và nó bần khoản tự bảo : "Về đâu bây giờ cũng là đi vào cuộc đời vô định. Nhưng đã đến lúc phải chọn một đường. Tùy sự chọn lựa mà đời của mình cũng sẽ thay đổi". Nó lại lơ mơ thấy rằng con người đứng ở chỗ ngã ba sông cũng như đứng trước nẻo đời nhiều hướng. Nó bị bắt buộc phải quyết định sự chọn lựa quá sớm nhưng làm thế nào. Nếu cứ chần chừ lưỡng lự ở đây thì bọn nha lại cho thuyền đuổi kịp bắt mà giết đi thì uống bao nhiêu công sức chèo chống suốt nửa ngày trời. Nó nhắm mắt lại, cố gắng hình dung hai con đường đi trước mặt. Con đường tìm mẹ sao mà mơ hồ quá sức. Ở nơi người mẹ xa xôi không có chút tình liên lạc từ khi nó còn bé bỏng đến giờ, nó không tìm thấy một sự thiết tha nào cả mà khi nghĩ đến lại cảm thấy lòng sợ hãi, e dè. Rủi nàng Bạch Tuệ đã qua đời rồi thì ở giữa chốn kinh thành xa lạ nó sẽ dựa cậy vào ai ?

Trong lòng Khải Hùng đôi khi cũng thấy khát thèm hình ảnh gần gũi âu yếm của một người mẹ như sự ước muốn được nổi chở che của mọi đứa trẻ cô độc, nhưng nó tự biết cuộc đời của mình phải chịu những sự thiếu thốn lớn lao khó được đền bù và đành âm thầm nén lại những nỗi băn khoăn tình cảm. Nó lại quen sống ở nơi ruộng đồng, sông rạch, hình ảnh lơ mơ của chốn thị thành náo động ngựa xe, theo nhiều miệng người thuật lại, khiến nó e ngại. Bởi vậy nó ngược về nẻo Hội Giang, như thấy ở trước mắt mình hình ảnh hiên ngang của Trịnh Thiết Hào gần gũi thân mật chừng nào ! Nó tự nhủ : "Người ấy là bạn của cụ Thiên Hộ chắc phải hiền lành tử tế như cụ Thiên Hộ". Nó cúi xuống bọc áo của mình, bất giác thấy cái ống điều thạch đàn, cầm lên, và sinh một niềm tin tưởng vô hạn...

Lập tức, Khải Hùng quay thuyền về nẻo Hội Giang và chèo dần vào một khúc sông càng ngày càng hẹp tỏa bóng mát lạnh từ những lùm cây rậm rạp ở hai bên bờ. Nó thấy đói lả nhưng không dám ngừng nghỉ lại, vội lấy một ít cơm nguội của cụ Thiên Hộ gói cho ban sáng vừa nhai vừa chèo. Mặt trời ngã dần về Tây, bóng chiều tỏa xuống sau lưng, gió mát gợn gợn thổi nhẹ trên sông khiến cho Khải Hùng cảm thấy dễ chịu. Những sự mệt mỏi ban

sáng như xoá tan dần, và nó nhận thấy hình như đã lướt được khó khăn trong lúc ban đầu.

Càng về chiều, dòng sông càng hẹp, gió càng thổi lạnh. Khải Hùng nghe hai bên bờ cây cối xạc xào và chim về tổ từng đàn tranh nhau chí chóc trên những ngọn cao. Đợi lúc dòng sông tắt nắng và khói sông tỏa lên từ từ mờ mịt, nó mới cố gắng chèo thêm một quãng khá xa để tìm một bến sông nào có thể nghỉ lại đêm nay để mai đi sớm. Đến một khúc hẹp, có gốc si già từ bờ nhô ra tỏa tàng lá rậm như một mái lều, Khải Hùng ghé thuyền vào nghỉ thì hoàng hôn đã phủ xuống con sông vắng những vạt bóng tối và sương mù dâng lên gần như dày đặc khắp cả mặt sông.

Vừa toan buộc thuyền vào gốc si già bỗng nhiên Khải Hùng nghe những tiếng kêu kỳ lạ vẳng lên. Tiếng kêu ban đầu giống như một tiếng mèo hoang ẫ trong hố nhưng dần dần tiếng khóc từng hồi của một trẻ thơ vẳng lên giữa mặt sông. Thoạt tiên, Khải Hùng cảm thấy ớn lạnh khắp cả xương sống. Giữa chốn hoang vu, trong đêm tăm tối mịt mờ sương lạnh, phải chăng đây là những tiếng kêu khóc của những hồn ma lạc loài hiện lên để trêu ghẹo người lạc lối ? Mỗi lúc tiếng khóc nghe càng thảm thiết, đập dồn. Khải Hùng không phải là một đứa trẻ nhát gan. Nó từ nhỏ đã sống cuộc đời gian khổ, đêm hôm đã từng lặn lội mò cua, bắt cá nên không hề tin nhảm nhí những chuyện hoang đường vô lối về các hồn ma, bóng quỷ dọa người. Cái cảm giác sợ hãi ban đầu tan đi, nó định thần nghe kỹ và lòng cảm thấy xúc động không yên. "Chắc là một đứa trẻ con nhà ai lạc loài trôi nổi trên sông", nó tự bảo vậy. Rồi vội vàng quờ quạng chèo thuyền lướt trong sương dày hướng về tiếng khóc trên sông chèo đến. Càng đến gần, tiếng khóc càng rõ nhưng bây giờ chỉ còn là những tiếng gào khan trong một cổ họng sắp tắt. Trong bóng tối, Khải Hùng nhìn thấy lờ mờ gần thuyền có một mảng bèo, trên đấy có một đứa trẻ độ chừng một tuổi tay chân bị bó chặt lại, trên mình phủ đầy những tã. Nó tháo dây, ôm đứa bé lên thuyền. Đứa bé được ấm trong lòng, cảm thấy ấm áp, ngừng hẳn tiếng khóc. Nhân thấy lớp vải bọc quanh toàn là những món lụa là, hàng vải đắt tiền, nó nghĩ : "Chắc

là con nhà khá giả bị sự rẻ rúng gì đây mà phải xô đuối trôi dạt trên bè. Dù con của ai cũng là mạng sống, ta phải cứu nó".

Khải Hùng ôm đứa bé trong lòng suốt đêm để khỏi lạnh. Đứa bé thiếp đi từng chập, từng hồi và mỗi lúc tỉnh giấc lại khóc thét lên. Biết rằng nó đói, Khải Hùng phải lui cui bươi than ủ dưới lớp tro đặt trong chiếc nồi bễ ở dưới lòng ghe để nhen lửa, thổi cơm.

Đứa bé có vẻ đói lắm nhưng ăn rất ít xem chừng như không quen dùng cơm muối bao giờ. Tuy vậy, ăn xong nó ngủ yên giấc và Khải Hùng cảm thấy từ khi có đứa bé bên mình nó không còn thấy cô độc nữa và giữa khúc sông vắng vẻ, bên những bờ bụi hoang vu, trong khoảng đêm dài thăm thẳm, Khải Hùng tìm được ít nhiều ấm cúng như tìm được một nơi nương tựa.

Mờ sáng, đứa bé khua động làm cho Khải Hùng choàng tỉnh. Nó nhìn rõ vẻ mặt hiền lành của một đứa con gái và thấy những vải tã bọc quanh, nó đoán chừng gia cảnh đứa bé cũng thuộc vào hàng khá giả. Nhưng Khải Hùng không thể suy đoán xa hơn vì đâu đứa nhỏ phải chịu ruồng bỏ như vậy, tuy trong đầu óc của nó lờ mờ nhận thấy cuộc đời vẫn còn lắm sự độc ác, lắm nỗi tàn nhẫn không sao lường được.

Suốt cả ngày hôm ấy, Khải Hùng chèo thuyền hăng hái hơn trước. Nó nghĩ rằng bây giờ nó còn phải lo cho một người khác nữa và nó càng không nên chảnh mảng phút giây. Đứa bé không còn khóc, nó nằm ở giữa thuyền, mở cặp mắt thao láo mà nhìn Khải Hùng. Nó độ năm sáu tháng nên đã biết chú ý đến mọi việc xảy ra quanh mình. Sau những giờ trôi nổi, bây giờ cảm thấy gần gũi một người lạ mặt, lại được đi trên chiếc thuyền bồng bênh nó chỉ còn biết ngạc nhiên mà thôi. Thỉnh thoảng Khải Hùng dừng chèo quay lại và thấy con bé mỉm cười như đang chờ đợi một sự săn sóc. Nụ cười ngây thơ, bé bỏng làm cho Khải Hùng cảm động khiến nó quên cả nhọc mệt. Nó nhớ lại trước đây vẫn thường ước ao có một đứa em bất luận là trai hay gái để cùng vui vẻ nô đùa, để được trông nom săn sóc. Con người đều muốn nghiêng về kẻ khác, đều muốn san sẻ lòng mình. Những ngày ở Mai Gia Trang nó vẫn quyến luyến với nhiều đứa trẻ trong xóm, Khải Hùng nhớ lại con bé Tiểu Thanh hiền lành ở bên bờ sông Dương Châu và nảy ý dùng cái tên ấy để gọi đứa em lưu lạc của mình.

Mỗi khi nó kêu lên : "Tiểu Thanh ! Tiểu Thanh !" hoặc hỏi han một cách trìu mến: "Sao Tiểu Thanh không ngủ đi, hờ ?", "Tiểu Thanh đã đói bụng chưa ?" thì con bé có vẻ ngỡ ngác hết sức. Khải Hùng biết rằng đứa bé vẫn có một cái tên nào đấy nhưng cứ gọi là Tiểu Thanh rồi thời gian sau nó sẽ quen đi.

Con thuyền cứ thế lướt trên dòng sông như muốn kéo dài mãi mãi. Khải Hùng tuy bị bận rộn hơn trước nhưng thấy vui hơn. Khi mặt trời lên cao nó phải lấy chiếc nón tã tơi của mình che cho đứa bé và phơi đầu dưới nắng suốt ngày. Những lúc gặp mưa thành lình, Khải Hùng phải ôm đứa nhỏ vào lòng, lấy nón đỡ lấy chiều mưa tạt vào và đành chịu ướt. Lần đầu tiên Khải Hùng cảm thấy niềm vui phơi phới được lo cho kẻ khác, và sự thiệt thòi của mình được đền bù lại bằng những khoan khoái tinh thần khó tả.

Một hôm, Khải Hùng tỉnh giấc nhưng không sao ngồi dậy được. Nó thấy trong người bần thần, cổ họng khô cháy, hai bên thái dương hừng hực như bị lửa đốt. Biết rằng những ngày dầm mưa dãi nắng đã khiến cho mình bị ốm, nó cố gượng dậy nhiều lần nhưng không làm sao dậy nổi. Mãi đến khi mặt trời lên cao thiêu đốt gay gắt, mồ hôi nó tuôn ra dầm dề, bấy giờ nó mới cảm thấy nhẹ nhàng đôi chút. Nó gượng dậy cố chèo nhưng chỉ được một quãng đã thấy hai tay rã rời. Cuối cùng nó đưa thuyền vào bờ núp dưới một lùm cây sà trên mặt nước và cột thuyền để nghỉ.

Suốt ngày Khải Hùng nằm thiếp đi, không biết gì đến chung quanh. Con bé Tiểu Thanh ngồi bên cạnh nó hoặc nằm xuống bên nó không dám kêu khóc một lời. Dường như con bé cũng thấy một sự khác thường xảy ra và dâm e ngại. Mãi đến lúc trời tối, Khải Hùng mới tỉnh cơn mê. Nó gượng dậy, ôm con bé vào lòng, vỗ về nó và thấy trong người hơi tỉnh nhưng đầu óc vẫn còn choáng váng. Mấy hôm nay không những chịu cảnh dãi dầu, Khải Hùng còn đồ ăn ít quá. Gạo khoai sắp hết và Khải Hùng không muốn cho Tiểu Thanh phải đói. Trong bóng đêm dày phủ đặc cả sông, chợt Khải Hùng nhìn thấy xa xa, vào phía trong bờ có ánh lửa sáng chập chờn, Khải Hùng gượng dậy, lấy chiếc dây vải hôm nào đã cột đứa bé vào bè, cột chân nó vào khoang thuyền rồi bảo : "Tiểu Thanh ngồi đây, đừng có trườn xuống

sông nhé ! Ta đi tìm người trong xóm rồi sẽ về ngay". Trong bóng đêm Khải Hùng như thấy đũa bé gật đầu. Nó đứng lên, loạng choạng leo các sườn dốc mấp mô và hướng về phía ngọn lửa, bước chân lảo đảo nhiều lần như muốn ngã quy.

Khải Hùng phải đi khá lâu, qua nhiều bờ bụi và có cảm tưởng như mình đang lạc vào trong một quãng rừng hoang. Cuối cùng ánh lửa rõ dần và Khải Hùng đến một ngôi nhà sơ sài bên trong thấp thoáng có mấy bóng người đang ngồi chuyện vãn. Không dám bước vào, nó đứng nép dưới gốc một cây lớn sau nhà để nhìn.

Qua khung cửa liếp, Khải Hùng trông rõ ba người to lớn đang ngồi nói chuyện. Về mặt người nào trông cũng hung hăng khác thường. Một người có bộ râu quai nón vụt đứng dậy, chống hai tay vào hông, đảo cặp mắt tròn xoe nhìn sang hai người kia rồi nói :

- Đợi gì ?

Người kia trả lời :

- Đợi ngày đả lôi đài, sau ngày lễ trung thu sắp đến. Thiết Hào tổ chức dịp này để khoe tài với anh hùng bốn phương, nhưng rồi hãy xem.

Và cười ha hả rất lớn gã tiếp :

- Hạ nó trước mặt mọi người để rửa mối nhục ngày nào cho nó biết tay. Ta cũng cần phải nhắc lại cho hai người biết ngón võ bí truyền mà ta dạy cho hai người khi lâm vào thế nguy khốn là ngón vô cùng lợi hại cần phải rèn luyện cho đến tuyệt kỹ mới mong sử dụng có kết quả được. Việc gì, trên đời cũng có hai mặt, ngón võ hại người càng độc thì cũng dễ bị người ta hại lại, nếu không cẩn thận đề phòng. Chỉ khi nào thấy mình yếu thế mới tạo sơ hở cho đối thủ xông vào để hạ ngã mình, rồi sau đó mới dùng nó được. Trước kia ta đã dạy cho bảy đũa đồ đệ mà sáu đũa bị giết chết vì đã nôn nóng sử dụng ngón này, ngoại trừ Triệu Nguyên sống được là nhờ nó chưa áp dụng ngón đó. Muốn cầm thanh gươm lớn thì phải có sức mạnh, muốn vượt đường xa thì phải dùng ngựa ký, tài năng, trí tuệ chưa đủ dùng ngón hiểm độc mà đã vội dùng thì càng mau chết mà thôi. Ta khuyên hai người từ đây đến đây, phải cố rèn luyện cho thực tinh thông ngón ấy. Cốt nhất là

hồi bị đánh ngã xuống thì phải xoay được mình phóng cả hai chân vào ruột đối phương. Càng bị ngã mạnh thì càng đá mạnh, tất cả bí quyết là ở đấy. Nếu tạo sơ hở vụng về, đối phương không đánh ta ngã hoặc đánh ngã yếu, thế là hỏng hết. Giết được thằng Trịnh Thiết Hào phen này thì ta nắm quyền bá chủ Hồi giang, tha hồ ta cho bọn người mặc sức hoành hành. Một người vẻ mặt ít khắc khổ hơn và gầy gò hơn, từ nãy đến giờ chưa nói lời nào, cất tiếng hỏi :

- Nhưng huynh có chắc là Trịnh Thiết Hào giết nàng Hồng Diệp để hại huynh không ? Tôi vẫn còn ngờ vực lắm.

Người có bộ râu quai nón tỏ vẻ giận dữ, hét lên :

- Chứ đưa nào vào đây nữa ? Tường nhà của Phạm Lang Trung trừ phi Trịnh Thiết Hào thì chẳng có một kẻ nào vào lọt. Lại còn cái cây thước sắt của nó gây nên án mạng chứ ai ? Ta thề một sống một chết với nó phen này. Nói xong người này ngồi xuống, xem chừng nét mặt vẫn còn hầm hầm tức giận. Khải Hùng nín thở, lắng tai, ban đầu nghe nói đến Trịnh Thiết Hào thì hết sức ngạc nhiên nhưng sau cùng nghe xong câu nói của người râu quai nón mới nghĩ không thể là bạn của cụ Thiên Hộ mà chắc là một gã trộm cướp nào trùng danh trùng tánh đấy thôi. Đứng lâu, hơi mệt, Khải Hùng toan ngồi xuống chỗ gốc cây, bỗng thấy người râu quai nón vụt đứng dậy nhìn đăm đăm về phía cửa liếp ra dáng nghi hoặc. Bỗng gã rút nhanh thanh kiếm bên sườn, cau mặt :

- Quái, ta đánh hơi thấy người lạ gần đây.

Lập tức hai người kia cũng rút gươm đứng dậy. Khải Hùng khiếp hoảng, lại thêm sức yếu đã mấy hôm rồi nên ngã lăn ra trên đất. Ba người cùng bước ra ngoài và cúi xuống nhìn Khải Hùng một hồi rồi một người kéo nó dậy. Khải Hùng gần như ở trong tình trạng mê man không hay biết gì, mồm chỉ lảm nhảm nói lên những tiếng ú ớ rời rạc. Đưa Khải Hùng vào cạnh bếp lửa một lát, chờ tỉnh dậy, người râu quai nón bèn hỏi :

- Mày ở đâu đến đây ?

Rồi không đợi cho Khải Hùng trả lời người ấy quay sang hai người kia nói tiếp :

- Xem thằng bé này nó giống đứa con của thằng Phùng Siêu mà ta chọn cổ

huyết hôm trước hay không ?

Người gầy hơn, vừa nhìn Khải Hùng từ đầu đến cuối vừa trả lời :

- Thằng này trông già dặn hơn nhiều nhưng ít thịt lắm.

Khải Hùng cố giữ bình tĩnh thuật lại hoàn cảnh của mình nhưng nói chệch đi là cha mẹ bị chết vì nghèo đói và không nhắc đến tên Trịnh Thiết Hào chỉ trình bày đi kiếm nơi sinh sống mả thôi.

Ba người ngồi nghe không nói gì. Bỗng người râu quai nón nói :

- Xem tướng mạo thằng này có thể dùng được. Mày ở đây trông nhà cho bọn tao, rồi tao sẽ lo ăn lo mặc cho mày.

Khải Hùng kể lại hoàn cảnh của bé Tiểu Thanh và một mực xin đi. Người kia bỗng cười phá lên :

- Chao ôi, một mạng chết đói của mày tự nuôi chưa xong lại còn đòi thêm một mạng nữa à ? Trông tướng mạo của mày là tướng mạo ăn cướp thế mà toan làm việc tu hành, kể cũng lạ đấy. Thôi được, mày về Hồi Giang thì mày cứ về. Đại Thường lấy cho nó một bao gạo và cho nó ít hoàn thuốc giải cảm để nó đi cho khuất mắt.

Khải Hùng nhận những vật cho, trong lòng run run cảm động. Nó tưởng phen này là không thoát chết nào ngờ được cứu sống, trong lòng ngỡ ngác không hiểu vì sao. Khi lạy tạ quay ra được ít bước nó lại quay vào.

Người trẻ hơn trong bọn hỏi :

- Thế nào ? Còn muốn gì nữa ? Chúng tao cũng không dư gạo hơn mày lắm đâu, đừng tưởng ở đây là kho lương thực.

Khải Hùng khép nép thưa :

- Quý ngài cho tôi bấy nhiêu cũng đã nhiều rồi. Tôi chỉ mong ngày sau có dịp sẽ trả ơn này. Xin quý ngài cho tôi biết tánh danh...

Cả ba người cùng cười. Người có râu quai nón nói :

- Nếu không có đứa nhỏ chờ mày dưới thuyền như lời mày nói thì nghe câu nói vừa rồi cũng đủ cho tao chọc tiết mày rồi. Đi đi, đồ khốn ! Bọn tao không quen được sự trả ơn theo lối của mày đã học. Bọn tao cũng không cần mày biết đến tánh danh.

Khải Hùng suy nghĩ rồi đánh bạo nói :

- Thế thì xin ngài cho tôi thêm chiếc nón rách.

Cả ba người cùng cười lớn và người có râu quai nón gật đầu :

- À, thà là mày nói thế nghe lọt tai hơn. Tao ghét những cái cung cách giả dối làm bộ nhớ ơn để mong kiếm chác thêm đôi điều lợi. Cho mày cái nón lành đây.

Và người ấy đưa chân khều từ dưới gầm giường một cái nón lá còn tốt, cầm lấy ném cho Khải Hùng.

Khải Hùng vừa quay ra vài bước thì thấy lối nhỏ một đám người hùng hổ xông vào. Nhìn kỹ thì họ ăn mặc theo lối sai nha ở chốn quyền môn. Một gã đi trước cầm thanh đao lớn hăm hăm bước tới, một gã theo sau kẹp bé Tiểu Thanh trong nách khiến cho con bé dẫy dựa kêu khóc kinh hoàng. Ba bốn người theo sau, kẻ cầm đuốc, người cầm đao, bừa bừa sát khí.

Khải Hùng hoảng kinh lùi lại, chạy vào trong lều.

Gã sai nha đứng trước cửa, chỉ Khải Hùng, quát vào :

- Mày có phải là Khải Hùng đó chẳng ? Khai mau !

Khải Hùng chưa biết đối đáp thế nào thì người có râu quai nón, hét lên :

- Các người là ai mà đêm hôm lại hùng hổ kéo đi vây bắt một đứa trẻ con?

Gã sai nha đáp :

- Ta đây là Đề Hạng họ Liêu dưới quyền quan lệnh Dương Châu, được phái tróc nã thằng con của tên phiến loạn. Đến đây ta chỉ tìm thấy dưới thuyền có con bé này, chắc là em út của nó. Nhờ có ánh đuốc mà ta tìm đến được đây, chắc là nó tới cầu xin các người ẩn náu. Nhưng con cái của đạo tặc là mầm phản loạn sau này có hại cho dân cần phải nhất luật diệt trừ.

Người râu quai nón bèn hỏi :

- Cha nó làm gì mà gọi là đạo tặc ?

Liêu Đề Hạng ấp úng rồi quát :

- Đạo tặc là đạo tặc chứ còn làm gì ? Các người không phải là hạng có quyền tra vện được ta. Nếu không muốn mang tội chứa chấp kẻ giặc thì nộp mạng nó cho sớm.

Người râu quai nón cười to rồi đáp :

- Này Liêu Đề Hạng, ngài có ba điều lầm lẫn. Thứ nhất là cái lầm lẫn đây là nhà của thường dân nên ngài ý quyền cậy thế mà nạt nộ người. Xin ngài nhớ cho đây là sào huyệt của bọn Bắc Sơn. Lầm lẫn thứ hai là ngài ngờ ta

chứa chấp tên giặc. Thực ra nó chỉ là một đứa trẻ đáng thương còn biết xót thương mạng người vô tội mà cứu trên sông, đến đây đói khát xin ăn khiến ta thương tình mà cấp gạo muối. Ba là ngài đã dùng lầm hai tiếng đạo tặc. Thế nào là đạo tặc, ngài có biết không ? Như thằng Lệnh Trấn Dương Châu ngồi cao bóc lột dân đen, ý quyền cậy thế hại người vô tội mới chính là đạo tặc đó. Và cả ngài đây cũng là một thứ đạo tặc chính hiệu vì đã a tòng phụ lực cho bọn gian ác công khai.

Liêu Đề Hạt khoa đao hét lớn :

- Phường giặc cướp lộng ngôn, coi chừng mất mạng.

Người râu quai nón cười to :

- Đừng chọc vào Tiêu Diện Hồ mà bị rơi đầu tức khắc.

Nghe mấy tiếng Tiêu Diện Hồ, Liêu Đề Hạt thất sắc nhưng vội trấn áp tinh thần kêu gọi thủ hạ :

- Hãy xông vào bắt trói hết bọn chúng cho ta.

Tên sai nha kẹp bé Tiểu Thanh vội ném đứa bé vào một bụi cây rồi rút đao cùng cả bọn áp tới. Diện Hồ quay lại bảo người gầy gò từ sớm đến giờ vẫn ngồi bó gối ở bên bếp lửa :

- Đại Thường ! Dành mấy cái mạng sâu dân một nước cho nhà người đó.

Lập tức Đại Thường vụt dậy. Vừa lúc ấy Liêu Đề Hạt quạt đao chém tới. Đại Thường né tránh rồi nhanh như chớp phóng một đá vào ngay cánh tay họ Liêu khiến lưỡi đao bắn tung lên xà nhà. Lập tức Đại Thường hươi quyền nhảy đến chỉ trong vài hiệp đã nắm lấy họng họ Liêu và trước sự kinh ngạc của bọn sai nha, con người to lớn vạm vỡ của vị Đề Hạt đã bị gã Đại Thường ném tung lên không rồi đỡ lấy dùng làm khí giới nấp vào tấn công cả bọn nha thuộc. Bọn nha thuộc bắt buộc phải hươi đao chống đỡ và chém lên mình Đề Hạt không biết bao nhiêu là nhát. Liêu Đề Hạt bị nắm cứng ở trong tay Đại Thường chỉ biết kêu than thảm thiết. Đến lúc liệu bề không chống đối nổi, cả bọn nha thuộc cầm đầu chạy ra bờ sông thì gã Đại Thường vác xác Đề Hạt chạy theo, đợi cho cả bọn vừa đến đầu dốc vụt ném thật mạnh xác của Đề Hạt vào cả đám đông. Chỉ nghe tiếng "vút" và bọn nha thuộc bị đẩy văng tuốt ra ngoài mặt sông lồm bồm rơi xuống giữa dòng nước lạnh rồi bị vướng giày, vướng dép không sao bơi được vào bờ đành

chết chìm hết cả lũ.

Đại Thường ngồi im trên bờ đợi cho mặt sông trở lại vắng lặng rồi mới thông thả quay vào. Bấy giờ Khai Hùng đã vào bụi cây vục bé Tiểu Thanh đem hơi bên lửa. Đại Thường cười gằn rồi nói :

- Cho chúng xuống châu diêm vương cả rồi. Chỉ tại cái thằng nhỏ này mà ông không nghỉ yên được đêm nay.

Nói xong chạy lại nắm lấy cổ họng Khai Hùng. Nhưng Tiêu Diện Hồ vội bảo:

- Đại Thường tha tội cho nó. Một thằng bị giết phải là kẻ ác thì đặng còn sống phải là kẻ thiện. Giết luôn kẻ thiện thì còn kẻ ác đâu nữa. Trời xui đất khiến thằng bé con này gặp gỡ chúng ta cũng là đại phước cho nó. Từ nay, mầy có thể cứ ruồi dong ngàn dặm cũng chẳng còn ai đuổi bắt mầy đâu. Thôi cho chúng mầy được ngủ lại một đêm ấm áp, rồi mai cút đi cho sớm. Gã Đại Thường và chàng trai trẻ lại lấy mảnh chiếu khoanh tròn bên lửa mà nằm, phút chốc đã nghe ngáy vang như sấm.

Vũ Thiên Lý
Tiếng Sấm Dương Châu
Chương 4

Sáng ngày hôm sau Khải Hùng thấy mình tỉnh hẳn nhờ hoàn thuốc giải cảm linh diệu lạ thường. Nhớ lại sự việc trong đêm vừa qua nó tưởng như vừa trải qua một giấc chiêm bao. Nó muốn cáo từ các vị ân nhân để lên đường nhưng nhìn chung quanh không thấy ai cả.

Nó nhận thấy những người mà nó vừa gặp tuy diện mạo hung dữ, ăn nói cộc cằn nhưng bản tâm rất quảng đại. Còn bọn sai nha và tên hiệu úy ăn mặc sang trọng, tướng mạo phốp pháp lại là một lũ gian ác chỉ chực hãm hại những người vô tội. Khải Hùng suy nghiệm và trí não đơn giản của nó bắt đầu nhận thấy cái bề ngoài có thể nhiều khi trái ngược hoàn toàn với cái bề trong và đó cũng là một dịp để nó tìm hiểu sau này trên đời.

Nhờ được ăn uống no đủ nên Khải Hùng chèo rất nhanh và mấy ngày sau, xa xa Khải Hùng nhìn thấy ghe thuyền lỗ nhổ chen chúc ở một bến sông thấp thoáng có nhiều nóc nhà ẩn hiện. Khải Hùng âm Tiểu Thanh đưa cao lên khỏi đầu mình cho nó nhìn phía trước, rồi bảo :

- Hãy cười đi bé Thanh ơi ! Chúng ta đã đến nơi rồi.

Bé Thanh vẫy tay và nhoèn miệng cười. Khải Hùng cảm thấy nôn nao một niềm vui, nhưng liền sau đó tự nhiên trong lòng cảm thấy buồn bã y như bắt đầu từ đây Khải Hùng mới thật xa lìa cảnh cũ, quê xưa, không có phương gì về lại để mà thăm viếng những kẻ quen thân, nhất là cụ già Thiên Hộ. Tự nhiên Khải Hùng chèo chậm chậm lại như muốn kéo dài cái cảnh lênh đênh trên một dòng sông đã thành quen thuộc.

Nó cúi xuống khỏi be thuyền uống một ngụm nước giữa dòng và tưởng như từ nơi Dương Châu xa khơi, cách trên hai mươi mấy ngày thuyền chạy, vẫn trôi đến đây làn nước quen thuộc ngọt ngào ý vị quê hương.

Khi đến bến, Khải Hùng nhận thấy có nhiều ngả sông rộng hơn chạy về lối khác, ghe thuyền đi lại khá nhiều và con sông nó vừa trải qua chỉ là một đường lối tắt trở về Dương Châu, xuyên qua những nẻo rừng núi hoang vu. Hỏi biết là bến Hồi giang, Khải Hùng cột thuyền nơi bến rồi ẩm Tiểu Thanh tìm nhà cụ Trịnh Thiết Hào. Chẳng mấy chốc tới một ngôi quán nhỏ ở cuối dãy phố lá và thấy một cụ già hình vóc to lớn, tướng mạo gân guốc đường bệ khác thường ngồi ở quầy hàng. Đoán chừng đây là người mình mong gặp, Khải Hùng đặt Tiểu Thanh ngoài cửa khép nép tiến vào chào thưa rồi lễ phép trình bày cảnh ngộ của mình. Trịnh Thiết Hào - người già ấy - chăm chú ngồi nghe, đôi mày nhíu lại, phóng hai con mắt tuy đã già nua song còn sáng quắc vào mặt Khải Hùng, và khi Khải Hùng dứt lời lấy chiếc ống điếu ra khỏi túi áo thì ông chụp lấy đưa sát vào mặt ngắm kỹ và kêu to lên một cách vô cùng hỉ hả :

- Trời ơi ! ba mươi năm rồi ta mới gặp lại nó đây. Nó nhắc cho ta một quãng đời không bao giờ quên được. Cầm nó trong tay ta tưởng như đang đối diện với anh chàng Thiên Hộ và bao nhiêu kẻ khác. Hay lắm ! hay lắm! ai ngờ lại còn có ngày gặp gỡ lại đây !

Rồi ông đưa ống điếu lên ngắm soi, ngắm nghĩ như nhìn một vật báu lạ nhất đời. Đoạn ông vừa gật gù vừa nói tiếp :

- Số là cái ống điếu này ta định tạc bằng đốt xương sống của thằng Hạng Lữ mà lại phải tạc bằng gỗ Thạch Đàn. Nhưng thôi, chắc mày không sao biết được lai lịch của nó bởi vì mày còn nhỏ quá mà anh bạn già Thiên Hộ của tao không phải là người ưa nói đến chuyện của mình. Mày đã đến đây thế là quý rồi, nhà ta rất nghèo, vợ chết, chỉ còn một đứa con gái muộn màng chưa biết giúp đỡ gì được. Cái quán này cũng khá đắt nhưng người ta uống chịu khá đông mà hết phân nửa số người uống chịu không bao giờ trả được một đồng nào. Xem mày có thể giúp đỡ cho ta được lắm.

Khải Hùng vội trình bày hoàn cảnh Tiểu Thanh và xin được chăm nom săn sóc đến nó. Nghe xong, Thiết Hào phá lên cười lớn :

- Cũng lạ cho mày ! Rõ là con cháu của anh Thiên Hộ có khác ! Người ta đã ném nó đi mày lại lượm lấy nó rồi bắt ta phải phụ lực với mày mà nuôi nó nữa thì kể cũng là phi lý lắm đó.

Ông dừng lời rồi lại cười, nói tiếp :

- Thôi được, họa vô đơn chí, cả hai đứa mày cùng đến một lượt càng hay !
Thế cái con bé đâu rồi ?

Khải Hùng ra ngoài thấy con bé đang ngồi dựa vào vách lấy tay vọc đất bèn cúi xuống bồng vào đặt trước mặt cụ Thiết Hào. Cụ già ngắm nghía một lát rồi nói :

- Con bé này trông cũng khá đấy. Tiếc là nó còn nhỏ quá không biết là con cái nhà ai. Nếu nó nói được ra lời mà ta biết rõ cha mẹ của nó thì trong ba ngày ta sẽ lấy đầu bọn chúng đem về xem chơi cho biết mặt mũi quân nào mà lại tàn nhẫn đến thế.

Rồi quay vào trong, ông gọi :

- Yến Nhi đâu rồi ? Hãy ra bảo đây.

Từ trong, một cô gái độ chín tuổi, tóc để trái đào, nhanh nhẩu chạy ra, vòng tay cung kính, Thiết Hào bảo :

- Này, hãy ra mắt anh mày, và giữ lấy em mày. À, chú bé tên gì đây ?

Khải Hùng đáp :

- Cháu tên Khải Hùng còn em nhỏ này cháu xin gọi là Tiểu Thanh.

Yến Nhi cúi chào Khải Hùng rồi chạy lại bồng Tiểu Thanh. Thiết Hào nói :

- Đùng một cái mày có cả anh, cả em mà không cần mất công chờ đợi gì cả. Thế mà có kẻ bảo ở đời không có những cái bất ngờ thì là ngốc thật. Thôi, chú bé vào trong nghỉ ngơi rồi ngày mai ta sẽ dạy công việc cho mà trông coi hàng quán.

*

Mờ sáng hôm sau, Khải Hùng vừa mới tỉnh dậy bỗng nghe có tiếng Thiết Hào sau nhà, vội vàng ngồi dậy chạy ra thì thấy ông già cười trần trổ để những bắp thịt rắn chắc đang giảng giải cho Yến Nhi đứng ở giữa sân mình mặc một bộ đồ chèn màu đen, lưng thắt một giải lụa điều. Cụ Thiết Hào nói :

- Trong những lỗi lầm mà ta đã vạch để con sửa chữa, con phải chú ý điểm

này : Người con gái không thua kém con trai mà còn có thể hơn hẳn con trai, nếu mình quyết tâm cầu tiến. Con nên nhớ rằng bất luận là trai hay gái, con người đều có một sức vô hạn, hễ biết phát triển thì càng cao xa không sao lường được cho đến tận cùng. Bây giờ con hãy tập "Hồ Điệp quyền" mười lượt, rồi ta sẽ chỉ dẫn tiếp cho con.

Thiết Hào nói xong, phát tay ra hiệu. Lập tức Yến Nhi nhảy tới một bước rồi lùi mình nhanh ba bước, xuống trung bình tấn, hai tay chuyển sang tả, đưa về hữu, đồng thời chân mặt đá lên và toàn bộ bắt đầu biến hóa mau lẹ, di chuyển linh hoạt trên sân y như một con bướm chập chờn trong nắng. Khải Hùng đứng nhìn sững sờ, nhiều khi tay chân vô tình bị lôi cuốn theo đà cử động của cô gái nhỏ, cũng vung vẩy một cách buồn cười.

Cụ Thiết Hào đứng yên không nhúc nhích, chăm chú nhìn theo nhưng không bỏ sót một mảy may điệu bộ nào của Yến Nhi và cứ mỗi lần cô gái thu người thấp xuống cho hai tay mềm dẻo uốn ra sau lưng, chuyển mình về bên trái như một con bướm thu đôi cánh lại thì lập tức cụ Thiết Hào phát tay ra hiệu và Yến Nhi lại múa như cũ. Cứ thế đến lần thứ mười cụ mới vỗ tay, dậm chân, ra hiệu bảo ngừng. Yến Nhi dừng lại, buông xuôi hai tay thở dốc một cách vô cùng mệt nhọc. Cụ Thiết Hào bỗng quắc mắt, nạt lớn :

- Bớt thở lại ! Giữ lấy thần sắc của mình !

Yến Nhi vội nén hơi thở mạnh và cố giữ một vẻ bình thản. Cụ Thiết Hào nói dẫn từng tiếng :

- Trừ khi mầy đã đuối sức gần chết, không liệu cách gì có thể sống được thì không phải nói làm gì, bất cứ lúc nào cũng nên giữ lấy thần sắc của mình, làm chủ khí lực của mình, không nên để lộ cho tâm não mình biết rằng mình đang nhọc mệt. Kẻ nào mới mệt đã vội thở mạnh, mới đau đã vội kêu rên thì đã đâu hàng sớm quá không thể nào chiến đấu được với ai cả. Cái sức mạnh căn bản là cái sức mạnh ngầm chứa bên trong, vô hình vô lượng, chứ không phải là cái sức lộ rõ rệt bên ngoài. Ta xem con luyện tập hôm nay đã khá nhưng ba lần ta thấy con lui về thế thủ "Hồ Điệp phân hoa" hơi chậm và để hở bên sườn tay mặt. Liệu mà tập lại cho xong.

Đoạn ông cụ Thiết Hào xuống tấn, chuyển hết gân lực cho toàn thân nổi rõ

những bắp thịt lớn vẫn còn rắn chắc như người trai trẻ, rồi đứng lên, bảo với Yến Nhi :

- Có ba cách hạ người : dùng sức để đánh người, dùng mưu để hại người, dùng thế để trị người. Riêng về đàn bà được phần uyển chuyển nhẹ nhàng nên dùng mưu, dùng thế thì lợi hơn nhiều. Thành thử ta cho con luyện sự mau lẹ là vì lẽ ấy. Kẻ nào dùng sức hạ người là hạng thấp kém bởi vì loài người khác với loài vật nhờ ở trí tuệ cho nên phải biết vận dụng trí tuệ của mình. Dùng trí thì có mưu có thế nhưng ta không dạy cho con dùng mưu vì là phương cách của một trí tuệ tầm thường không xứng với người võ nghệ chân chính. Trí tuệ cũng có hai mặt, mặt xấu và mặt tốt, có thể nói rằng dùng mưu là mặt xấu, dùng thế là mặt tốt vậy. Nhưng con phải nhớ rằng dù ta dạy cho con luyện thế ta vẫn không quên cho con luyện mưu và luyện sức để con hiểu rõ mà đề phòng, bởi vì trong đời, người ta quen dùng sức lực như phường súc vật, hay quen dùng các mưu mô như hạng tiểu nhân. Hơn nữa, trong các môn võ không có môn nào biệt lập hoàn toàn mà thực ra vẫn có tương quan chặt chẽ, do đó mưu vẫn giúp thế mau thành, sức vẫn giúp thế dễ đạt, điều này càng tập rồi con sẽ thấy.

Cụ Thiết Hào dùng lời, đưa tay chỉ lên đầu, lên ngực, xuống bụng rồi nói tiếp :

- Vì thế, quan trọng nhất là môn điểm huyết. Phàm cơ thể con người muốn giữ vững sự sống phải nhờ ở nhiều năng lực, năng lực hô hấp của phổi, năng lực tuần hoàn của máu, năng lực thần kinh của óc, năng lực tiêu hóa của ruột. Mỗi năng lực đều có một điểm trung tâm là yếu điểm chính, và nhiều yếu điểm phụ. Đánh vào điểm trung tâm của bất cứ năng lực nào là đánh chết con người, đánh vào điểm phụ là làm cho con người tê liệt. Nhưng biết chỗ nào là huyết chính, huyết phụ, và làm cách nào để đánh cho trúng, đó là cả công trình. Nay con gần mười tuổi, phải tập năm năm liệu mới thành đạt. Từ nay cho đến cuối mùa này phải tập công phu sự mau lẹ bằng những môn võ đơn giản rồi sẽ học tập những môn công phu khó hơn nhiều. Thôi, hôm nay thế là tạm nghỉ được rồi.

Bỗng quay lại thấy Khải Hùng, cụ hỏi :

- Thế nào ? Dậy sớm vậy sao ? Con bé Tiểu Thanh có khóc đấy không ?

Khải Hùng thưa :

- Thưa cụ suốt đêm nó ngủ được yên, bây giờ vẫn chưa dậy ạ.

Cụ Thiết Hào bảo :

- Từ nay ta gọi con bằng cháu, con cứ gọi ta bằng bác, bác cháu nhà ta cũng thân mật lắm rồi. Cháu có thấy Yến Nhi luyện võ đấy chứ ?

Khải Hùng đáp :

- Thưa có. Thực là vô cùng đẹp mắt. Cháu chỉ mong sao từ nay được bác cho cháu theo Yến Nhi luyện tập.

Cụ Thiết Hào nói :

- Trông hình vóc và khí sắc của cháu rất tốt. Theo đuổi nghề này có thể thành công. Chắc anh bạn Thiên Hộ của ta khi đưa cháu đến đây cũng nhắm vào lẽ ấy.

Khải Hùng nhớ lại khi ra đi cụ Thiên Hộ không hề nói gì về Trịnh Thiết Hào là tay võ nghệ và suốt thời gian ở gần bên cụ Thiên Hộ. Khải Hùng chưa từng nghe nhắc đến những tay võ hiệp hoặc tỏ ra cụ có tài nghệ gì khác ngoài cái lòng tốt và sự khôn khéo trong cách đối xử. Cụ cũng không khuyên Khải Hùng về bến Hồi Giang mà chỉ vẽ ra trước mắt hai con đường, để tùy cho nó lựa chọn. Càng nghĩ nó càng thấy hành động của cụ Thiên Hộ thực là khó hiểu nhưng không dám trình bày sự thực về sự chọn đường của mình cho cụ Thiết Hào được rõ, ngại rằng sẽ vì thế mà bớt sốt sắng đối với mình chẳng.

Bỗng cụ Thiết Hào hỏi :

- Cụ Thiên Hộ có nói gì về ta với cháu không ?

Khải Hùng đáp :

- Thưa không.

Cụ Thiết Hào lại hỏi :

- Thế cũng không hề nhắc đến những chuyện gì về ngày xưa chứ ?

Khải Hùng thưa :

- Vẫn không ạ.

Cụ Thiết Hào ra vẻ suy nghĩ rồi nói :

- Để ta sẽ nói qua cho cháu rõ ít nhiều về ta và cụ Thiên Hộ, dù cho cháu còn nhỏ quá không sao hiểu hết việc đời. Tuy vậy đã quyết dạy bảo cho

cháu theo con đường võ nghệ mà không nói cho cháu biết sơ qua cuộc đời mà bọn ta đã từng trải thì cũng đáng tiếc.

Cụ Thiết Hào kể :

- Khi còn rất nhỏ, lúc ấy, ta còn cha mẹ và gia đình ta sống nghiệp thuyền chài. Một hôm gia đình ta đi đến Liêu Giang, nửa đường bị bọn cướp chặn đánh. Cha ta là tay võ nghệ khá cao cường chẳng mấy chốc phá tan lũ cướp, nhận chìm cả lũ xuống sông. Tuy vậy em trai ta bị chúng giết chết, cho nên lòng ta không sao chịu được căm hờn, nhận thấy có một đứa nhỏ độ chừng một tuổi, có lẽ là con của bọn cướp ấy, bám vào mảnh ván loi ngoi trên sông, ta vội chèo đến nắm lấy rồi ném ra xa. Bỗng lúc ấy có chiếc ghe nhỏ trôi qua và một đứa bé trạc tuổi ta nhảy xuống vớt nó. Ta giận lắm bảo :

- Con của phường giặc cướp, cứu vớt làm gì.

Đứa trẻ kia đứng trên be thuyền của nó, ôm thẳng bé vào lòng, nói sang :

- Trẻ thơ chưa mấy tuổi đâu, làm gì nên tội mà gán cho nó oan nghiệt của người lớn. Người ném thì ta lượm, ta đâu có giết lấy vật mà người quý mến nâng niu. Nói xong, cho thuyền đi. Ta rất tức giận, nhưng thấy đuối lý nên đành làm thinh. Sau này đến bến Liêu Giang, tình cờ ta gặp gỡ lại nó trong quán cơm và từ đấy cùng thân nhau. Đứa trẻ ấy là Thiên Hộ. Thiên Hộ khác hẳn với ta nhiều điểm về tính tình, song ta rất thích vì ta nóng nảy mà Thiên Hộ lại trầm tĩnh, ta thích dùng sức mà Thiên Hộ lại dùng trí. Có thể nói rằng những gì mà ta thiếu thốn về phần tinh thần thì đều có thể tìm thấy ở nơi Thiên Hộ. Lúc gặp gỡ ta hỏi thăm đứa con của tên cướp thì Thiên Hộ bảo rằng đã gởi về cho một người thân thuộc không con, họ Lý, ở mạn Dương Châu để làm con nuôi. Nhớ chừng như Thiên Hộ đặt tên cho nó là Khải Hòa, lâu ngày rồi không biết trí não ta có lầm lẫn hay chẳng, nhưng thôi việc ấy chẳng có gì quan hệ.

Khải Hùng lau nước mắt, cố nén cho lòng khỏi bị lôi cuốn theo dòng xúc động nhưng trong tâm não cứ lớn vờn cái hình ảnh cha mình ngày xưa phải sống một kiếp khổ sở rồi chết một cách oan ức nên lòng chẳng yên chút nào. Sau đó nghĩ lại, nhờ cụ Thiên Hộ mà Khải Hòa đã sống một đời lương thiện và giúp ích được cho nhiều người thì lòng nó cũng bớt khắc khoải.

Khải Hùng nhớ đến trường hợp cứu vớt Tiểu Thanh lại càng cảm thấy an ủi vì mình đã xử sự hợp với ý nguyện của cụ Thiên Hộ.

Cụ Thiết Hào nói :

- Cháu nghĩ gì mà tư lự thế ? Ta với Thiên Hộ còn nhiều chuyện lắm, không sao kể hết. Sau ngày gặp gỡ ở Liêu Giang ấy ta còn tìm cách gặp gỡ nhiều lần khác nữa và càng ngày càng thân nhau hơn. Đến khi cha mẹ qua đời, ta tìm đến Thiên Hộ lúc ấy cũng mồ côi, rủ đi lập nghiệp. Ban đầu ra chốn kinh kỳ, chúng ta cũng gặp lắm sự vất vả nhưng cả hai cùng thấy rằng ở đây không phải là nơi có thể xây dựng sự nghiệp lâu dài. Bắt đầu từ đó đã có sự chia rẽ. Ta thì chọn lấy con đường võ nghệ, cho rằng ở trong cuộc sống còn kẻ cường quyền áp bức và công lý chưa được phân minh thì chỉ có dụng võ là thượng sách. Còn Thiên Hộ thì cho rằng trau dồi tinh thần là chính, lấy sự đạo đức, lễ phải mà khuyến thiện người bởi vì con người ai cũng hướng về những sự chính đáng, như nước nghiêng về chỗ trũng. Ban đầu còn nhân nhượng nhau, sau càng ngày hai bên đối nghịch càng gắng không ai chịu thua ai cả, rốt cuộc đưa đến một cuộc xô xát và cố nhiên là ta thắng thế vì ta có theo đuổi võ nghệ từ nhỏ. Kể ra cuộc xô xát này là do ý ta muốn vậy chứ Thiên Hộ bao giờ cũng tránh sự đụng chạm, xem như mọi sự tranh chấp bằng võ lực là xâm phạm đến giá trị con người. Lúc ấy ta còn trẻ, còn hăng, chỉ cốt thủ thắng cho mình nhưng sau khi hạ xong Thiên Hộ ta lại thấy không yên lòng, hình như ta đã làm điều gì tội lỗi khi ta đánh bại một kẻ không dùng võ khí như ta. Từ đây, mỗi người mỗi ngả. Ta theo học về các môn võ nghệ, đi khắp đó đây, dùng tài võ nghệ định mở một lối đi trong đời, nhưng rốt cuộc ba lần đầu quân, ba lần bãi chức vì ta không sao chịu được những sự hành hạ của bọn cầm đầu bạo ngược hống hách. Cuối cùng ta giết một viên hiệu úy vì thấy y đã bốn lần đánh người dưới tay của y. Ta bị vào ngục, rồi ta vượt ngục, cải dạng đi khắp đó đây làm nên lắm sự ly kỳ, gây nên nhiều phen sóng gió, cuối cùng những kẻ đã chịu ơn đều xa lánh ta, ta phải trốn vào sống ở rừng núi Thập Sơn. Nơi đây ta lại được gặp anh bạn Thiên Hộ ngày xưa cũng là lang bạt kỳ hồ. Cuộc tái ngộ này thực là đặc biệt. Đó là một đêm trăng sáng về thu, đất trời vắng vặc, ta vừa qua ngọn Nhất Sơn thì nghe đỏi lẩm, ráng đi tới ngọn Nhị Sơn thì bụng cồn cào

không bước được nữa. May thay ta nghe có tiếng chuông khua trong núi và ta lần mò đi đến thì gặp được một nếp chùa ẩn trong cây lá. Ta gõ cửa. Một vị sư già ra mở cửa. Ta nói rõ hoàn cảnh đói khổ của ta và nhà sư khép cánh cửa lại, bảo là liên tiếp nhiều năm trong hạt mất mùa, không còn vật thực để mà nuôi kẻ lỡ đường. Ta tức lắm, bảo rằng :

- Thế thì nhà người sống bằng thứ gì ?

Vị sư bảo :

- Cố nhiên là ta phải sống bằng những thứ gì con người có thể ăn được. Nhưng ta còn phải giữ chùa, thờ Phật.

Ta rất quý trọng những kẻ tu hành, nhưng lúc quá đói lại nghe những lời nhảm tâm như vậy ta không sao nén lòng giận, quát lên :

- Thế lòng thương người mà đấng Chí Tôn dạy bảo người để ở đâu ?

Gã kia không nói rút đao vung lên thì ta nhanh tay đã rút gươm chém kẻ ác tăng đã dám xâm chiếm cửa chùa để mà mưu điều vị kỷ, rồi ta vơ vét những gì có thể ăn được còn giấu trong chùa để gói mang đi. Ta qua xong ngọn Tam Sơn thì dưới ánh trăng gặp một xác người. May thay trên ngực người ấy vẫn còn hơi ấm, ta cứu sống xong thì bỗng sững sốt mà nhận ra rằng đó là người bạn cũ của ta, anh chàng Thiên Hộ. Thiên Hộ chết đói giữa đường sau khi đã gõ cửa chùa một cách tuyệt vọng. Ta cho Thiên Hộ ăn uống xong xuôi và bảo cho anh ta biết rằng chính ta là kẻ đã giết ác tăng để mà cướp lấy đồ ăn thì Thiên Hộ có ý không bằng lòng. Thiên Hộ buồn rầu kể cho ta nghe cuộc đời của anh ta sau bao nhiêu năm xa cách. Thiên Hộ làm đủ nghề, học tập khá nhiều kinh nghiệm, từng trải cũng lắm gian lao, nghiên cứu bao nhiêu kinh sách thánh hiền nhưng suốt cuộc đời vẫn không sống được an thân vì cứ thực hành điều phải, lẽ thiện nên bị hãm hại khốn đốn, phải trốn vào Thập Sơn ẩn nấu qua ngày.

Hai kẻ mang hai lý tưởng khác nhau và cứ tưởng mình thắng thế bây giờ gặp nhau trong cái hoàn cảnh thất bại, túng đói, thật là hết sức thảm thương. Nhưng đời ta quen sử dụng sức lực, lưỡi gươm ta không lấy cảnh éo le làm điều phiến muộn, trái lại còn xem đó như là niềm vui được dịp thử thách. Thiên Hộ thì hay suy nghĩ xa xôi, băn khoăn nhiều nỗi, nên dễ sinh lòng hoài nghi yếm thế.

Sau đêm trăng ấy, chúng ta dìu nhau vào mạn Thập Sơn. Ở đây chúng ta đã sống những ngày gian khổ nhưng hết sức tự do. Ta thâm nhập thủ hạ, kết nạp những người tài giỏi cùng với Thiên Hộ lập hội Thập Sơn. Anh hào mỗi ngày một đông, thanh thế càng tăng. Chúng ta kéo nhau đánh phá nhiều nơi, triệt hạ được những kẻ thù ngày xưa. Thăng Hạng Lữ tàn bạo đã từng hãm hại Thiên Hộ, xua đuổi Thiên Hộ vào bước đường cùng bị ta bêu đầu giữa chợ. Ta muốn lấy đốt xương sống của nó tạc cho Thiên Hộ một chiếc ống điếu nhưng Thiên Hộ nhất định từ chối, cho rằng cái hình ảnh quen thuộc cần giữ phải là hình ảnh của lòng yêu thương, của sự đùm bọc. Cây gỗ thạch đàn mà ta tạc cái ống điếu kỷ niệm là cây gỗ ở bên đường, trong đêm trăng sáng, nơi ta đã cứu Thiên Hộ, sau khi giết kẻ trộm cướp xâm chiếm chùa chiền.

Cuộc đời chúng ta kéo dài nhiều năm như thế cho đến lúc bị triều đình tấn công, lực lượng tan vỡ. Thiên Hộ và ta phải rời Thập Sơn mà đi. Bọn ta cùng nhận thấy rằng cứ đem võ nghệ, tài năng mà phục vụ cho những mối tư thù nhỏ nhen thì không bao giờ giải quyết được gì xứng đáng, nếu không nói là chỉ gây thêm oán thù mới một cách vô ích. Và lại hùng cứ ở nơi núi cao rừng thẳm chỉ là xa lánh mọi người, cuộc sống biệt lập ra ngoài xã hội chỉ thỏa mãn tâm sự riêng tư mà không đem lại yên vui lâu dài cho tâm hồn được. Thiên Hộ sau đó lại càng bi quan và không còn tin tưởng gì nữa. Thiên Hộ cho rằng trong cuộc đời mà sức mạnh không thuộc về lẽ phải, chỉ là do kẻ nắm quyền chủ định thì không mong gì làm được điều tốt, điều thiện. Ta không chia sẻ ý kiến ấy. Kể ra ta chẳng hơn gì Thiên Hộ, và ta lại phải thất bại liên tiếp trong đời, nhưng ta tin rằng tinh thần chiến đấu mà còn thì con người vẫn đáng sống. Sau đó bọn ta chia tay, mỗi người một ngả. Thiên Hộ thì về Dương Châu sống âm thầm, khuất lấp bên cạnh những người nghèo khổ, tự mình xóa bỏ với mình dĩ vãng phiêu lưu đã cũ, còn ta thì về Hồi Giang mở quán rượu này để thỉnh thoảng mượn rượu và sự giao tiếp mà nhắc nhở rằng mình hãy còn sống ở trên đời.

Cụ Thiết Hào bỗng thở dài rồi nói :

- Kể ra cuộc đời không phải là không có những phút thật buồn nản nhưng cuối cùng rồi cũng phải vượt qua cái buồn nản ấy để sống bởi vì con người

còn có trách nhiệm với mình và với đồng loại.

Và sau một lúc trầm ngâm, cụ Thiết Hào nói :

- Đưa cháu đến đây gặp ta, ý hẳn Thiên Hộ đã thay đổi rồi. Ông ta chắc phải nhận thấy ở đời chỉ có đạo đức nơi lòng chưa đủ, còn phải có được khả năng thực hiện cái đạo đức ấy mới là hợp lẽ.

Từ đấy Khải Hùng bắt đầu luyện tập võ nghệ. Phương pháp mà cụ Thiết Hào truyền dạy cho Khải Hùng khác hẳn với phương pháp cho Yến Nhi. Mỗi sáng Khải Hùng phải mang những bao cát nhỏ chạy nhiều vòng trên sân và nhảy trên những mô đất sấp rải rác. Cứ thế bao cát tăng dần và mô đất cũng đắp cao dần. Mỗi chiều cụ bắt Khải Hùng tập cách nhào lộn nhiều lần để cho cơ thể hoàn toàn mềm dẻo. Được nửa năm, Khải Hùng mới học các môn võ nghệ, lúc ấy Khải Hùng đã mang được những bao cát lớn nặng bằng hai người để vượt qua những chướng ngại khá cao. Theo Thiết Hào thì trong vòng ba năm nữa Khải Hùng có thể phi thân lên nóc nhà một cách dễ dàng nếu sự tập luyện không bị gián đoạn. Tất cả các cử động về từng môn được cụ Thiết Hào dạy bảo hết sức kỹ lưỡng và bất cứ một thế võ nào cụ cũng theo dõi sát sao, hướng dẫn chu đáo, kỳ cho đạt đến cái mức vô cùng tinh nhuệ. Trong các môn võ nghệ, quyền thuật, Khải Hùng tỏ ra có năng khiếu về môn độc kiếm bởi vì cánh tay từ bé đã quen sử dụng mái chèo.

Sang năm thứ hai thì trong mỗi ngày tập luyện vào trưa, tối và sáng, cụ Thiết Hào buộc Khải Hùng phải định tâm để tập trung thần lực.

Qua năm thứ ba thì Khải Hùng đã tiến bộ nhiều. Một hôm đang trông cửa hàng, bỗng có người lạ mặt đi vào, xăm xăm tiến tới giữa nhà kéo ghế ngồi xuống, đập bàn quát lớn :

- Rượu đâu ?

Khải Hùng hết sức khó chịu, cố dẫn lòng, rót rượu đem lại. Gã kia vừa chạm môi vào chén đã vội kêu lên :

- Mày dám gọi cái thứ nước hôi tanh này là rượu kia à ?

Và gã cầm ngay chén rượu ném thẳng vào mặt Khải Hùng. Nhanh như chớp Khải Hùng đưa tay bắt lấy chén rượu và ném trả lại. Người khách né

mình tránh khỏi và cất tiếng cả cười. Lập tức Khải Hùng nhảy đến, quát to:

- Nhà người không được vô lễ.

Gã kia mỉm cười tỏ vẻ khinh bỉ trả lời :

- Chính mày mới là vô lễ nhãi con.

Rồi gã nhấn mạnh từng tiếng nói tiếp :

- Mày có ba lỗi mà không tự biết đó thôi. Một là mày đem nước lã hôi tanh mà dám gọi là rượu quý. Hai là mày dám ném chén vào mặt khách hàng. Ba là không biết kính nể, nhường nhịn một bậc tuổi tác vào hạng cha chú của mình.

Khải Hùng cả thẹn, toan liều một trận sống chết với người khách lạ, nhưng vừa tiến đến đã nghe cụ Thiết Hào nạt lớn :

- Dừng lại !

Quay lại, Khải Hùng thấy cụ Thiết Hào nghiêm sắc mặt, đứng ở lối thông ra ngã sau, có vẻ bất bình bèn vòng tay bước đến, cúi đầu tạ lỗi. Cụ Thiết Hào nói :

- Mày thực là nông nổi, vụng về. Luyện tập cho mày ba năm mà tưởng như mới rèn luyện ba ngày không bằng. Hãy xin lỗi khách đi nào.

Khải Hùng quay lại thì không thấy người khách ấy đâu cả.

Đang còn ngỡ ngác, trong lòng bối rối thì cụ Thiết Hào đã lại nơi vò rượu lúc nãy rót ra trong chén, đưa vào tận mũi Khải Hùng, bảo rằng :

- Hãy nếm xem nào ? Có phải là rượu đó chăng ?

Khải Hùng bây giờ mới rõ không phải là rượu, hết sức phân vân, lúng túng.

Cụ Thiết Hào nói tiếp :

- Đây là ta mượn người quen thử con đấy thôi, một sự thử thách tầm thường đơn giản không so sánh kịp với những thử thách ngoài đời. Tuy vậy bấy nhiêu cũng đã tỏ rằng con có cái tư tưởng nguy hại là ý võ nghệ của mình. Người võ sĩ chân chính là kẻ đến bước cuối cùng mới cậy võ thuật. Trái lại, con thuộc vào những kẻ lợi dụng võ thuật ngay từ bước đầu. Thử hỏi nếu như võ thuật thất bại, thì con còn lại những gì ? Chắc chắn là còn sự chết mà thôi. Hầu hết những kẻ chưa đạt đến cái cao đạo của nghề võ đều xem nó như là lợi thế duy nhất của mình và vội vàng sử dụng, không chịu thấy rằng đó là sức phản ứng hoàn toàn thú tính không hợp với trình

độ con người. Càng giỏi võ càng không nên cậy dựa vào sự dụng võ, mà nên chứng tỏ tinh thần lớn lao của mình. Chính vì có tin vào sức mình mới nuôi dưỡng được cái sắc thái trầm hùng bền vững.

Khải Hùng nghe nói, cúi đầu xấu hổ. Cụ Thiết Hào lại nói :

- Chỉ còn ít tháng nữa là đến mùa trăng sáng về thu. Cuộc đả lôi đài ta định từ ba năm trước phải hoãn lại vì một lý do chưa tiện nói ra, ngày nay có dịp tổ chức được rồi. Con phải luyện tập công phu để có dịp thử sức với nhiều người bản lĩnh.

Sau câu chuyện xảy ra với người khách lạ, Khải Hùng lấy làm lo nghĩ rất nhiều. Nhận thấy mình vẫn còn những ý tự phụ, ý tài một cách nông nổi, Khải Hùng quyết tâm sửa đổi. Lại nghe cuộc đả lôi đài sắp tổ chức, Khải Hùng lại càng cố gắng ngày đêm rèn luyện hết lòng. Một hôm, nằm nghỉ lại những điều nghe được mơ hồ trong đêm giữa rừng, khi đang chèo thuyền về bến Hồi Giang, cuộc đả lôi đài nghe nói từ ba năm trước, và những người tướng mạo hung dữ bàn về thế đánh lợi hại, về tranh đoạt uy thế của Trịnh Thiết Hào, về cây gậy sắt đã giết người, khiến cho Khải Hùng băn khoăn suy nghĩ, không sao ngủ được.

Đang nằm thao thức, bỗng nghe có tiếng chân người đi nhẹ bên nhà. Khải Hùng định thần, lắng tai để dò động tĩnh. Nhờ lối luyện tập nhập thần công phu nên Khải Hùng nghe được những tiếng động rất xa và rất nhỏ. Một lát tiếng chân người nhẹ nhàng tiến về phía sau rồi vòng ra nơi phòng ngủ của Trịnh Thiết Hào. Khải Hùng ngồi dậy, vén nhẹ tấm rèm che cửa, nhìn theo thì thấy một bóng người to lớn đang thu hình lại, ép tai vào vách như đang nghe ngóng điều gì. Bỗng nhiên một chuỗi cười nổi lên sang sảng giữa đêm khuya khiến kẻ rình mò vội vàng đứng dậy, rút gươm thủ thế. Tiếng cười lại vang to hơn và Khải Hùng ngược nhìn thấy Trịnh Thiết Hào đang ngồi chồm hổm ở trên nóc nhà, khoan tay trước gối, ngửa mặt mà cười dưới bóng trăng khuya.

Thiết Hào bỗng dừng tiếng cười, cất giọng đĩnh đạc :

- Ta chờ mây lâu lắm rồi, không ngờ chúng mây lại đến vào lúc nửa đêm khiến ta không sao ngủ cho yên giấc. Tiếc là công phu luyện tập của mây

còn thiếu sót quá cho nên ta đã nghe bước chân của mây từ quán Đại Hưng ở ngoài đầu bến. Về bảo với gã chủ mây là từ lâu ta vẫn có ý đợi chờ nó đến nhưng nên tìm đến vào lúc ban ngày cho khỏi quấy rầy giấc ngủ kẻ khác.

Gã to lớn kia như không nén được sự căm tức, nhón chân nhảy lên mái nhà, lần này trông có vẻ nhẹ nhàng như chiếc lá rơi. Chống hai tay vào sườn, gã đứng trước mặt Thiết Hào, nói bằng một giọng khiêu khích :

- Giữa anh của ta và mây có một mối thù không đội trời chung, thế nào rồi cũng sống mái một trận. Nhưng ta đến đây không phải là để hành thích mây đâu vì ta không quen làm điều ám muội bao giờ. Nhân đi qua Hồi Giang ta ghé thăm mây giây lát rồi sẽ có ngày tái ngộ. Khi nào gặp lại hẳn hỏi tao sẽ giao trả cho người chiếc gậy dính máu từ mười năm trước.

Nói xong người ấy quay lưng lại, ung dung nhảy xuống sân nhẹ nhàng như trước và biến mất sau những căn phố đen dày trong đêm. Khải Hùng nhìn thấy Trịnh Thiết Hào, sau khi người kia đi rồi, có vẻ thần thờ và bây giờ đứng trước sân, cúi đầu suy nghĩ dáng điệu suy tư buồn bã. Thiết Hào đứng như thế rất lâu rồi mới vào nhà khiến Khải Hùng băn khoăn tự hỏi vì sao trước kia Thiết Hào có vẻ hiên ngang mà sau câu nói của người lạ mặt thì Thiết Hào đổi thay thái độ vô cùng đột ngột. Đầu óc còn thơ trẻ của Khải Hùng bắt đầu có mối nghi vấn, nó tò mò muốn tìm biết sự thật.

Qua những ngày sau, Thiết Hào có vẻ suy nghĩ hơn trước, cặp mắt vành môi thoáng những nét buồn. Trước kia đối với khách vào uống rượu, Thiết Hào vẫn thường nói chuyện vui vẻ, thì nay ngồi im nghĩ ngợi, chỉ ai hỏi mới khẽ nhếch mép, nghiêng đầu.

Một buổi sáng, giữa buổi đang mua bán ra vào tấp nập thì có một gã ăn xin từ ngoài bước vào. Gã ăn mặc rách rưới, bẩn thỉu, áo quần có vẻ mang nhiều gió bụi đường trường, tay trái chống gậy. Gã đội một cái nón lá cũ nát, vành che sụp xuống dưới mặt và vẫn để y như thế mà ngồi trong quán nên không ai trông rõ là trẻ hay già. Gã ngồi uống khá lâu một mình một chiếc bàn con và gần như không để ý đến ai nữa khác. Cứ thế gã uống từng chén nhỏ từ sáng cho đến trưa rồi mới từ từ đứng dậy, lần tay trong bọc, lấy một nén bạc để trên mặt bàn, gọi bảo Khải Hùng thối tiền.

Khải Hùng bước đến, người ăn mày nhìn chăm chăm vào mặt nó một lúc lâu rồi giữ chặt nén bạc trong tay không chịu bỏ ra. Một lát thấy Khải Hùng vẫn chấp tay đứng đợi có vẻ cung kính, gã bỏ nén bạc trên bàn rồi lấy ngón tay nhận xuống. Nén bạc từ từ lún sâu vào gỗ mỗi lúc mỗi sâu thêm và cuối cùng rơi tọt xuống dưới nền nhà.

Khi người ăn mày đi rồi, Khải Hùng vẫn chưa hết ngạc nhiên, đứng sững nhìn theo rất lâu, trong lòng lấy làm khâm phục. Lượm nén bạc đem vào cho cụ Thiết Hào, Khải Hùng trình bày trở lại đầu đuôi thì cụ Thiết Hào ra dáng suy nghĩ rồi hỏi :

- Gã ấy đi đã lâu chưa ?

Khải Hùng đáp :

- Thưa chắc đã đi xa rồi.

Cụ Thiết Hào nói :

- Thế nào rồi gã cũng sẽ trở lại. Nhưng con đừng quá ngạc nhiên như thế. Phương pháp vận dụng nội công, phát dương thần lực tuy rất công phu nhưng vốn dễ tập. Ngày xưa khi chưa học đến môn này ta cũng nể sợ như con, nhưng khi học xong mới biết không phải là điều rất khó. Ban đầu ta nghe kể chuyện nàng Lý Hồng Hoa đang ngồi đọc sách, bỗng có hai gã ăn mày vốn là hai tay đao tặc cải trang tìm đến nhà nàng cốt để dò la. Nàng bèn đóng cửa lại và ném vung tiền xuyên qua tấm cửa lim dầy rồi bảo : "Cho chúng mày đấy", khiến cho hai tên đao tặc vội vã kiếm đường lẩn trốn, biết gặp phải tay không vừa. Nghe câu chuyện ấy ta rất say mê luyện tập, nhưng sau này ta nhận thấy rằng tùy mỗi sinh hoạt và cá tính con người mà phải luyện môn võ phù hợp thì mới mong đạt đến tuyệt đỉnh được. Môn vận dụng nội công, phát dương thần lực là ngón sở trường của phe đạo sĩ, không phải của những hạng người có một cuộc sống bất thường.

Khải Hùng hỏi :

- Vậy gặp tay có bản lĩnh như thế, đối phó thế nào ?

Cụ Thiết Hào cười đáp :

- Phải tùy đấy chứ. Nhưng nên nhớ rằng những hạng người luyện tập như thế thường kém nhanh nhẹn, kém đường quyền biến rất nhiều, chưa phải mười phần đáng sợ.

Hôm sau đang ngồi trong nhà, Khải Hùng bỗng nghe có tiếng léo xéo bên ngoài, bèn chạy ra thì thấy nhiều người xúm lại ở một ngôi quán trước mặt. Khải Hùng đến xem thì thấy người ăn xin hôm qua đang ngồi giữa quán, vẻ mặt bình tĩnh, trong khi chủ quán đang trợn mắt cố sức xô đẩy người ấy.

Chủ quán vừa thở, vừa nói :

- Nào, mày có đi khỏi đây không ?

Người ăn xin vẫn ngồi yên không nhúc nhích, ôn tồn trả lời :

- Ta nhất định chẳng đi đâu cả.

Chủ quán gào lên :

- Thế người nhất định ngồi lì đây sao ?

Người kia cười lạt đáp :

- Quán người đâu phải là ngôi chùa cứu độ để ta phải lưu luyến ngồi lì, nhưng hiện giờ ta còn đói bụng, ta cần phải ăn, nếu người chưa dọn các thứ lên đây thì ta vẫn phải ngồi chờ.

Chủ quán nói :

- Hàng quán ở đây là nơi ăn uống của hạng người sang trọng mà nhà người thì rách rưới, bẩn thỉu, ta không tiếp đãi được. Ta nhất quyết không dọn.

Người ăn mày nói :

- Vậy thì ta nhất định ngồi chờ.

Chủ quán cúi tiết xông vào nắm tay người ăn mày định kéo ra khỏi quán nhưng gã vẫn trơ trơ như đóng đinh vào ghế vậy. Lão chủ giận quá, kêu lên :

- Gia nhân đâu ! Phụ lực với ta tổng cổ tên này ra khỏi cửa hàng xem nào!

Bốn năm gia nhân lực lưỡng chạy đến, a vào, kẻ nắm tay, người nắm chân, kẻ xô lưng, người đẩy ghế nhưng gã ăn mày vẫn ngồi vững như một tảng đá khổng lồ. Ai nấy đều trợn mắt, hơi thở phì phào nhưng vẫn không khiến cho gã nhúc nhích.

Chủ quán vừa nói vừa lau mồ hôi nhỏ giọt :

- Quái, tên lưu đãng này bị trời trồng ở đây rồi chắc ?

Bấy giờ gia nhân thấy thế kéo đến càng đông hè hụi cố sức xô đẩy nhưng vẫn không lay chuyển được gã ăn mày. Quang cảnh trông thực là kỳ lạ và buồn cười. Một lát, bọn gia nhân thấy đều kinh ngạc và nhìn trân trân vào

kẻ ăn mày không dám đẩy nữa. Chủ quán nói :

- Thế là cả lũ chúng mày chịu thua một tên bị gãy rách rưới gầy gò này sao ? Xông vào !

Mọi người vẫn cứ đứng yên, đưa mắt nhìn nhau rồi nhìn kẻ ăn mày. Gã vẫn ngồi tự nhiên, nét mặt không chút đổi thay như đang tư lự việc gì.

Chủ quán lại thét lên :

- Thực là một lũ ăn hại ! Xông vào ! Xông vào !

Nhưng chẳng một ai nhúc nhích. Giữa lúc ấy có tiếng xô mạnh chiếc ghế ở cuối phòng và một giọng oang oang cất lên :

- Hãy đứng cả lên, xem nào !

Mọi người quay lại và thấy một người to lớn ăn mặc rất sang, áo trắng dạ vàng thêu hoa xanh, thắt lưng bằng nhiều hồng, đầu chiết khăn gấm màu hồ thủy, lưng đeo một thanh kiếm dài vỏ bạc sáng choang. Người này ung dung tiến đến đám đông, vẻ mặt hồng hào chất rượu, đưa tay vệt cả lớp người qua hai bên rồi tới trước mặt gã ăn xin, chống tay vào sườn, nhíu mắt, xệch môi, gã gạt chiếc đầu nói bằng một giọng khinh bỉ :

- Tên hành khất này định giở trò khốn nạn gì đây ?

Người ăn mày liếc nhìn gã to lớn rồi quay mặt sang nơi khác.

Gã kia tức giận, hét lên :

- Mày nhất định không nói đấy chứ ?

Và tiếp liền theo câu nói gã tổng một thoi vào mặt người ăn mày. Nhưng bàn tay gã như chạm phải sắt đá, co rút trở lại vội vàng và gã không nén được tiếng kêu kinh hoàng. Lập tức, gã lùi lại, rút kiếm ra khỏi vỏ. Người ăn mày bây giờ mới ngược nhìn gã và cười nhạt, bảo rằng :

- Bây giờ đến lượt ta nhắc lại câu hỏi của mày vừa rồi : "Thế mày định giở trò khốn nạn gì đây ?"

Gã to lớn lăm lăm thanh kiếm trong tay, nói bằng một giọng hằn học :

- Mày đã đem cái dơ bẩn của mày phá rối nơi đây rồi lại giở trò tà thuật để khoe bản lĩnh của mình. Ta phải trừng trị mày để làm gương cho kẻ khác.

Gã ăn mày bỗng cất tiếng cười rồi đáp bằng một giọng khinh bạc :

- Khá khen cho người đã có tấm lòng hào hiệp những muốn răn dạy người đời. Nhưng mà rất tiếc nhà người cũng quá nôn nóng cho nên nói điều

nghĩa khí không nhằm phải chỗ. Ta chỉ là một kẻ nghèo nàn thì làm sao có được quần áo sang trọng như người mà bảo đừng mang những miếng vải bố rách rưới dơ bẩn này được ? Con người ta ăn mặc phải tùy theo điều kiện của mình, không thể vì muốn tỏ ra sang trọng mà ta phải đi giết người, cướp của để được cao sang !

Còn quán này lập ra là để buôn bán với mọi kẻ có tiền. Ta đây có tiền, ta không ăn chịu, lẽ nào lại không muốn bán cho ta ? Hơn nữa, ai ngồi bàn này, ta dù rách rưới tanh hôi nhưng ta đâu có đem cái dơ bẩn của ta mà dí vào mắt các người ? Ta bảo cho nhà người biết điều này : ta chẳng phá phách một ai, cũng chẳng giở trò tà thuật. Ta chỉ ngồi yên đợi thức ăn có thể mà thôi, khôn hồn cho những hạng nào vô lễ xâm phạm đến ta ! Lần thứ nhất ta còn tha thứ, nhưng lần thứ hai ta quyết không dung.

Lời nói răn rỏi của gã ăn mày vang lên trong căn phòng rộng khiến cho mọi người im lặng. Khi người ấy dứt câu ai nấy đều cảm thấy cái vô lý của người chủ quán cũng như của gã to lớn. Nhưng gã này nhất định không nhận thấy cái vô lý của mình, cho nên sẵn tới và vung kiếm lên.

Nhưng... xoảng ! Một cái bát sứ từ nơi quầy hàng ném lại rồi giọng nói của Khải Hùng cất lên :

- Đồ hèn nhát ! Gây sự với một kẻ gầy ốm hơn mình tay không khí giới mà lại vung kiếm múa dao không thấy làm nhục sao ?

Gã to lớn kinh hoàng nhưng cũng quay lại trợn mắt hỏi :

- Đứa nào đấy ? Có giỏi thì ra đây ?

Lập tức một cái bát thứ hai ném trúng mặt gã, máu mũi tuôn ra lênh láng. Người ăn mày ung dung đứng dậy, nói lớn :

- Thôi ta không muốn làm phiền đến nhiều người, để ta đi cho khuất mắt các người. Nhưng chủ quán nên nhớ cho điều này : "Từ đây về sau đừng có giở giọng khinh kẻ rách rưới mà có phen tính mạng khó toàn".

Rồi người ăn mày từ từ đi ra. Mọi người dàn cả hai bên nhường bước. Gã cúi đầu, bước đi lạng lẽ như không mấy may chú ý chung quanh.

Khải Hùng lẻo đẻo theo sau và thấy gã ra khỏi xóm tiến vào một vùng đá sỏi hoang vu. Khải Hùng bèn cố đi theo xem gã về đâu cho biết. Đi được một hồi thì thấy mất hút bóng gã, vội vàng cố sức chạy theo lại thấy gã

đang lững thững trước mặt. Cứ thế một lát thì gã lại biến mất và Khải Hùng lại phải bưng bả theo gót hết sức nhọc nhằn. Trông dáng gã đi có vẻ thong thả tự nhiên nhưng Khải Hùng chạy đến bao nhiêu cũng chẳng tới gần cho được. Cuối cùng, khi đã thở dốc nhọc mệt, Khải Hùng đã toan bỏ cuộc trở về, thì thấy người ăn mày dừng lại trước một tòa cổ miếu hoang phế nằm dưới một gốc si già.

Người ăn mày đứng trầm ngâm một lát, cúi nhìn xuống đất. Khải Hùng chạy đến núp sau một bụi gai lớn để tâm theo dõi thì thấy có manh chiếu nhỏ và một bọc gạo đổ tung ở trên nền gạch long lở, rêu phong. Ngược nhìn vào trong cửa miếu đóng kỹ có tiếng ngáy vang như sấm đưa ra.

Người ăn mày thong thả cúi nhặt một viên sỏi nhỏ, dang tay ném vào trong. Viên sỏi lướt vào như một phi đạn xoi lủng cánh cửa và lọt vào miếu gây nên những tiếng loảng xoảng bên trong như sự đổ vỡ của nhiều chén bát. Tiếng ngáy bỗng dứt. Giây lát cánh cửa xịch mở, một người hiện ra, râu ria xồm xoàm, vẻ mặt như còn ngái ngủ nói bằng một giọng khàn khàn :

- Định phá giấc ngủ của ta phải không ?

Người ăn mày nói :

- Chiếm chỗ của người, rồi lại ném cả đồ đạc ra ngoài như thế này đây, lại còn lên giọng trích thượng, vậy là thế nào ?

Người kia nhếch môi như để mỉm cười, máy động chòm râu rậm rạp rồi thong thả đáp :

- Đây là chỗ của thần thánh, đâu phải là chỗ của người ! Hơn nữa, ta không muốn làm người giữ của cho bất cứ kẻ nào, chẳng lẽ ta phải ngồi ôm bọc gạo và manh chiếu rách của người mà ngủ hay sao ? Lại thêm từ xưa đến nay ta vốn quý trọng giấc ngủ của mình, sợ người trở về lục lọi đồ đạc rồi quấy rầy, cho nên ta ném ra ngoài là có ý tốt cho ta và cho người, người còn muốn khiếu nại điều gì?

Người ăn mày ôn tồn nói :

- Ta nghe đất Hội Giang này là đất anh hùng, thế mà cái phận ăn mày của ta vào quán thì người ta không cho ngồi, vào miếu thì người ta đoạt chỗ ngủ, biết làm thế nào ? Nhưng thôi, nhà người nằm ngủ xét ra có lẽ nhiều rồi, nhường lại cho ta một buổi.

Gã râu xồm cười khẩy một tiếng rồi đáp :

- Ta không phải là người ở cái đất này. Nghe nói Hôi Giang có đả lôì đài, bốn phương kéo đến, ta cũng muốn một nơi trọ để chờ, nhưng tiếc không có, phải mượn cái miếu này thôi.

Người ăn mày nói :

- Người không biết rằng phàm khách giang hồ mã thượng đều tôn trọng quyền ưu tiên đấy sao ? Ta rất buồn lòng phải nhắc nhở người những điều vụn vặt như thế.

Gã râu xồm đáp :

- Quyền ưu tiên là quyền của kẻ mạnh chứ không phải của người đến trước.

Người ăn mày nói :

- Thế nghĩa người là kẻ mạnh, phải không ?

Gã râu xồm lạnh lùng trả lời :

- Chắc thế.

Lập tức người ăn mày ném chiếc nón lá tả tơi xuống đất để lộ một khuôn mặt gầy gò, hốc hác, ngẩng đầu lên, nói :

- Ta vì đói bụng mà mệt và buồn ngủ lắm rồi, nhưng cũng cố gắng trả lời cho người thấy rằng điều làm chắc của người chưa phải là điều làm chắc của ta.

Gã râu xồm rời khung cửa, khoan thai bước ra, cúi xuống bệ gạch ven thềm, dùng hai ngón tay rút từ trong khối dầy đặc một viên gạch lớn, dễ dàng như người rút một chiếc đũa trong ống. Đoạn tiến tới gần người ăn mày gã ta đưa hai bàn tay bóp vụn viên gạch như người vò lấy chất bột ủ mềm. Rồi như để thách thức gã ném cả mớ bột gạch vào mặt đối thủ.

Nhưng người ăn mày gầy gò vẫn đứng yên, chuyển vận luồng hơi trong ngực lép kẹp thổi phù một cái nghe như là ngọn gió lốc ào qua. Tất cả đám bột gạch bị tạt trở lại trùm hết người gã râu xồm khiến gã loạng choạng ngã lùì, khắp người phủ đầy một màu nâu đỏ.

Sau khi trấn tĩnh lại được, gã râu xồm hung hăng nhảy đến phóng mạnh một đá quật ngang vào mình gã ăn mày nhưng người này nhẹ nhàng lách khỏi rồi lạnh như chớp phóng trả một đá giữa ngực đối thủ. Gã râu xồm chỉ kịp kêu lên một tiếng rồi nhào ngã trên nền gạch.

Người ăn mày cười lạt nói :

- Thế thì kẻ mạnh hơn sẽ được ngủ trong miếu vậy.

Rồi cúi xuống lượm manh chiếu và hốt gạo vào bọc. Đi được ít bước, thì người ăn mày bỗng quay lại phía bụi cây, chỗ núp của Khải Hùng, truyền bảo :

- Thằng nhỏ về đi để cho ta ngủ yên lành. Nếu không nghĩ cái tinh thần sốt sắng của mày đã ném vỡ hai cái bát của chủ quán thì có lẽ ta trừng phạt từ lâu cái sự tò mò tọc mạch của mày. Còn gã râu xồm thì hãy nằm đấy, bao giờ ngủ xong ta sẽ nhường miếu lại cho.

Nói xong, người ấy lững thững vào miếu, đóng ập cửa lại.

Vũ Thiên Lý
Tiếng Sấm Dương Châu
Chương 5

Cả miền Hôi Giang bỗng dưng rộn rịp khác thường, ghe thuyền kéo về chật bến và khắp hàng quán nơi nào cũng đều đông nghẹt những người. Một số thanh niên ở những miền gần kéo đến và các khách giang hồ mã thượng từ bốn phương cũng nô nức tìm về.

Đài được dựng trên một khoảng đất khá rộng. Trong suốt thời gian bố trí để xây dựng đài, cụ Trịnh Thiết Hào luôn luôn có mặt tại chỗ, đốc thúc mọi người làm việc không ngừng.

Đúng ngày rằm Trung Thu thì võ đài được dựng hoàn thành. Tất cả công trình kiến trúc ấy rất là tốn kém khiến Khải Hùng tự hỏi cụ Thiết Hào lấy đâu tiền bạc để cung cấp sở phí một cách dễ dàng như vậy. Vào lúc nửa chiều ngày rằm thì quang cảnh chung quanh võ đài có phần hết sức náo nhiệt. Khi ánh trăng rằm sáng tỏa ở trên nền trời trong vắt thì những ngọn đèn treo từ bến đến đài cũng được thắp sáng tưng bừng. Cuộc đá lôì đài định từ ba năm trước bây giờ mới thực hiện được đã gây náo nức trong đông đảo quần chúng khiến cho không khí chờ đợi càng thêm sôi nổi, nhiệt cuồng.

Sau một hồi chiêng vang lên thì cụ Trịnh Thiết Hào đã từ dưới phi thân lên đài cao, nhẹ nhàng như một cánh bướm. Tất cả chung quanh đều im lìm tập trung chú ý vào cụ Trịnh Thiết Hào. Cụ vận một bộ đồ chèn bằng vải xanh lá cây, lưng thắt lụa bạch, đầu chít khăn đỏ, dáng điệu đường đường khí phách gây một cảm giác kính nể ở khắp mọi người. Sau khi đảo quanh cặp mắt một vòng như kiểm điểm lực lượng vây phủ lấy mình, cụ chấp hai tay đưa lên cao, đảo quanh một vòng để thay thế lời chào mừng rồi cất tiếng cười vang rền như sấm, đồng loạt tuyên bố :

- Đất Hồ Giang này từ bao lâu nay được xem là đất dụng võ của khách anh hùng tứ xứ. Trung thành với tập tục của hàng đao kiếm, chúng tôi những kẻ suốt đời đã theo đuổi võ thuật, tự thấy có bốn phận phải tổ chức cuộc đả lôi đài rộng lớn vào một địa điểm thuận lợi cho sự tập trung và sự biểu diễn tài năng. Thay mặt cho những kẻ quyền thuật ở đất Hồ Giang tôi xin nhắc lại ý nghĩa của cuộc đả lôi đài này. Ý nghĩa của nó gồm trong ba điểm sau đây. Một là tạo dịp để anh tài bốn phương thử sức tập luyện công phu của mình và học lấy những môn võ nghệ của người. Hai là gây cái không khí sôi nổi, thân tình giữa những con người võ hiệp bốn phương trong khi đọ sức, đua tài. Ba là chọn lấy những tay bản lĩnh xứng đáng gọi là tiêu biểu ở trong môn phái của mình, đủ sức can thiệp vào những khó khăn, bất bình xảy ra giữa lớp giang hồ mã thượng.

Cuộc đả lôi đài này đáng lẽ phải được tổ chức từ ba năm trước nhưng vì nhiều lẽ cản trở cho nên đành hoãn lại đến mãi năm nay. Những lẽ cản trở ấy là gì ? Một là tình hình bán loạn nhiều nơi khiến cho nhiều vị anh tài không thể trở về dự hội. Hai là đất Hồ Giang vốn từng là đất dụng võ cho nên triều đình e ngại không chịu chấp thuận một sự tập trung, sợ lại gây ra những cảnh náo động bất thường, quan quân khó lòng can thiệp.

Thiết Hào vừa nói đến đây thì từ dưới đài có tiếng la ó vang dậy, tỏ nổi bất bình, Thiết Hào chờ cho êm dịu rồi mới nói tiếp :

- Nào xin mời khắp anh tài bốn phương đấu sức, đua tài.

Dứt lời Thiết Hào nhẹ nhàng nhảy xuống dưới đài.

Bỗng một người phi thân lên đài. Nhìn bộ râu quai nón của gã, Khải Hùng trực nhớ như đã gặp gỡ lần nào nhưng cố moi móc ở trong ký ức mà không tài nào biết được là ai. Người ấy quay nhìn chung quanh với một vẻ mặt hết sức khiêu khích rồi vỗ ngực nói :

- Ta đây là Tiêu Diện Hồ, người ở đất này, nhưng từ lâu chu du đây đó nên đã từng gặp lắm kẻ gian ngoan bản lĩnh khác thường. Nhưng ta nhận thấy điều này: bất cứ kẻ gian ngoan nào cũng đều không thể bì kịp với Trịnh

Thiết Hào. Hôm nay, đến đây ta muốn trước là đấu sức cùng y, rồi sau sẽ hỏi tội y. Thiết Hào nếu không sợ hãi gì ta thì hãy lên đây.

Nói xong, gã đảo cặp mắt trợn trừng để nhìn tứ phía ra vẻ vô cùng căm hận. Nhưng Trịnh Thiết Hào đã nhảy lên đài. Hết sức ôn tồn, thông thả, Thiết Hào cất tiếng :

- Đây là lần đầu tiên trong đời, ta được nghe một kẻ mã thượng gọi ta là đứa gian ngoan. Ta không vội vàng cãi chính một lời vu cáo của người nông nổi nhưng ta muốn người hãy nói ra đây, trước biết bao người, những điều xấu xa của ta để cho thiên hạ phán đoán.

Tiêu Diện Hồ trả lời :

- Ta muốn nói chuyện với người bằng võ nghệ trước khi nói chuyện bằng lời.

Trịnh Thiết Hào đáp lại :

- Kể ra ta không tiếc gì một chút hơi sức mà chẳng chịu cùng người giao đấu thử tài. Song khốn nỗi, nếu ta lỡ tay đánh ngã người rồi thì miệng đời không khỏi chê ta là kẻ có tâm bất chính cố ý triệt hạ một người đã muốn tố cáo tội ác của ta. Chi bằng ta gọi một đứa đồ đệ của ta có lẽ vừa sức người hơn.

Dứt lời, Thiết Hào cất tiếng gọi lớn :

- Khải Hùng !

Tức thì Khải Hùng nhảy vọt lên đài. Mọi người nhìn thấy Khải Hùng chỉ là một cậu bé con mười lăm, mười sáu tuổi đầu thì có vẻ ngạc nhiên hết sức. Nhưng trông vẻ mặt rắn chắc, dáng điệu bình tĩnh đường hoàng của Khải Hùng, ai nấy cũng đều có mỗi thiện cảm.

Tiêu Diện Hồ gầm lên :

- Thiết Hào ! Nhà người thật là vô lễ, dám đem một đứa trẻ con chỉ biết lau chén lau bình ở trong quán rượu của người để múa rối trước mắt ta chẳng ?

Thiết Hào cười đáp :

- Con quạ già nua hơn trăm tuổi chưa chắc sánh kịp với con phượng hoàng mới sinh, tuổi tác chưa phải là cái thước đo giá trị con người ! Còn bảo đứa trẻ này đây chỉ biết lau chén lau bình là một lời nói quá sức vội vàng. Để xem ngoài việc hầu hạ ở trong quán rượu, nó còn biết rõ lắm điều chẳng

kém gì người.

Tiêu Diện Hồ đáp lại :

- Ta không phải là kẻ đến đây để kiếm chuyện hơn thua mà mong tranh chấp với phường con trẻ. Ta đến đây là vì một mối hận ôm ấp lâu đời. Nay người đã vì sợ sệt mà không dám cùng ta đấu sức lại đem một đứa trẻ con để thay tội chết cho người thì quả là điều chứng tỏ người chỉ là kẻ gian ngoan độc ác mà thôi. Nhưng để khỏi phụ lòng trông đợi của người và của tất cả bà con chúng ta chờ chực quanh đây ta sẽ cho tên đồ đệ của ta nhận lời giao đấu.

Tiêu Diện Hồ nói xong quay xuống võ đài gọi lớn :

- Đại Thường !

Một người trai trẻ, gầy gò, ốm yếu nhưng trông nhanh nhẹn khác thường, nhảy vọt lên đài. Khải Hùng thoạt thấy chợt nhớ chuyện ngày xưa, trong đêm đầu ốm mệt nhọc giữa lúc trôi nổi trên sông, Khải Hùng đã gặp đúng mấy người này.

Chính Tiêu Diện Hồ đã cho viên thuốc giải cảm và Đại Thường lấy gạo giúp cho Khải Hùng. Nghĩ lại bấy nhiêu điều ấy Khải Hùng khôn xiết bàng hoàng và thế võ bí hiểm mà trong đêm hôm ấy Tiêu Diện Hồ dạy cho đồ đệ của mình, Khải Hùng cũng vụt nhớ lại.

Đang còn băn khoăn trước những ân nhân của mình thì Khải Hùng đã thấy Đại Thường tiến đến, chẳng nói, chẳng rằng xông tới đánh thẳng vào mặt của mình. Nhanh như cắt Khải Hùng né mình tránh khỏi rồi lùi lại nhưng Đại Thường cứ việc áp đảo, cố hạ cho ngã địch thủ ở trong giây lát. Sự lạnh lẽ, biến hóa của Khải Hùng khiến cho nhiều người mẩn phục nhưng ai cũng ngạc nhiên khi thấy Khải Hùng không chịu đánh trả đòn nào. Cả những thế sơ hở của đối phương, Khải Hùng cũng không lợi dụng để tấn công mà chỉ chuyển vận trong thế chống đỡ. Nhiều người dậm chân, lắc đầu, tỏ ý bức dọc, có người la lớn, kêu to biểu lộ phản đối, hăn học. Cuối cùng, Khải Hùng giơ tay nói lớn :

- Hãy khoan !

Và lập tức nhảy ra ngoài. Đại Thường dừng lại, tỏ ý ngờ ngác và mọi người, cả Trịnh Thiết Hào và Tiêu diện Hồ, cũng đều tỏ vẻ ngạc nhiên.

Khải Hùng nói :

- Thực là khó lòng cho tôi hết sức.

Tiêu Diện Hồ hỏi :

- Mây bảo thế nào là khó lòng ? Đánh không đủ sức phải không ?

Khải Hùng đáp :

- Không phải tôi không đủ sức đánh với các người. Nhưng các người là ân nhân của tôi, khó lòng cho tôi hết sức.

Đại Thường sẵn số hỏi :

- Ai là ân nhân của mây ?

Tiêu Diện Hồ cũng cười to bảo rằng :

- Bọn ta chưa hề mang những danh hiệu hay ho như thế bao giờ. Ân nhân ! Ai là ân nhân của mây ?

Khải Hùng đáp :

- Có lẽ các người đã quên vì câu chuyện này xảy ra cách đây đã được ba bốn năm rồi. Khi tôi lưu lạc giữa sông với một đứa bé, các người đã giúp cho tôi thuốc men gạo muối trong lúc tôi đang đau yếu, đói khổ. Không có các người thì tôi phải chết trên sông, đâu có ngày nay ? Lẽ nào tôi nỡ đánh lại những người đã cứu sinh mạng của tôi ?

Tiêu Diện Hồ cười lớn rồi nói :

- Ta không coi tới các vật nhỏ mọn như là cái ơn cứu tử hoàn sanh thì mây không nên lấy nó làm điều ghi nhớ. Bọn ta trong suốt cuộc đời luân lạc lấy của người khác cũng đã khá nhiều và đem cho kẻ thiên hạ cũng khá nhiều. Tuy rằng có ân, có oán nhưng mà rốt cuộc cũng là có vay có trả mà thôi, đừng có nói điều mang ân nhớ nghĩa mà toan trốn tránh cuộc đấu sức này. Nói xong lại cười ha hả ra vẻ hết sức khinh miệt.

Khải Hùng nổi giận, đáp lại :

- Vì ta không phải là hạng vô lương cho nên phải nói những điều ân nghĩa, đâu phải là tuồng hèn nhát sợ điều giao đấu với người. Và lại ta muốn thắng người chính bằng tài năng thắng thắn của ta chứ không phải bằng một sự gian dối.

Khải Hùng tiếp lời :

- Tình cờ trong đêm lưu lạc năm xưa khi ta đứng ở ngoài cửa các người, thế

võ bí truyền của người dạy dỗ cho kẻ đệ tử ta đã được biết cả rồi. Bây giờ nếu ta lợi dụng điều ấy thì ta thắng cuộc dễ dàng nhưng ta không phải là hạng bất tài, vô đạo đến phải mưu chuyện gian lường như vậy.

Tất cả mọi người nghe nói ai nấy đều im lặng tỏ lòng mến phục Khải Hùng. Bồng cụ Thiết Hào nói :

- Ta không ngờ giữa kẻ đồ đệ của ta cùng với các người lại có những điều liên hệ thiêng liêng như vậy.

Tiêu Diện Hồ bèn nói :

- Đấy chẳng qua là sự tình cờ nhỏ mọn xảy ra nhan nhản trong đời, có gì mà phải gọi là liên hệ thiêng liêng. Đồ đệ của người muốn tỏ ra người cao thượng là để tránh sự chiến đấu có thể đem lại cho nó thất bại nhục nhã. Thôi, ta cũng chiều theo lòng nó mà bỏ qua đi một cuộc đua tài vô ích nhưng ta muốn nhà người hãy cùng ta sống chết một phen để biết sức nhau trước mặt anh hùng bốn biển tụ hội phen này.

Thiết Hào trang nghiêm đáp :

- Nếu không nói rõ lý do nhà người thù hận và không bộc lộ những điều gian ngoan của chính ta đây thì ta nhất định không giao đấu với người được.

Diện Hồ nói :

- Người cứ khăng khăng đòi biết sự thật thì ta đâu có giấu người làm gì. Ta hỏi vì sao nhà người giết nàng Hồng Diệp ?

Thiết Hào nói :

- Ta không có giết bất cứ một người đàn bà nào cả.

Diện Hồ cười gằn :

- Vậy cây thước sắt là vật hộ thân của người nay đâu rồi ?

Thiết Hào bỗng trở nên buồn bã hơn, liền cúi đầu giữ vẻ yên lặng. Diện Hồ thét lớn :

- Thật là hết sức dễ dàng từ chối một điều mình đã nhúng tay nếu không có chút tang chứng. Thiết Hào ! Hãy nghe ta nói điều này. Ta vì Hồng Diệp báo thù, ta đợi chờ dịp để vạch tội người cho khắp mọi người thấy rõ. Tường nhà của Phạm Lang Trung cao dầy như thế chỉ có bản lĩnh phi thân của người mới đi vào lọt dễ dàng. Nhưng tất cả cái anh hùng mã thượng

của người là để hành thích một người đàn bà thì thực xấu xa ghê tởm chừng nào, thực là bất lương tàn nhẫn chừng nào !

Thiết Hào từ từ ngẩng lên rồi quay nhìn khắp chung quanh với ánh mắt u buồn, đoạn xây lại phía Diện Hồ, nói bằng một giọng như chìm hẳn đi :

- Ta đem danh dự của người võ sĩ mà thề rằng ta không giết Hồng Diệp bao giờ và suốt cả đời ta cũng chưa làm hại đến bất cứ một người đàn bà nào cả. Nhưng cây thước sắt bên cạnh xác chết của nàng là đồ võ khí của ta. Ta không nói gì thêm nữa. Nếu miệng đời cứ nhất định buộc tội cho ta là người hèn nhát, ta cũng xin chịu vậy thôi.

Diện Hồ cười phá lên và nói bằng một giọng hết sức thỏa mãn :

- Đây là một lời thú nhận tuy không rõ ràng nhưng mà thành thực. Bây giờ ta trao lại cho người cây thước sắt ngày xưa và người hãy cầm lấy nó mà cứu sinh mạng của người.

Diện Hồ nói dứt lời thì ở dưới đài phóng lên một cây thước sắt. Diện Hồ đón bắt rồi chẳng nói chẳng rằng phóng mạnh vào người Thiết Hào. Thiết Hào nhanh như chớp há miệng đón lấy căn chọt thanh sắt vào giữa hai hàm răng và nắm nó đưa soi lên dưới ánh đèn lồng, nói bằng một giọng vô cùng phần nộ :

- Đã khá lâu rồi, ngày nay ta mới trông thấy được mây. Khí giới vũ phu, mây đã làm nhục cho ta không ít, đã làm sàu não lòng ta quá nhiều.

Rồi quay lại Tiêu Diện Hồ, Thiết Hào nói :

- Từ khi thanh sắt của ta mất đi thì ta không còn dùng khí giới nào khác, ngoài bản thân của ta với đôi tay, đôi chân, với sức mạnh của khí lực trong người. Lệ thuộc vào khí giới là lệ thuộc vào một sức mạnh ở ngoài mình, là tự hạn chế mình. Ai ngờ trong cái rủi vẫn có cái may, mất đi thanh sắt tàn bạo và độc ác này ta mới khám phá được rằng ngay trong mỗi người chúng ta vẫn còn khá nhiều thanh sắt tàn bạo và độc ác hơn nữa. Bởi vậy ta không cần người trao lại vật này đã từng đẫm máu của người đàn bà mà ta yêu mến ngày xưa, hôm nay trước mặt anh hùng tứ xứ, ta sẽ thủ tiêu món khí giới này.

Nói xong, Thiết Hào giở thanh sắt lên, thu hết gân lực bẻ gập làm đôi rồi bẻ gập làm tư, cuối cùng bóp lại thành một khối sắt nhũn. Đoạn thả xuống sàn

đài, Thiết Hào dậm một gót giày lên đấy khiến cho bệp dí như lát gỗ mỏng. Cuối cùng, Thiết Hào vận dụng nội công hít một hơi dài kéo miếng sắt mỏng từ từ lên khỏi mặt sàn. Đến khi miếng sắt áp sát vào mặt mình rồi, Thiết Hào căn lấy, đoạn phun mạnh vào trụ đài bên cạnh. Miếng sắt vun vút rạch làn không khí bay đến nghiêng đứt cây trụ làm đôi, đánh rơi mấy chiếc đèn lồng ngả nghiêng ở trên sàn đài.

Tiêu Diện Hồ chứng kiến tất cả những trò chơi biểu diễn của Thiết Hào với một vẻ mặt ban đầu có ý khinh thường dần dần chuyển qua kinh ngạc và cuối cùng, khi nửa cây trụ đài đổ xuống thì Tiêu Diện Hồ không còn giữ bình tĩnh, vô tình lùi lại mấy bước, giữ im lặng hốt hoảng, không nói lời nào.

Thiết Hào biểu diễn xong rồi quay lại, thoáng nhìn Diện Hồ thấy rõ sự khiếp sợ của đối phương nên vội quay mặt đi để tránh cho họ Tiêu khỏi điều xấu hổ.

Bồng Diện Hồ gào lên :

- Thiết Hào, ta đã thấy bản lĩnh của mày đó rồi. Nhưng ta cũng thấy dã tâm của mày hơn thế nữa. Mày muốn đem tài năng che lấp tội ác, muốn đem kỹ thuật biểu diễn đánh tan ý nghĩ phục thù. Nhưng mà ta không quên được lời thề trên mộ của nàng Hồng Diệp. Ta phải liều chết để giết mày.

Lập tức Diện Hồ phóng mạnh một cú đá vào người Thiết Hào, nhưng Thiết Hào đã lùi trở lại. Diện Hồ vừa hồi thế, chuẩn bị một cuộc tấn công quyết liệt, giương đôi mắt tròn xoe sòng sọc ánh lửa căm hờn và vênh chòm râu quay nón rung chuyển trong sự phẫn nộ cực điểm báo hiệu một sự tập trung thần lực để dồn vào một sức chiến đấu cho đến kỳ cùng. Nhưng dưới đài một người đã lẹ làng nhảy lên như một chiếc lá vèo bay trước gió.

Khi người ấy rơi xuống, đứng giữa Trịnh Thiết Hào và Tiêu Diện Hồ thì Khải Hùng ngạc nhiên nhận rõ là người ăn mày ở trong ngôi miếu hôm nào.

Người ăn mày vẫn mặc áo quần cũ nát và rách rưới như lần trước nhưng trên đầu đã mất chiếc nón tả tơi mà có một vành khăn nhiều màu tía còn mới tinh hảo. Giương cặp mắt sáng quắc trong một khuôn mặt gầy gò, xương xẩu, người ăn mày cất một giọng sang sảng nói lớn :

- Ta đến quấy rầy các người là điều có lỗi, mong rằng các người lượng thứ cho ta. Nhưng vì ở đời có nhiều sự thật cần phải có người chịu khó nói lên thì mới bảo vệ được cho lẽ phải. Ta không muốn chứng kiến những cuộc tranh chấp cá nhân và càng không thừa nhận những sự hồ đồ. Ở đây có sự hồ đồ rất lớn giữa hai người vốn là hai bậc kỳ tài ở đất Hoài Giang. Ta muốn nhắc lại cái chết của nàng Hồng Diệp và ta biết chắc rằng không phải là Trịnh Thiết Hào đã có nhúng tay vào đó, giữa hai người này phải có một người thứ ba xen vào. Người ấy chính là thủ phạm giết nàng Hồng Diệp. Hễ phạm là người có võ nghệ, đã tự xếp hàng vào khách mã thượng anh hào, không ai lại chịu làm điều mờ ám và gây tội lỗi cho kẻ khác. Ở trong các vị đứng chung quanh đài, ta biết có người thủ phạm. Ta mong rằng kẻ ấy sẽ bước lên đây làm cho sáng tỏ sự thực.

Nói xong người ăn mày im lặng nhìn quanh tỏ ý chờ đợi. Tất cả những người tập hợp chung quanh hết thảy đều nín lặng có ý đợi chờ. Một lát không có bóng người nào xuất hiện, người ăn mày bèn quát lớn :

- Thực là khốn nạn cho kẻ làm điều tội lỗi lại gây tai họa cho người. Thế mà cũng tự cho mình là tay bản lĩnh, cũng tự thấy mình là khách anh hào. Thực là nhục nhã ! Ném đá giấu tay không phải là tư cách của người mã thượng. Nay ta bảo thật, nếu kẻ hèn nhát giết nàng Hồng Diệp không dám cả gan thú nhận tội mình thì bắt buộc ta ra tay trừng trị.

Nói xong, người ăn mày dừng lại nhìn chăm chăm vào đám đông. Mọi người đang còn ngơ ngác bỗng thấy người ăn mày quát lên :

- Đứng lại !

Rồi chỉ tay vào góc đài bên trái nơi chỗ trụ đèn ngã đổ lúc nãy chỉ còn một vùng ánh sáng âm u. Và người ăn mày lại cất giọng nói sang sảng :

- Nhà người đừng hòng trốn thoát khỏi đây. Bất cứ nơi nào ta đã phóng mắt bao trùm lấy được thì tất cả những cái xấu xa bản thù đều không trốn thoát được ta. Hãy bước lên đây lập tức.

Có tiếng ồn ào dưới đám đông rồi một gã to lớn râu xồm loi ngoi bước đến chân đài phi thân nhảy lên. Khải Hùng thấy rõ là gã chiếm đoạt chỗ nằm nơi miếu của người ăn mày đã bị hạ ngã trước miếu hôm nào.

Bây giờ trông gã không còn dương dương tự đắc như trong cửa miếu hôm

nọ cúi rút viên gạch dưới thềm. Đầu gã cúi xuống để tránh một sự xấu hổ. Người ăn mày nói :

- Người tiến lại đây !

Và gã ngoan ngoãn vâng theo như một đứa trẻ vâng lời người lớn.

Người ăn mày nói :

- Cái can đảm giết người không phải là cái can đảm thực sự. Đó chỉ là một thú tính cuồng điên, đó chỉ là một manh tâm bạo ác. Can đảm chân chính của con người là dám đứng ra bênh vực lẽ phải, bảo vệ sự thực. Thú nhận tội lỗi của mình là nhằm mục đích ấy. Ta biết rằng người không bao giờ có thể có được cái can đảm ấy, bởi vì suốt cả đời người, người chưa can đảm bao giờ. Người đã chiến đấu nhiều lần, chiến thắng nhiều lượt, xông pha nhiều chốn, cướp đoạt nhiều người, đã đi vào những hiểm nghèo như đi vào trong bóng tối, nhưng như thế chỉ là liều lĩnh phiêu lưu chứ không phải là can đảm. Do đó nay ta đòi hỏi nhà người cái vật quý ấy, làm sao người có thể có được ? Hắc Sơn ! Người đã ăn cắp thanh sắt của Trịnh Thiết Hào để giết chết nàng Hồng Diệp ! Người muốn gây chia rẽ giữa các anh hào võ hiệp, và muốn trả thù cho người về một mối tình người không thỏa mãn. Bao nhiêu năm trời người trốn đi xa, bây giờ người muốn trở về chỗ cũ làm gì ? Là bởi vì người nuôi nhiều ác ý nên đi đến đâu loài người cũng đuổi xua người như xua đuổi loài ác thú. Người đừng tưởng rằng thời gian có thể gột sạch tội lỗi. Không đâu ! Thời gian càng làm sáng tỏ tội lỗi...

Người ăn mày dừng lại đảo cặp mắt sáng như sao ra bốn phía võ đài rồi nói :

- Bất cứ nơi nào trong đời chúng ta cũng có tranh chấp giữa thiện và ác nhưng phân biệt đâu là thiện, đâu là ác không phải là điều dễ dàng. Hắc Sơn ! Bọn người đã tìm mọi cách phá hoại để cho anh tài ở đất Hồi Giang không thể kết thành một khối. Nhà người đã ăn cắp cây thước sắt của Trịnh Thiết Hào để giết nàng Hồng Diệp hầu chia rẽ giữa Tiêu Diện Hồ và Trịnh Thiết Hào, bởi vì hai người này trước kia đều đã đem lòng yêu mến Hồng Diệp. Rốt cuộc giữa hai người đây, họ Trịnh và họ Tiêu âm ỉ một mối căm hờn. Tiêu Diện Hồ vốn bản chất nóng nảy, nhiệt thành nên tự xem mình phải có bổn phận báo thù cho nàng Hồng Diệp. Còn Trịnh Thiết Hào cay

đăng vì sự hiểu lầm đã mất nhiều năm truy tìm thủ phạm mà vẫn không thấy, sinh ra chán nản, buồn phiền. Yêu thương một người thật là chính đáng. Báo thù cho người mình yêu, đau khổ vì người mình yêu thực là chí tình. Nhưng đem cả cuộc đời mình phí bỏ vào một mục đích như thế, hủy hoại tâm hồn vì một lo âu như thế, ta thấy thực không hợp lý chút nào. Nay nhân gặp gỡ anh hùng tứ xứ tại đất Hồi Giang, ta muốn vì sự đoàn kết của các anh tài mà gây lại tình thân ái giữa Trịnh Thiết Hào và Tiêu Diệt Hồ. Còn kẻ giết người vu phản là tên Hắc Sơn này đây, tùy liệu để cho mọi người phân xử.

Lập tức, ở dưới võ đài, nổi dậy nhiều tiếng la ó :

- Đánh chết nó đi !
- Phanh thây tên Hắc Sơn !
- Diệt trừ bọn phản loạn !

Tiếng la mỗi lúc mỗi mạnh hơn và càng lúc càng dậy lên như những đợt sóng cồn. Đợi cho lớp sóng người lắng xuống, Trịnh Thiết Hào mới từ từ tiến lại cạnh Tiêu Diệt Hồ và cùng chìa cả hai tay để nắm lấy nhau.

Thiết Hào nói :

- Tất cả những nỗi đau khổ của chúng ta đây đều do những sự hiểu lầm.

Diệt Hồ quỳ xuống cúi đầu nói trong những tiếng nghẹn ngào :

- Dám xin đại huynh tha lỗi !

Thiết Hào nâng Diệt Hồ dậy và nói :

- Thôi, đại ca cũng không nên lấy đó làm điều phiền muộn mà nên cùng nhau vui mừng vì nay chúng ta đã hiểu nhau rồi. Biết được loài người không phải toàn là xấu xa cũng là một điều an ủi.

Và quay sang người ăn mày, Thiết Hào kính cẩn nói :

- Nếu không có ngài thì mối nhục lớn của tôi biết đến bao giờ mới được giải tỏ.

Tiêu Diệt Hồ cũng nghiêng mình nói :

- Và tôi phải gây tội ác vì sự nông nổi.

Người ăn mày nói :

- Thôi, chúng ta còn gặp gỡ nhiều về sau, không nên nói điều ân huệ làm gì. Bây giờ các người liệu xử thế nào về tên phản loạn Hắc Sơn ?

Trịnh Thiết Hào nói :

- Nó đã giết mất một người đàn bà đáng quý là nàng Hồng Diệp, nay giết nó đi lại mất thêm một người nữa, ích gì. Lấy trộm được cây thước sắt của tôi và vượt khỏi tường lũy của Phạm Lang Trung, tên này ít nhất cũng là tay bản lĩnh, rèn tập lâu dài. Nay giết hại nó thật là phí bỏ tài năng biết mấy. Hãy xin quý vị vì ích lợi chung mà để nó sống và nhờ bậc lão hiệp của chúng ta đây cải tạo cho nó nên người.

Mọi người đều yên lặng, có vẻ suy nghĩ. Giây lâu, ở dưới võ đài có nhiều tiếng nói ngụ ý bất bình. Hắc Sơn bây giờ mới quỳ xuống :

- Tôi xin thưa rõ điều này, trước khi chịu tội. Vì sao tôi giết chết nàng Hồng Diệp? Và giết hại nàng tôi lợi những gì ? Thực ra, tôi không có oán thù gì với nàng Hồng Diệp cũng như với các anh hào tại đây. Nhưng từ thuở nhỏ đã bỏ công phu rèn luyện tập tành tự tạo cho mình bản lĩnh nên khi đến tuổi thành nhân tôi đi tìm lập công danh ở chốn kinh kỳ. Nơi đó, tôi trải bao nhiêu tháng ngày chạy chọt, luồn cúi, mà không sao tìm được một người có uy quyền tiến cử, tôi đâm chán nản kết giao với nhiều hạng bất lương, lui tới những chỗ ăn chơi, tửu quán trà đình. Dần dần tôi được quen biết với một tên thủ hạ của An Dương Hầu vốn là thám tử triều đình. Tên nó là Triệu Thanh Dân. Nó cho tôi biết triều đình từ lâu nghi kỵ Phạm Lang Trung có những manh tâm phản loạn vì thường tiếp đón những bậc anh hào ở đất Hồi Giang nên muốn trừ diệt, song chưa có cơ. Bởi vậy, Triệu Thanh Dân được lệnh gây điều hiềm khích giữa các anh hào thường hay lui tới dinh cơ họ Phạm. Sau một thời gian theo dõi chúng tôi được biết hai vị ở đây là Trịnh Thiết Hào và Tiêu Diệm Hồ tài năng bản lĩnh hơn người, và cả hai vị đều đã đem lòng mến yêu Hồng Diệp, ái nữ của Phạm Lang Trung. Do đó, giết chết Hồng Diệp một cách kín nhem, khôn ngoan, để gây chia rẽ giữa các vị này và gieo rắc sự thâm sâu, nghi kỵ cho Phạm Lang Trung hầu làm tiêu ma tất cả ý chí khởi nghĩa của người. Sau khi thi hành kế hoạch tôi biết mình đã lỡ lầm và tự thấy mình đã đưa mình vào một cách hiểm nghèo khó nổi toàn thân nên tôi tìm đường cao chạy xa bay. Cuộc đời của tôi từ đây là đời của hạng bất lương, gây nên biết bao tội ác, không còn có chút nhân tình gì nữa. Nay lên đên phiêu bạt đã nhiều, trọn đời vẫn là một

kiếp giang hồ túng đói, lại nghe ở đất Hồi Giang có đả lô đài nên muốn trở về cho thỏa tấm lòng tưởng nhớ quê hương và sau là thỏa khát thèm chiêm ngưỡng những bậc kỳ tài. Bây giờ tội lỗi đã được bộc lộ, xin đem cái chết đền tội.

Nói xong, Hắc Sơn rút vôi thanh gươm bên mình đâm ngay vào cổ. Nhưng nhanh như chớp Trịnh Thiết Hào kịp thời giằng lấy thanh gươm và nói :

- Gây điều xấu xa, tàn ác rồi khi tỉnh ngộ lại vôi kết liễu đời mình, đó là một cách xử sự ích kỷ của kẻ yếu hèn, không tự chống lại với những ý ác ẩn chứa ở trong người mình. Bởi vì người tự hủy diệt người đi, tức là người đã trốn thoát tất cả, xóa bỏ tất cả, thực không chính đáng chút nào. Không, nếu người quả tình thấy rõ những việc người làm từ trước đều là xấu xa, ích kỷ, thì người hãy sửa đổi lại bằng một cuộc sống tốt đẹp hơn xưa để đền bù lại những nỗi thiệt thòi người đã gây ra. Thôi, hãy đứng dậy đi, ta tin chắc ở đây vẫn còn kẻ sẵn sàng khoan dung đối với nhà người.

Người ăn mày từ nãy đến giờ im lặng bây giờ mới cất tiếng nói đồng dạc :

- Hỡi các anh tài tứ xứ tụ hội nơi đây ! Mỗi người đến dự đêm nay đều nhằm vào một mục đích. Mục đích ấy tuy không hẳn là giống hệt nhau nhưng đều nhằm việc phát huy võ thuật của mình bằng cách trực tiếp lên đấu võ đài hay là quan sát, học hỏi tài năng kẻ khác. Song ta xin phép trình bày mấy lời thành thực sau đây, mong được các người lưu ý. Theo như ta nghĩ, thì nơi võ đài không sao lộ hết tài năng của các người được. Đấu võ đài là sự biểu diễn tay đôi ở trong khuôn khổ, kiểu như một cặp gà chọi trong lồng, đôi cá lia thia trong lọ mà thôi. Võ đài chân chính của chúng ta đây phải là cuộc đời rộng rãi, cuộc đời phức tạp với bao nhiêu lẽ thiện điều ác giao nhau, tranh chấp với nhau từng phút, từng giờ. Bởi vậy, khuôn khổ của võ đài không sao lộ hết tài năng, bản lĩnh các người, không sao lộ hết tinh thần, ý chí các người. Võ đài không phải là cuộc đời thu hẹp, đó là hình ảnh méo mó cuộc đời rút ngắn, bởi vậy ta không tin rằng những kẻ thắng cuộc ở trên võ đài có thể thắng cuộc ngoài đời. Lại thêm, võ đài còn có cái tác hại lớn lao là làm cho các người tự thấy thỏa mãn dễ dàng mà quên đi những cái sứ mạng lớn lao hơn nữa. Không, con người không thể

tự mình bằng lòng những thành công nhỏ nhặt như thế. Do đó, đây chính là lần thứ nhất ta trèo lên cái võ đài bằng gỗ và cũng là lần cuối cùng ta đứng trên đấy. Ta muốn mời tất cả các người cùng ta tìm đến một cái võ đài lớn hơn, rộng hơn, xứng đáng hơn nhiều. Ta kêu gọi tinh thần hùng tráng của các người hưởng ứng lời ta, cùng ta đứng lên tập hợp lực lượng, gây nên sức mạnh, bảo vệ lẽ phải chống với tà tâm, ngụy ý, tiêu diệt gian trá, đánh đổ tham tàn. Nếu các người cứ mang thanh gươm nghĩa hiệp cứu khổ phò nguy thì thử hỏi trong cuộc đời lầy lội tội ác này đây, các người giúp được mấy người cùng khổ, cứu được mấy kẻ lâm nguy ? Hay đó chỉ là một sự dối gạt lương tâm bằng vài hành động can cường rồi khoác vào mình một cái nhãn hiệu anh hùng, mã thượng, nghĩa hiệp trượng phu. Ta thật có lỗi khi đã xúc phạm các người như thế, mong rằng các người miễn chấp cho ta. Song ta nhận thấy rằng mười vạn anh hùng nghĩa hiệp cũng không sao đủ để mà cứu vãn những điều khổ ải trên cuộc đời này. Chỉ có một cách : diệt lũ hôn quân, bạo chúa, đập đổ gian tặc, nghịch thần, cử người trí thức anh minh lên ngôi trị vì trăm họ mới mong xua sạch màn đêm u ám bao phủ non sông. Nhưng ta lại nhận thấy rằng, hễ vương triều nào chấp chính, ban đầu thì cũng cần mẫn siêng năng nhưng càng ngày thì càng trở nên lụn bại thối tha, mục nát, chỉ lo củng cố tư quyền, tư lợi mà không thương mến muôn dân. Vậy ta mong rằng các người hãy cùng với ta hợp thành sức mạnh, xoay đổi thế cuộc rồi chúng ta cùng rút về nơi căn cứ lập một lực lượng an dân, hễ bất cứ triều đại nào thối nát thì sẽ quyết vì dân ra sức diệt trừ. Chúng ta sẽ tự làm lấy lúa gạo mà ăn, dệt lấy vải bố mà mặc, đời đời kiếp kiếp truyền cho con cháu chúng ta ý chí bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người dân, ủng hộ tất cả vương triều nào làm những điều hợp lý, tiêu diệt bất cứ lực lượng nào gây cảnh tham tàn. Nay ta nhắm thấy miền Ngũ Đài Sơn, núi cao hiểm trở, đất tốt dân thưa, có thể làm nơi tập hợp anh hùng, mưu việc lâu dài, các người đồng ý hay không ?

Người ăn mày vừa nói dứt lời, thì những tiếng hò reo hưởng ứng rầm rầm chuyển vang như sấm dậy. Nhiều tiếng gào to :

- Xin lỗi hiệp sĩ cho biết tánh danh ?

Người ăn mày nghiêng đầu nói :

- Ta là Vương Thái Hòa ở Liễu sơn.

Tức thì muôn ngàn những tiếng reo hò bốc dậy :

- Vương Thái Hòa vạn tuế !

Vương Thái Hòa lại đồng dục nói :

- Ta mong gặp đủ chư vị ở Ngũ Đài Sơn một ngày gần đây. Thôi ta xin cáo biệt.

Và quay lại Hắc Sơn, họ Vương hỏi :

- Thế nào ? Nhà người có muốn theo ta hay không ?

Hắc Sơn cúi đầu, đáp :

- Tôi xin sống chết vì ngài.

Họ Vương nắm tay Hắc Sơn và cùng phi thân xuống đài. Chỉ trong khoảnh khắc, cả hai biến mất trong bóng đêm dài.

Sau khi bế mạc cuộc đả lôì đài, cụ Thiết Hào mời Tiêu Diện Hồ và Đại Thường về nhà thì trời đã khuya lắm rồi.

Cụ Thiết Hào nói :

- Bao nhiêu oán hận riêng tư bây giờ coi như đã xóa sạch rồi. Chỉ còn một nỗi hận lớn mà Vương Thái Hòa vừa nói, tôi muốn lưu đại huynh lại bàn định xem sao.

Tiêu Diện Hồ trả lời :

- Đem cuộc đời ngang tàng của mình để trả thù cho kẻ nữ nhi mà không dám tiếc, lẽ nào lại tiếc vì một việc nghĩa lớn hay sao ? Trịnh Đại ca cứ tin ở Diện Hồ này.

Trong khi hai người rót rượu ngồi đối ẩm dưới mảnh trăng khuya thì Đại Thường cũng theo Khải Hùng mà vào phòng ngủ. Sương càng thấm lạnh, hai vạt áo của Thiết Hào và Diện Hồ thấy đều ướt cả mà hai người vẫn chưa chịu đi nghỉ, mỗi người mỗi câu ôn lại cuộc đời đã qua trong giọng bùi ngùi.

Thiết Hào lại nói :

- Tôi đã nhiều năm sống kiếp giang hồ võ hiệp nhưng rốt cuộc lại tôi thấy toàn là phí bỏ sức lực vô ích mà thôi. Câu nói của Vương Thái Hòa thực là chí lý. Nỗi khổ ở trên cõi đời vẫn còn mênh mang như sóng trên mặt biển khơi thì sức mạnh một thanh gươm khó lòng trừ gian phò khốn cho có kết

quả. Dù có trăm ngàn thanh gươm nghĩa hiệp cũng chẳng hơn gì. Cái đau khổ ngấm ngấm bủa lên khắp chốn, kia núi rậm rừng sâu, trùng dương, đại hải, kia là thị thành, kia là đồng nội, ở đâu còn kẻ áp bức, còn những bất công là vẫn hãy còn đau khổ tràn trề.

Tiêu Diện Hồ nói :

- Bây giờ nghĩ lại tôi mới thấy rõ những gì đã chi phối cuộc đời tôi trôi nổi bấy lâu. Cái bản lĩnh anh hùng mà người ta thường nhắc đến với sự tôn xưng sùng bái chẳng qua chỉ là lòng tham vọng cá nhân vô nghĩa mà thôi. Anh hùng thay là kẻ vô danh ! Mãnh liệt thay là sức mạnh không dùng dao kiếm ! Và nghĩa hiệp thay là những kẻ đứng ra thu xếp cuộc đời rộng rãi dung chứa muôn vạn thể nhân trong lẽ nhân đạo công bằng.

Trịnh Thiết Hào cười nói :

- Ai ngờ đôi ta bàn bạc mà ý kiến tận cùng lại gặp nhau, thực là thú vị không biết chừng nào. Nhưng nếu tôi không lầm thì thái độ chúng ta đã vì tuổi tác mà nhuốm ít nhiều tính chất bi quan. Không nên ! Không nên ! Con đường ta đi vẫn còn là dài, nên để cho khí lực triển dương tươi tốt chớ đừng làm cho mai một tiêu điều. Bây giờ ta đã hiểu nhau, xin hãy vì nhau đi lại ít đường quyền thuật để thêm kết mối giao tình.

Nói xong, Thiết Hào cởi áo đứng dậy. Lập tức Diện Hồ cũng cởi áo, đứng lên.

Thiết Hào cười hỏi :

- Chúng ta giao đấu với nhau hay sao ?

- Đại ca đã muốn giải sầu tôi cũng xin vâng. Nhưng biết bản lĩnh cao cường của đại ca rồi. Nay có giao đấu, cũng là học thêm đôi ngón tài tình.

- Nếu quả cùng nhau chỉ vẽ ngón quyền thì rồi đây ta còn nhiều dịp tốt, đâu phải vội vàng ép uống trong lúc khuya khoắc thế này. Nhưng thú thật với đại huynh, tôi vừa đánh hơi thấy kẻ lạ mặt lảng vảng quanh đây nên muốn cùng với đại huynh đuổi bắt xem nào.

Nói vừa dứt lời bỗng thấy một chiếc lá vèo bay rơi xuống trước mặt. Thiết Hào cúi xuống tỏ vẻ ngạc nhiên hết sức rồi đưa cho Tiêu Diện Hồ, nói rằng :

- Đại ca hãy nhìn chiếc lá mà xem.

Diện Hồ cầm lấy có vẻ suy nghĩ rồi cũng kinh ngạc nói lên :

- Quanh đây không có ngô đồng, mà lại rụng lá ngô đồng là một điều lạ. Hơn nữa, không phải gió thu mang lại bởi vì gió thổi theo chiều Đông Bắc, Tây Nam mà lá thì bay ngược chiều Tây Nam Đông Bắc, đó là hai điều lạ. Tay này phải là bản lĩnh khác thường !

Thiết Hào nói :

- Ta đoán lá này là của Thái Hòa.

Nói xong, bèn theo chiều lá bay lại mà gọi to lên :

- Mời Vương tiên sinh ghé vào tiệm rượu chơi nào !

Nói vừa dứt lời đã thấy Vương Thái Hòa lững thững đi vào.

Họ Vương nói :

- Được uống rượu khuya với kẻ thân tình dưới ánh trăng thu thực không có gì sung sướng cho bằng. Đó là giấc mộng đã có ngàn đời ôm ấp thế mà ta chưa được hưởng bao giờ. Nay lại tình cờ gặp gỡ, ta cũng trộm lấy linh ta mà tự cho phép ta đây vui với các người.

Rồi Vương Thái Hòa ngồi vào bàn rượu, cười tiếp :

- Kìa ! Hai người mặc áo vào đi. Chẳng lẽ lại muốn giao đấu nữa sao ?

Thiết Hào và Diện Hồ cùng cười và ngồi vào bàn rượu. Vương Thái Hòa nói :

- Căn cứ vào cái việc xảy ra trong đêm đả lôì đài này thì ta có thể rút ra một nhận xét sau đây về cuộc đời, là đa số con người giận nhau, thù nhau là vì có sự hiểu lầm. Xét cho đến cùng thì nhiều mâu thuẫn xung đột có thể hòa hợp với nhau một cách dễ dàng.

Uống xong một chén rượu, Thái Hòa nói tiếp :

- Đáng lẽ ra ta ghé lại đây từ sớm nhưng mà ta còn họp anh em để họ lên đường. Hai vị ở đây chắc không rõ rằng trong số những người đi dự đả lôì đài đêm nay quá nửa là người trong hàng ngũ chúng ta, đã mượn cố dự đêm vui mà gặp gỡ cùng nhau, bàn định những điều cần phải xúc tiến. Anh em bây giờ đã lên đường rồi, ta ghé lại đây muốn cùng hai vị bàn thêm ít việc quan hệ. Hiện nay, lực lượng của ta đã được tăng cường đông đảo tập trung về mạn Dương Châu. Để giữ cho vững miền này ta có hai miền án ngữ quan trọng, đó là Liêu Giang và Hồi Giang vậy. Đất Hồi Giang này ta muốn

nhờ cậy Thiết Hào giữ lấy và phát triển thế lực, còn đất Liêu Giang có Hàn Thủ Bá xưng hùng, y vốn là người nổi danh đại hiệp, có tài song không có chí, nếu biết tìm cách liên kết với y và bắt được y khuất phục thì rất có lợi cho ta. Liêu Giang là kho lương thực. Hồi Giang là kho nhân tài, Dương Châu là thế dựa lưng vô cùng hiểm trở, nắm được ba miền là tạo được vị trí và sức mạnh rồi đó. Bây giờ ta phải giã từ hai vị mà lên đường. Trước khi rời khỏi nơi đây ta có một điều cần dặn hết sức thiết yếu, đó là phải lo gấp rút thi hành ý định nắm lấy hai miền trước khi triều đình ra tay can thiệp. Sau đó phải cùng hạn định ba năm củng cố thế lực rồi sẽ khởi sự. Bắt đầu ngày mai trở đi nếu muốn tìm ta xin mời hai vị đến mạn Dương Châu. Ta cũng muốn nhờ hai vị điều này, là cho ta xin Khải Hùng cùng với Đại Thường đi theo với ta ngay trong đêm nay có được hay chăng ?

Trịnh Thiết Hào và Tiêu Diện Hồ cùng nói :

- Nếu được sư huynh lưu ý thâm nạp như vậy thật may mắn không biết chừng nào.

Thiết Hào nói tiếp :

- Khải Hùng là người gốc ở Dương Châu nay được trở về quê cũ, còn gì sung sướng cho bằng. Nó chỉ là một đứa cháu nuôi của tôi thì tại sao lại không là một cháu nuôi của sư huynh được ?

Diện Hồ cũng nói :

- Đại Thường là con của một gã lục lâm bị kẻ thù giết chết, tôi phải cứu mạng đem về nuôi dưỡng. Nó rất ham mê võ nghệ nên rất vui lòng mà cùng đi với sư huynh.

Thiết Hào bèn vào nhà đánh thức cả hai nhưng đến phòng ngủ thì nghe tiếng hai người rì rầm. Thiết Hào cười nói :

- Vẫn chưa ngủ sao ? Ra đây có chút việc cần.

Khải Hùng và Đại Thường nghe nói được theo Vương Thái Hòa thì mừng rỡ lắm nhưng cũng không ngăn được sự buồn lòng vì phải xa cách Thiết Hào và Tiêu Diện Hồ. Nhất là Khải Hùng lưu luyến Yến Nhi và Tiểu Thanh, nay phải giã từ cảm thấy hết sức băn khoăn. Cụ Thiết Hào nói :

- Tất cả những cuộc chia tay ít nhiều cũng có điều buồn. Song không thể vì bảo vệ một đôi tình cảm vụn vặt mà quên ý nghĩa lớn lao của cả cuộc đời.

Thôi, để cho Yến Nhi và Tiểu Thanh yên giấc, hai con thu xếp hành lý và kịp lên đường ngay bây giờ kẻo Vương tiên sinh chờ đợi.

Hai người đành phải cúi đầu tuân lệnh.

Vũ Thiên Lý
Tiếng Sấm Dương Châu
Chương 6

Sáng hôm sau thức giấc, biết rằng Khải Hùng đã đi, Yến Nhi và Tiểu Thanh hết sức buồn bã. Tiêu Diện Hồ trông thấy con bé Tiểu Thanh rất là kháu khỉnh, thông minh bèn nói với Thiết Hào :

- Cả đời cô độc của tôi hết sức khát thèm chút con nhỏ để được săn sóc thương yêu. Đại ca có cả hai con, sao không chia xẻ cho tôi bớt một ?

Thiết Hào nói :

- Con bé Tiểu Thanh là do Khải Hùng đem đến sau khi vớt được giữa dòng trên một chiếc bè thả ở trên sông. Theo như lời nói của Khải Hùng trong đêm đả lôi đài vừa qua thì chính đại ca cũng cứu sống cho hai đứa nó. Vì cái ơn ấy mà nó về với Đại ca thật hợp vô cùng. Thực buồn làm sao ! Sự chia tay này dặt dấn đến chia tay khác, bây giờ Tiểu Thanh ra đi thì Yến Nhi chắc sẽ buồn rầu và tôi cũng rất khổ tâm.

Thiết Hộ vừa gắng gượng cười rồi tiếp :

- Nhưng rốt cuộc rồi ta vẫn còn nguyên như cũ là hai cha con chớ chẳng mất gì. Không mất nhưng lại mất nhiều, đó chính là cái éo le của chuyện tình cảm. Thôi, đại huynh yên lòng : ta nên chia xẻ với nhau cho được công bằng. Ta sẽ cho Tiểu Thanh theo với sư huynh.

Suốt mấy ngày sau Diện Hồ không ngớt quần quít bên cạnh Tiểu Thanh để gây cảm tình. Bé Tiểu Thanh được người chiu chuộng lấy làm thích lắm, cả ngày bi bô chuyện trò với Diện Hồ nói lên nhiều câu ngây thơ ngộ nghĩnh khiến Thiết Hào vừa cười vui vẻ vừa xúc động bùi ngùi.

Ba ngày sau Thiết Hào bảo với Tiểu Thanh:

- Con theo bác về thăm quê ngoại của con. Đi với bác đây sẽ gặp nhiều điều vui thích. Chừng nào nhớ ta và chị Yến Nhi con sẽ trở lại đây nghe !

Tiểu Thanh ngoan ngoãn vâng lời, tưởng tượng những cảnh vui lạ trên những con đường sắp tới, Yến Nhi không nén được niềm xúc cảm, dấu mặt trong khăn để khóc rưng rức.

Cụ Thiết Hào bảo :

- Con không nên buồn. Sự buồn bã vốn là tình cảm bất lực, yếu đuối, có thể thành nguy hiểm và giả tạo nữa. Người đời đâu có hẹn rằng ở mãi với nhau được đâu, thì sự chia ly chẳng qua là lẽ tất nhiên như nước chảy, lá rơi, phiến nào làm gì cho thêm khổ sở. Con hãy nhớ lấy điều này : nên hay không nên, đó là sức sống mạnh mẽ của con người. Tiểu Thanh bây giờ phải đi, là điều nên vậy. Ta phải làm cho sự nên thuận lợi, dễ dàng, mà đừng cản trở bằng những tình cảm ủy mị.

Khi đưa Diện Hồ và Tiểu Thanh xuống thuyền, Thiết Hào cố nén buồn bã, cười nói vui vẻ để cho mọi người cảm thấy tự nhiên.

Diện Hồ dắt Tiểu Thanh ra bến rồi bồng nó đặt vào trong khoang thuyền. Trước khi nhổ sào, Diện Hồ nói với Thiết Hào :

- Bây giờ tôi thấy như mình khác hẳn ngày xưa, không còn là tên Diện Hồ phiêu lưu, vong mạng. Ơn ấy là nhờ đại huynh và nhờ Vương lão hiệp. Và chắc sau đây còn nhờ ở bé Tiểu Thanh này nữa.

Quay sang Yến Nhi, Diện Hồ nói :

- Cháu hãy yên lòng, ta sẽ chăm sóc em cháu công phu, kỹ lưỡng như cháu đã từng chăm sóc lâu nay. Một ngày gần đây ta sẽ đưa bé Tiểu Thanh trở lại Hồi Giang thăm cháu.

Thuyền nhổ neo, và giương buồm, lướt gió. Ra giữa dòng, Diện Hồ bế bé Tiểu Thanh lên để cho Tiểu Thanh nhìn ngắm chung quanh và nói :

- Con đã xem lại cho ta rất nhiều ý nghĩ phải chăng về lẽ đời người. Ta sẽ vì con mà sống, vì con mà thắng, và qua sự sống của con ta thấy rõ thêm sự sống của ta và của nhiều người. Tiểu Thanh ! Con là một giọt máu bỏ rơi, sự sống đã bị chối từ nhưng con là cái bùa hộ mạng cho ta từ đây.

Thuyền đến bến Liêu Giang, Diện Hồ dắt Tiểu Thanh lên bờ, tìm nơi quán trọ nghỉ ngơi rồi đưa Tiểu Thanh dạo chơi khắp chốn phố phường.

Khi vào một tiệm nước ở bờ sông, Diện Hồ bỗng thấy có bà cụ già ngồi chăm chú ngó Tiểu Thanh không chớp mắt thì rất ngạc nhiên bèn hỏi :

- Cụ xem cháu bé này có gì là khác thường chẳng ?

Bà cụ lắc đầu rồi nói :

- Không, không, chẳng có gì là khác thường. Trông xinh đấy chứ.

Rồi bà bèn hỏi :

- Là con hay cháu của ngài ?

Diện Hồ đáp :

- Con gái tôi đây.

Trên mặt bà cụ thoáng lộ một vẻ nghi hoặc. Một lát bà ta lại hỏi :

- Có biết Hàn Thủ Bá không ?

Diện Hồ trả lời :

- Có được nghe danh nhưng chưa thấy mặt.

Người đàn bà nói :

- Quê ngài ở đâu ?

Diện Hồ thoái thác đáp :

- Ở mạn Châu giang.

Bà cụ nói tiếp :

- Con gái của ông có cái nốt son ở trên khóe miệng bên phải thực là quý giá vô cùng. Ta cũng vui miệng mà nói điều này : ở đây chỉ có nhà Hàn Thủ Bá là con cái đều có nốt son đó. Cô bé nhỏ này, xin lỗi ông, thoát nhìn tôi cứ tưởng là con cháu của Thủ Bá bởi vì mặt mày đã giống như tạc mà thêm một nốt ruồi son y hệt nốt ruồi Thủ Bá.

Diện Hồ nói :

- Sự giống nhau giữa người trong thiên hạ vốn là chuyện thường. Chẳng hay lão mẫu sống về nghề gì ?

Bà cụ đáp:

- Ta làm nghề nhũ mẫu, đã từng nuôi con mấy năm cho Hàn Thủ Bá.

Diện Hồ bèn hỏi :

- Thủ Bá nhà ở nơi nào ?

Bà cụ đáp :

- Cách đây năm dặm về phía Tây Bắc, có đồi Trúc Sơn, nhà của Thủ Bá ở đây.

*

Tối hôm ấy đợi cho Tiểu Thanh ngủ xong, Diện Hồ bèn đến Trúc Sơn.

Lúc ấy đêm đã về khuya, trăng sáng vắng vặc. Nhảy qua mấy dãy tường dày, Diện Hồ tiến vào bên trong tư thất của Hàn Thủ Bá. Bốn bề vắng vẻ, quang cảnh cô tịch âm thầm. Phi thân lên một nóc nhà, Diện Hồ giở ngói, luồn vào trong chuyền xuống gian phòng rộng leo lét chong một ngọn đèn hồng lạp.

Đang còn ngỡ ngác, bỗng nghe tiếng nói :

- Có nước và bánh sẵn rồi, tiền trên đầu tủ ở góc gian phòng. Lấy đi và để cho ta yên giấc.

Diện Hồ nhìn lên kinh ngạc thấy trên chiếc bàn con có một chén trà tỏa khói cùng với một đĩa bánh ngọt.

Tiếng nói từ trong vọng ra :

- Ta không quen với những sự tiếp đãi dềnh dàng vô ích. Nhưng ta đã rõ người tìm đến ta với mục đích gì. Nếu lỡ độ đường thì hãy cầm lấy mà đi, ngày sau không cần trả lại làm gì cho thêm phiền phức đôi bên.

Tiêu Diện Hồ đáp :

- Cám ơn tấm lòng hào hiệp của người, thật là chẳng hổ chút nào với cái danh hiệu cao quý mà xưa nay người đời đã tặng cho người. Nhưng xin lỗi người, ta tìm đến đây không phải là để rửa hận, cũng không phải để ăn nhờ, mà chỉ vì nỗi khổ của lòng người mà đến. Nếu không buồn ngủ quá nhiều thì xin gặp mặt cùng nhau nói chuyện.

Giây lát, một người to lớn, vẻ mặt phương phi, đi ra. Diện Hồ nhìn thấy dung mạo người ấy rất giống Tiểu Thanh và ở bên vành môi cũng có một nốt ruồi son rất đỏ. Hàn Thủ Bá hỏi :

- Cớ sao không đến ban ngày ?

Diện Hồ đáp :

- Có đến ban đêm mới rõ hết bản lĩnh của tôn huynh.

Thủ Bá nói :

- Bản lĩnh của ta không phải chỉ là nghe được chân người ngoài xa. Nếu muốn biết thêm cho rõ, thì xin cùng nhau thử sức ngoài vườn.

Diện Hồ cười đáp :

- Được lắm, nhưng tiếc rằng ban nãy tôi đã nói với tôn huynh là vì nỗi khổ của tôn huynh mà đến. Nay lại cùng nhau thử sức thì chỉ ngại rằng càng

gieo thêm những nỗi khổ cho tôn huynh thôi.

Hàn Thủ Bá nghe nói như thế, cặp mắt tròn tròn, lộ vẻ hết sức cảm tức nhưng vẫn ngồi yên ra ý nóng lòng đợi chờ tìm hiểu.

Diện Hồ nói :

- Tôn huynh chắc còn phải nghỉ nên tôi không thể ngồi nói dài dòng. Sự thực tôi phải đi đến nơi đây vào lúc ban đêm là vì sự bất đắc dĩ. Ban ngày tôi không thể rời nửa bước đưa con mà tôi hết sức mến yêu.

Vẻ mặt của Hàn Thủ Bá bỗng nhiên trở thành trầm ngâm, nghĩ ngợi. Diện Hồ nói tiếp :

- Đưa con không mẹ bao giờ cũng thấy cô đơn cho nên tôi phải thừa khi nó ngủ mà đến với ngài. Bởi vậy tôi xin nói với ngài nghe để còn trở về canh chừng giấc ngủ cho nó.

Hàn Thủ Bá hỏi :

- Con ngài mấy tuổi ?

Diện Hồ đáp :

- Độ năm, sáu tuổi.

- Trai hay gái ?

- Con gái.

Hàn Thủ Bá ngồi yên có vẻ nghĩ ngợi xa xôi. Diện Hồ thở dài rồi đáp :

- Nhưng buồn thay, không phải là con sinh đẻ. Kể ra, đối với tôi, dù là sinh đẻ hay là con nuôi cũng chẳng khác gì, bởi vì không phải máu huyết là một vấn đề quan trọng nhưng chính công phu nuôi dưỡng, tấm lòng đùm bọc thương yêu mới là đáng kể. Nhưng buồn là vì tôi e rằng tôi sắp sửa phải xa cách nó. Nguyên là tôi nghe tôn huynh có một đứa bé phải bị lạc loài cách đây năm sáu năm rồi nên muốn tìm đến hỏi thăm có phải chính là giọt máu của tôn huynh không. Nếu quả chính phải thì cũng chia sẻ nỗi vui khi thấy cha con đoàn tụ một nhà.

Thủ Bá bèn nói :

- Cho ta thấy được nó không ?

Diện Hồ bèn đáp :

- Rất mong như vậy.

Cả hai cùng đứng dậy và ra ngoài. Trăng vẫn sáng, Diện Hồ phi hành đi

trước, Thủ Bá theo sau. Đến phòng trọ, Thủ Bá nói :

- Tài phi hành của tôn huynh thực xuất sắc, tôi phải đi theo hết sức khó khăn.

Vào phòng, nhìn thấy Tiểu Thanh còn thiêm thiếp ngủ, Thủ Bá đứng ngắm giây lâu rồi nói :

- Cái nốt ruồi kia chính là dấu hiệu rõ vậy. Đây là đứa con út của tôi, con một tiểu thiếp. Nhân lúc tôi đi vắng nhà kẻ thù của tôi đã bắt nó.

Diện Hồ bèn kể lại câu chuyện nghe cụ Thiết Hào thuật lại về chiếc bè trên sông rồi nói :

- Theo như tôn huynh kể chuyện thì chính em đây là con Tôn huynh rồi đó. Điều lạ là tại sao chúng bắt lấy cháu nhỏ lại không giết đi mà thả trên sông. Cháu bé vớt được trên một chiếc bè thuộc một nhánh sông về ngã Liêu Giang. Nay đã là con của tôn huynh xin giao trả lại tôn huynh.

Thủ Bá nói :

- Công phu nuôi dưỡng, cứu sống, lấy gì báo đáp cho xứng ?

Diện Hồ nói :

- Tôi suốt đời không vợ, không con, tưởng yêu được người đàn bà trong mộng thì người ấy đã từ giã cõi đời, tưởng gần mãi được đứa bé kháu khỉnh thì phải giao trả cho người, thôi thì vui cái niềm vui của kẻ khác vậy.

Thủ Bá nói :

- Nhà tôi còn rộng, xin tôn huynh hãy về đó cùng nhau ăn ở cho vui.

Diện Hồ đáp :

- Tôi ngại Tiểu Thanh chưa quen với chỗ ở mới sẽ xin về đó chung sống trong một thời gian để cho cha con vui vẻ cùng nhau rồi sẽ lên đường.

Đoạn cúi xuống, nhẹ nhàng ôm lấy Tiểu Thanh vào lòng cùng với Thủ Bá ra khỏi phòng trọ đi về Trúc Sơn.

*

Từ ngày Khải Hùng cùng với Đại Thường theo Vương Thái Hòa về Dương Châu thăm thoát đã được hai năm. Nhờ sự hướng dẫn công phu của họ

Vương, Khải Hùng thấy rõ được mọi sự biến chuyển ở trong tình thế lúc ấy và trao đổi được bản lĩnh hơn người. Nhiều lần Khải Hùng muốn về Dương Châu thăm lại quê hương xưa nhưng cụ Thái Hòa không chịu cho phép, bảo rằng phải dẹp những mối cảm tình phụ thuộc thì mới có thể tập trung ý chí mưu đồ việc lớn. Dần dần thế lực của Vương Thái Hòa càng ngày càng bành trướng mạnh, khắp nơi hào kiệt anh hùng kéo về mỗi lúc một mạnh. Đất đai trên núi được khai phá thành miền trồng trọt phì nhiêu, thành những khu vực chăn nuôi rộng lớn. Từ trong lòng núi ra đến bên ngoài được bảo vệ bằng những thành lũy thiên nhiên và cứ một đợt thành trì lại có lớp người trấn thủ, ban ngày thì sản xuất, ban đêm thì luyện tập võ nghệ.

Cụ Vương Thái Hòa bảo rằng :

- Ta không lấy sự cố thủ làm chính nhưng phải có chốn tựa nương chắc chắn để mà xuất phát ban đầu, mới bảo toàn được lực lượng. Sau này, chỗ nương tựa ấy là lòng muôn dân. Được dân đùm bọc, chở che, ấy là tường đồng vách sắt. Bây giờ phải cố làm sao cho thành một nơi bất khả xâm phạm, hễ một kẻ nào không phải trong bọn chúng ta tự nhiên đột nhập đều có thể sa vào cạm bẫy hiểm nghèo.

Một hôm xuống dưới chân núi, Khải Hùng nhìn thấy đằng xa một người đang quẩy gánh củi, mệt nhọc đi trên đường đá nhấp nhô. Một lát người ấy ngã khuỵu xuống, thả rơi gánh củi bên đường. Khải Hùng chạy đến, lấy một cụ già râu tóc bạc phơ, áo quần rách rưới, đang nằm mê man bất tỉnh. Cúi gằm, Khải Hùng giật mình, kêu lên :

- Cụ Thiên Hộ !

Rồi chạy đi tìm nước suối về đắp mặt cho cụ và đưa cụ vào nghỉ trong một bóng mát. Giây lâu cụ Thiên Hộ mở choàng mắt ra và nhìn trừng trừng vào mặt Khải Hùng không chớp. Khải Hùng nói :

- Cụ quên cháu rồi sao ? Khải Hùng đây mà !

Cụ già bỗng ứa nước mắt, run rẩy mím lại đôi môi già nua để khỏi cất lên tiếng khóc. Lâu lắm cụ mới kêu lên :

- Khải Hùng ! Cháu đã đổi khác quá nhiều, làm sao mà cặp mắt gần mờ của ta có thể nhận ra cho kịp. Chao ôi ! Thời gian quá sức vội vàng. Mới cái

ngày xưa ta tiễn đưa cháu xuống thuyền để đi vào một cõi đời vô định, mà đến giờ đây có trên mười năm rồi đó.

Rồi cụ kể lại cuộc đời vất vả của cụ sau khi Khải Hùng ra đi, nào là cụ bị bắt giam rồi bị hành hạ, dân hai bên bờ sông Dương Châu bị sự bóc lột khốn cùng, cụ phải đốn củi nuôi sống qua ngày, mặc dù tuổi già, sức yếu. Cụ Thiên Hộ nói :

- Ta gánh củi nặng ngã xuống bất tỉnh như thế thường. Nhưng qua một cơn mê mệt ta lại gượng ngồi dậy được. Nhiều khi ta cũng làm lạ không hiểu tại sao mà mình vẫn còn sống trên đời này. Hình như trong người của ta vẫn còn ý chí không chịu thất bại dù cho gục ngã hoàn toàn. Ngày con ra đi ta rất lo lắng nhưng sau ta lại nghĩ rằng dù con còn nhỏ nhưng con đã thấy được những sự thật tàn nhẫn rất sớm chắc con có thể nên người.

Khải Hùng bèn kể lại cho cụ nghe mọi việc xảy ra từ trước đến giờ. Xong, Khải Hùng nói :

- Cụ ở lại đây với cháu cho yên tuổi già.

Nhưng cụ Thiên Hộ lắc đầu :

- Không được, không được. Ta hiểu ý tốt của cháu nhưng ta không thể xa rời thôn xóm của ta với những bà con láng giềng quen thuộc, với bao nhiêu là kẻ khổ cùng ta chia đắng xẻ bùi trải đã bao năm. Ta ở lại đây chỉ làm phiền nhiều người và bận lòng thêm cho cháu. Để ta trở về với nếp sống cũ của ta, trở về cuộc sống vui buồn như biết bao người gần gũi quanh ta. Ta không thể nào xa rời họ được. Ta sẽ đem về cái tin vui này để gieo rắc niềm tin ở trong lòng họ về cái ngày mai sẽ đến.

Rồi ôm Khải Hùng vào lòng rất lâu, cụ mới loạng choạng đứng lên, đi lại chỗ gánh củi ngã. Cụ nói :

- Ta luôn tin rằng cuộc đời càng ngày càng đẹp hơn lên nếu lòng con người không ngừng cố gắng. Thôi ta về, con hãy ở lại theo đuổi chí lớn. Ráng làm sao cho cái miếu thờ loài thủy quái bên bờ Dương Châu bị đập phá đi mà thay vào đấy cái bia kỷ niệm những kẻ đã vì đồng loại, đồng bào mà chịu hy sinh.

Khải Hùng bèn đỡ gánh củi lên vai và đưa cụ đi một quãng rất xa rồi mới

bùi ngùi mà từ biệt cụ.

*

Từ ngày Diện Hồ trở về Trúc Sơn thì Hàn Thủ Bá lấy làm vui lắm, bởi đã từ lâu sống cảnh cô độc, lại thêm tính nết biếng lười, Thủ Bá sinh ra buồn chán ở trong tòa nhà rộng lớn của mình. Nay được Diện Hồ là người vui tính lại thích hoạt động gần gũi sớm trưa, Thủ Bá như được chuyển tiếp sinh lực dồi dào, càng thấy hăng hái. Ban ngày thì Diện Hồ lặn lội khắp vùng quan sát địa thế, tìm hiểu tình hình, ban đêm cùng Hàn Thủ Bá luyện tập võ nghệ, chuyện vãn đến khuya mới nghỉ. Những khi vắng mặt như vậy, Diện Hồ cũng muốn tạo dịp cho bé Tiểu Thanh quen với Thủ Bá để nó hòa hợp với không khí gia đình. Thủ Bá, sau những khi đọ sức thử tài với Diện Hồ càng nhận thấy rõ bản lĩnh của mình còn kém thua xa cho nên hết sức nể bạn. Nhất là thấy Diện Hồ thương yêu Tiểu Thanh rất mực mà lại sẵn sàng tìm đến để cho cha con đoàn tụ thì rất lấy làm kính mến.

Một hôm Diện Hồ cáo từ ra đi, Thủ Bá cảm thấy bùi ngùi, giữ lại :

- Đại huynh bây giờ định đi về ngã lối nào ? Không nhà, không cửa, không con, đại huynh cứ mãi trôi dạt phiêu lưu cho đến bao giờ mới dừng bước được, chi bằng ở lại đây, vui sống thán ngày để cho nhàn hạ tấm thân.

Diện Hồ nói :

- Không, bây giờ con đường tôi đi không phải dẫn về một nơi vô định mà đã hướng theo một lý tưởng rồi. Tôi rất khao khát không khí thái bình yên vui nhưng tôi tự xét mình không có quyền chỉ lo cho bản thân mình mà quên trăm họ lầm than. Chỉ tiếc hiện nay không có phương tiện để mà vùng vẫy ở cái đất này.

Thủ Bá hỏi :

- Nếu như đại huynh không chê tôi là vô dụng thì xin đại huynh dạy bảo cho tôi đặng rõ.

Diện Hồ bèn kể lại các sự tình từ trước đến khi gặp Vương Thái Hòa ở tại Hồi Giang rồi nói :

- Mấy lần cũng định bàn với đại huynh điều này nhưng thấy đại huynh đã quen lối sống nhàn hạ, sợ rằng chỉ làm đại huynh thêm phiền lòng nghe mà chẳng ích gì.

Thủ Bá hăm hở nói :

- Tôi là một kẻ ngu mê chứ chưa phải là một cái xác chết. Có người đánh thức thì biết vùng dậy, đâu có ngại gì. Xin đại huynh hãy ở lại đây thêm một thời gian, tôi xin vì đại nghĩa, vì đại huynh mà giao cái mạng sống này, chẳng có mảy may luyến tiếc.

Diện Hồ nghe nói cả mừng, bèn ở nán lại Trúc Sơn và đem những điều dự định xưa nay để cùng Thủ Bá bàn bạc. Thủ Bá tỏ ra hết sức phấn khởi, vội vàng sắp đặt công việc củng cố miền đất Liêu Giang, thân nhận anh hùng hào kiệt, tích trữ lương thực, nghe ngóng dư luận, dò xét tình hình, mọi việc đều lo thực hiện hết sức chu đáo.

Một đêm trước khi ra đi, Diện Hồ bảo với Thủ Bá :

- Nếu nghĩ suy cho kỹ việc đời, tôi thấy mình không hề bị thua thiệt điều gì. Ngày trước tôi phải mất nàng Hồng Diệp thì tôi lại có đại huynh. Tôi tin mình sống chân thành thì không bao giờ phải chịu thua thiệt mà bất cứ là hoàn cảnh nào cũng vẫn có niềm an ủi. Thôi, xin từ giã đại huynh, một ngày gần đây ta lại gặp nhau. Mong sao đất Liêu Giang có đủ sức mạnh để sớm đem lễ phải về cho muôn dân.

Dứt lời, Diện Hồ lao mình vào bóng tối, phi thân nhắm hướng kinh thành thẳng tới.

Ba ngày sau, Diện Hồ đến kinh đô thì trời vừa tối. Tìm một quán trọ nghỉ ngơi, đến khuya thì Diện Hồ thức dậy, bước ra khỏi phòng. Trời không có trăng lại bị mây mờ che phủ cho nên đêm tối mờ mịt. Diện Hồ nhớ ngày hôm nay Hồng Diệp lìa đời nên chuẩn bị sẵn hương đèn để viếng mộ nàng. Qua khỏi mấy khu phố xá, đi vào một con đường vắng vẻ, Diện Hồ tìm đến nghĩa trang nằm cạnh bờ sông. Không khí âm thầm, quanh quẽ giữa lúc về khuya càng làm quang cảnh nghĩa trang thêm phần bi thảm.

Diện Hồ vừa tiến tới nơi mộ nàng Hồng Diệp thì bỗng dừng lại. Trong đêm, chói sáng những ngọn hương soi lờ mờ một bóng người ngồi. Hình như người này đã ngồi rất lâu như thế và đắm chìm trong trầm ngâm nghĩ

ngợi nên không cử động chút nào. Diện Hồ đang phân vân không biết nên tiến hay nên lùi thì người kia chợt quay đầu lại và một giọng quen thuộc cất lên :

- Tiêu đại huynh !

Diện Hồ không nén được lòng mừng chạy lại :

- Trời ! Trịnh đại ca !

Và Diện Hồ ngồi xuống bên cạnh Trịnh Thiết Hào nói tiếp :

- Ai ngờ lại gặp đại ca ở đây. Đã mấy mươi năm rồi, lần nào đến ngày kỵ giỗ của nàng tôi cũng đến thăm nhưng không hề gặp một ai. Nếu trước kia mà gặp đại ca nơi đây biết đâu có sự chẳng lành xảy ra.

Thiết Hào chậm rãi nói :

- Nếu gặp nhau thế nào tôi cũng nhường nhịn đại huynh và chúng ta sẽ không bao giờ đổ máu vì một người đàn bà. Từ khi Hồng Diệp lìa đời tôi không dám đến thăm mồ bởi vì tôi vẫn chưa tìm ra kẻ lấy cây thước sắt của mình để giết chết nàng.

Diện Hồ nói :

- Mấy mươi năm đã qua rồi và mái đầu chúng ta đều bạc, chỉ riêng Hồng Diệp là còn trẻ mãi ở trong kỷ niệm.

Thiết Hào nổi lời :

- Và hai kẻ già nua là chúng ta đây ngoài lý tưởng chung còn gắn gũi được với nhau là bởi vì nàng.

Diện Hồ gật đầu rồi nói :

- Trước kia tôi cứ tưởng rằng cùng thương một người đàn bà là tạo nên sự nghịch thù. Bây giờ mới rõ, sự thực trái hẳn những điều mình tưởng. Hay là vì nàng chết cho nên lòng ta mới dễ khoan dung, mới dễ hòa hợp ?

Thiết Hào trả lời :

- Không, Đại huynh không nên nghi ngờ như vậy. Dù nàng còn sống, tôi vẫn không bao giờ nhìn người yêu nàng với cặp mắt nghịch thù. Tôi chắc rằng khi tôi đã yêu nàng thì cũng mến yêu được kẻ yêu nàng và kẻ được nàng yêu mến.

Diện Hồ ngồi yên, không nói. Gió khuya hiu hắt, trở lạnh. Đốt xong tuần hương, Diện Hồ đem việc của Hàn Thủ Bá kể lại cho Thiết Hào nghe rồi

nói :

- Tôi phải giã từ Thủ Bá trong lúc đêm hôm vì đợi Tiểu Thanh an giấc rồi mới lên đường, chỉ sợ lưu luyến trong lúc ra đi.

Thiết Hào nắm tay Diện Hồ, nói :

- Đại Huynh vui bằng niềm vui kẻ khác suốt đời. Thương cho đại huynh mà cũng mừng cho đại huynh. Bây giờ đêm đã gần tàn, chúng ta từ giã. Chắc ngày gặp lại cũng không xa gì. Vương Thái Hòa đã đến thăm tôi và cho biết rõ miền Mã Đài Sơn đã có lực lượng mạnh mẽ. Hồi Giang, Liêu Giang đều được vững vàng thì bọn gian thần, bạo chúa chóng chầy cũng bị tiêu diệt.

Nói xong Trịnh Thiết Hào từ biệt Diện Hồ mà về Hồi giang.

Tối hôm sau, đợi cho kinh thành an giấc Diện Hồ mới phi hành đến nhà An Dương Hầu. Lên đến dãy lầu ở chính tư dinh, Diện Hồ nom thấy từ xa có một bóng đèn thấp thoáng ở dưới chân thành. Đến gần nhìn xuống thấy một lính canh xách ngọn đèn lồng. Diện Hồ bèn rút kiếm, nhảy xuống trước mặt. Người lính chưa kịp kêu lên thì Diện Hồ đã đưa gươm vào cổ bảo kẻ :

- Hãy chỉ cho ta biết rõ tên An Dương Hầu ở tại phòng nào.

Tên lính khiếp hãi, ú ớ chưa kịp trả lời thì Diện Hồ đã bảo :

- Dẫn đường mau lên chớ khá chần chờ.

Và Diện Hồ đẩy người lính đi trước. Sau mấy chục vòng luồn qua các dãy hành lang tên lính dừng lại trước một cửa phòng, rồi nói :

- Đây là phòng ngủ của An tướng công.

Diện Hồ bèn trói người lính lại, rồi tháo một vòng dây thắt lưng nhét kín miệng, bỏ nằm ở một góc tường.

Diện Hồ nói :

- Hãy cứ ngủ kỹ, khi nào ta xong công việc thì ta cởi trói cho mầy.

Xong, Diện Hồ phi thân lên tường, chuyển lên mái ngói, và lách mình vào một khung cửa vòng nguyệt ở trên thượng tầng.

Bên trong một ngọn đèn tọa đăng ở giữa soi sáng cả một gian phòng trưng bày hết sức lịch sự. Một người mái tóc bạc phơ đang ngồi đọc sách ở chiếc trường kỷ chạm trổ công phu.

Nhẹ nhàng, Diện Hồ thả mình rơi xuống sàn nhà không một tiếng động. Đến gần sau lưng người ấy, Diện Hồ khẽ cất tiếng nói :

- Kính chào tướng công.

Lập tức người già quay đầu lại và chực kêu lên thì Diện Hồ đã khoa lưỡi gươm trước mặt :

- Ta biết ở chung quanh đây có những ai rồi. Nhưng trước khi thủ hạ của người kéo đến thì ta có thể giết chết nhà ngươi. Song ta bảo thật điều này : ta không muốn lưỡi gươm ta phải dính máu người già cả. Vậy hãy nói thật cho ta biết rõ : hiện nay các người âm mưu những gì trong sự phản loạn ? Ngoài nhà ngươi ra còn có những ai ? An Dương Hầu, nếu nhà ngươi nhất định giữ điều bí mật thì ta bắt buộc phải mang ngươi về trang trại của ta.

An Dương Hầu nhìn chăm chăm vào Tiêu Diện Hồ rồi mới từ từ hỏi lại :

- Nhà ngươi là ai ?

Diện Hồ đáp :

- Là kẻ đang muốn tìm biết tất cả sự thực mà ta chờ đợi nơi ngươi.

An Dương Hầu đáp :

- Những kẻ như ta không thể khai báo với hạng tiểu tốt vô danh.

Diện Hồ nén giận đáp lại :

- Nếu nhà ngươi không đáp thì ta mượn lấy chiếc đầu của ngươi để giữ làm vật kỷ niệm.

An Dương Hầu đứng lên, chỉ tay vào ngực, ngạo nghễ hỏi lại :

- Mà biết ta là ai không ?

Diện Hồ mỉm cười khinh bỉ trả lời :

- Ta biết rõ ngươi nên mới đến đây hỏi tội nhà ngươi. Đừng có ý là địa vị cao sang mà lại lên mặt hống hách, coi thường thần chết. An Dương Hầu, nhà ngươi có cần ta nêu lên đây tội ác của ngươi không ? Tội ác chất chồng đã biết bao năm do sự hiểm ác của ngươi gây ra ! Ta đã biết được nhà ngươi âm mưu toan tính những gì nên mới đến đây hỏi tội. Ta muốn cái chết có tới cùng ngươi cũng là vì lẽ công bằng. Vậy hỏi thực ngươi, bè lũ các người âm mưu hại những người trung trực trong triều, dự định những gì ? Các người mưu toan lật đổ ngai vàng ra sao ? Đừng tưởng rằng ta không biết mà hòng che kín sự thật ?

An Dương Hầu ra vẻ suy nghĩ rồi đáp :

- Thế ra người đã biết rõ ý định của ta, ta không còn giấu làm gì. Được lắm ta sẽ cho người biết cả những điều bí mật. Trước hết để ta giao lại cho người một phần tài liệu...

Nói xong An Dương Hầu quay lưng, tiến lại một phía tủ lớn, có vẻ hết sức vội vàng. Nhưng Diện Hồ đã nhảy đến nắm lấy cổ áo giằng lại. Diện Hồ cười lớn :

- Đừng hòng lập mưu trốn thoát. Ta biết cái tủ của người có chứa những gì trong ấy. Và sau cửa tủ có những con đường độc đạo thế nào. Hãy ngồi xuống chiếc trường kỷ và trả lời từng câu hỏi của ta.

Nói xong Diện Hồ ấn An Dương Hầu ngồi xuống chiếc ghế cạnh đấy. An Dương Hầu có vẻ miễn cưỡng nghe theo. Diện Hồ cười nhạt rồi nói :

- Thôi được, ta không cần hỏi nhà người để nghe những lời dối quanh vô ích mất cả thì giờ vàng ngọc của ta. Ta sẽ tìm lấy tài liệu của người chôn giấu trong nhà.

Nói đoạn, trói An Dương Hầu vào ghế, cắt lấy vạt áo của y mà nhét lấy miệng, rồi đi lục lạo trong phòng. Diện Hồ lôi dần trong các tủ chính những giấy tờ bí mật của gã liên lạc với các đồng bọn, đọc hết một lượt rồi đem bỏ lại chỗ cũ.

Xong Diện Hồ tiến lại nơi chiếc tủ lớn ở cuối gian phòng, vừa đẩy cánh cửa, bỗng nghe một tiếng động lớn và đất dưới chân như sụp hẳn đi, đồng thời bị rơi vào một hố sâu bốn bề có những song sắt chắn giữ. Sau sự choáng váng ban đầu, Diện Hồ định thần trở lại và biết mình đang vào trong cạm bẫy của An Dương Hầu. Diện Hồ cố sức lay các chấn song sắt nhưng càng lay mạnh thì lại bị đẩy xuống dần, xuống dần đến một ngục tối có mùi tử khí xông lên khó thở.

Chỉ một lát sau thì Diện Hồ cảm thấy mệt mỏi muốn ngủ thiếp đi. Khi tỉnh giấc Diện Hồ thấy mình bị trói và nằm trong một phòng giam sáng sủa, bên ngoài có nhiều người lính canh gác cẩn mật. Trời đã sáng tỏ, hình như mặt trời đã lên cao rồi.

Một lát, An Dương Hầu hiện ra ở trước khung cửa, vẻ mặt già nua điểm một nụ cười nham hiểm. An Dương Hầu ngăm nhìn Diện Hồ một lát rồi nói

:

- Quân súc sinh ! Ta sẽ bắt mày khai rõ bè lũ của mày. Trước khi mày về cõi chết, hãy cho mày ném gia phẩm của tao. Nào cực hình đầu, hãy đem thẳng gian tặc này xử liệu cho nó biết tay !

Lập tức, quân lính dạ rân và Diện Hồ nhìn thấy nhiều người mang đến nào cùm kẹp, nào lửa đỏ, nào roi sắt, dắt ở trước cửa phòng giam.

Diện Hồ cười lạt, đáp lại :

- An Dương Hầu ! Mày đừng đại dột nghĩ rằng những người như tao lại sợ những trò trẻ con của cái lũ mày. Bày đặt những trò độc ác để hủy hoại thể xác kẻ khác hầu mong khuất phục tinh thần của họ là đều mong mỏi của lũ trẻ con chưa sạch chất sữa trên mồm. Chết một ngàn lần tao cũng không cho mày biết tao đây là hạng người nào. An Dương Hầu, bộ mặt thực của mày là những cực hình này đây chứ không phải là những lời đạo đức giả dối mày thường mở miệng hàng ngày. Không có cách gì khác hơn cho mày thấy được sự thực ngoài cái sức mạnh cực hình ! Ha ! Ha ! Cực hình lại là ân nhân của mày ! Thì ra mày đã được những cực hình che chở cho cái mạng mày, bởi vì không còn ai tin mày nữa để cho mày nghe sự thực. Nhưng đừng ý vào cực hình mà rước lấy sự thất bại. Tao sợ lẽ phải, chớ không sợ sự tra tấn.

An Dương Hầu lạnh lùng không nói lời nào, phát tay ra lệnh. Diện Hồ bị một lũ người xúm lại kéo ra hành hạ đủ điều. Cố nén đau đớn Diện Hồ bèn gan chịu đựng, nhưng sau nhiều lần ném trái cực hình người như tê liệt hẳn đi và Diện Hồ mê man như một xác chết.

Đến khi tỉnh dậy Diện Hồ không rõ mình đang nằm ở nơi nào vào lúc giờ nào. Chung quanh vắng lặng y như một bãi tha ma. Sờ trong bóng tối Diện Hồ biết mình nằm trên mặt đất bốc mùi ẩm ướt. Một lát, vầng trăng từ từ hiện lên và soi sáng một vùng âm u có những thành dài bao bọc. Diện Hồ cảm thấy trong mình vô cùng đau đớn và cố cử động để cho cơ thể bớt bị tê liệt. Đoán mình đã được tỉnh lại nhờ nơi đất ẩm, Diện Hồ cố sức định thần thu hết tàn lực ngời dậy hầu mong tìm chốn thoát thân nhưng khó nhọc lắm mới lê mình nổi. Diện Hồ biết mình chịu đói nhiều hôm nên không còn sức chịu đựng, một lát phải nằm lả xuống.

Bỗng qua mí mắt hé mở chập chờn, Diệm Hồ nom thấy những điểm sáng nhỏ li ti run rẩy trước mắt. Định thần nhìn kỹ Diệm Hồ trông thấy rõ một người già cả lom khom đi đến, trên tay cầm một nắm hương. Người ấy đến gần và đó là một bà già tiều tụy. Diệm Hồ nằm yên, không nói năng gì, chờ xem động tĩnh ra sao.

Người đàn bà tiến đến bên cạnh, thành khẩn quì xuống và cầm nén hương cháy sáng trên đầu Diệm Hồ. Khi những tiếng khấn vái bắt đầu cất lên lâm râm thì Diệm Hồ cố gắng chỗi dậy. Người đàn bà hốt hoảng tưởng gần té ngã ra sau. Diệm Hồ nói :

- Thưa cụ, tôi vẫn chưa chết, xin đừng sợ hãi !

Bà cụ tỉnh lại, nói như kêu lên :

- Trời ơi ! Ông còn sống được hay sao ?

Diệm Hồ bèn hỏi :

- Đây là nơi nào ?

Bà cụ đáp :

- Đây là khu đất hoang dùng làm nghĩa địa để chôn những người bị An Dương Hầu hãm hại. Quân lính tướng ông chết rồi nên bỏ xác ra đây, ngày mai mới tính đến việc chôn cất.

- Thế cụ là ai ?

Bà cụ ngồi im, không nói. Giây lâu cụ mới quay nhìn ra sau có vẻ sợ hãi rồi khẽ trả lời :

- Tôi là một người nô tỳ của An tướng công. Tôi bị bán vào nhà này từ nhỏ, suốt đời hầu hạ ở đây. Bây giờ già nua, vô dụng, An tướng công đuổi ra canh chừng xác chết chưa chôn nơi hoang địa này.

- Cụ có con cái gì không ?

Bà cụ lại ngồi im không nói. Lâu lắm cụ mới đáp lại bằng một giọng mơ hồ :

- Có một đứa con, đã trên vài mươi năm rồi, khi tôi về mạn Dương Châu trốn loạn kinh thành. Nó ở lại với chồng tôi sinh trưởng vùng đó. Chúng tôi nghèo khổ không thể gần nhau trọn kiếp.

- Thưa cụ, ở đây có ngã nào thoát ra ngoài được không ?

Bà cụ trợn mắt nhìn Diệm Hồ rồi nói :

- Ông đi làm sao nổi với cái thân hình khốn khổ thế kia ?

- Tôi sẽ cố gắng. Thà là chết ở ngoài kia còn hơn chết ở trong này.

Bà cụ có vẻ nghi ngại rồi nói :

- Đã ba năm nay trông chừng nơi đây, tôi chưa gặp một kẻ nào sống sót. Nay gặp được một mạng sống, lẽ nào không cứu cho người. Ở đây tường vách che đậy không ai có thể lui tới, chỉ trừ một cánh cửa nhỏ ăn thông với dãy nhà sau để cho quân lính đưa xác chết vào và tôi lui tới thăm chừng. Nay chỉ có cách ra bằng lối ấy. Thôi được, tôi sẽ dẫn lối cho ông đến được thành ngoài tránh các trạm gác. Nhưng làm sao đi thoát khỏi cổng thành ?

Diện Hồ nói :

- Cụ có gì cho tôi ăn không ? Nếu tôi có gì đỡ lòng thì tôi có thể tìm lại ít nhiều sức lực.

Bà cụ đáp :

- Được, ta sẽ lần mò về bếp kiếm những cơm thừa cho ông.

Diện Hồ hỏi :

- Gần nơi cổng thành có một chuồng ngựa nào chẳng ?

Bà cụ trả lời :

- Có hai chuồng ngựa hai bên cho lính tuần phòng.

- Thế thì xong rồi, không ngại gì cả. Chỉ ngại tôi thoát khỏi đây, cụ sống có yên không ?

Bà cụ trầm ngâm rồi đáp :

- Miễn là ông đi cho thoát là tôi mừng lòng. Còn tôi e rằng chúng không để yên tôi đâu. Nhưng Bạch Tuệ này trọn kiếp tôi đòi không làm ích lợi cho ai, nay cứu được một mạng người là điều vui sướng không còn ước ao gì nữa.

Diện Hồ nói :

- Tôi có bà con ở gần Dương Châu hay cụ sẽ cùng đi với tôi về đó.

Bà cụ lắc đầu rồi đáp :

- Không nên. Đã khó cho ông đi thoát, mà về Dương Châu chưa chắc tôi gặp lại được người cũ. Còn sợ quan trên tuân lệnh An Dương Hầu truy nã khó yên. Trước kia tôi đã cố trốn nhiều lần mà không trốn khỏi.

Diện Hồ nói :

- Cụ không nên ngại ngần gì. Tôi được ăn no lấy lại sức khỏe và có ngựa

hay, không ai có thể làm gì tôi được. Cụ về Liêu Giang mà sống với bạn bè tôi rồi sẽ dò hỏi, nếu như gia đình ở mạn Dương Châu còn đó thì tôi sẽ đưa cụ đến. Cụ không sợ gì bè lũ quan trên. Một ngày gần đây bè lũ An Dương Hầu sẽ đến tội ác. Khắp miền Liêu Giang, Hồi Giang, Dương Châu trong vòng che chở của chúng tôi đây xin cụ chớ ngại. Không nên ở lại làm mồi cho lũ sài lang, mạng sống của cụ mới là đáng quý.

Bà cụ có vẻ suy nghĩ rồi nói :

- Thôi được, tôi sẽ lấy cơm cho ông ăn đã, rồi sẽ liệu định. Biết đâu trọn đời có một dịp này mới mong thoát khỏi những mùi tử khí vây bọc tháng ngày.

Rồi bà cụ vội vàng đi vào ngả bếp. lát sau, đem ra một gói cơm. Diệm Hồ ăn xong thấy mình tỉnh táo hẳn lại. Nghỉ ngơi một lát Diệm Hồ đứng dậy, uốn mình, tìm lại sức khỏe bằng cách tập trung não lực. Xong, Diệm Hồ đi theo bà cụ tới cửa, bà cụ quay lại dặn dò :

- Ông nên cẩn thận đừng nói năng gì.

Diệm Hồ đáp lại :

- Cụ cứ yên tâm. Tôi sẽ đưa cụ thoát khỏi nơi này một cách vẹn toàn.

Vũ Thiên Lý
Tiếng Sấm Dương Châu
Chương Kết

Mùa xuân năm ấy, trong khi kinh thành còn đang chưng đèn kết hoa thì An Dương Hầu với lũ quan thần kéo quân vào phá cung điện bắt vua hạ ngục. Sau ba ngày giam giữ nhà vua bị thắt cổ chết. An Dương Hầu tôn cháu của Trung Vương lên ngôi, lấy niên hiệu là Định Vương.

Giữa lúc ấy ở Mã Đài Sơn có tiếng reo hò chuyển núi suốt mấy ngày liền. Cự Thiên Hộ ở miền Đà Dương Châu nửa đêm nghe tiếng reo hò dội đến tai mình, vội nghiêng vành tai già nua hướng qua vách núi sơ sài bao nhiêu những lời vang dồn dội lại và mở cặp mắt yếu đuối lơ mơ nhìn vào trong đêm, lẩm bẩm :

- Sấm động Dương Châu . . . có lẽ giờ đây mới là sấm thực.

Rồi cự ngồi mãi suốt đêm, tựa mình vào vách lắng nghe bao nhiêu náo động từ xa dội đến tai mình. Vách cự rách nát cả rồi, mưa gió từng mùa lọt vào tự do đem cái lạnh lẽo của nhiều ngày tháng vây lấy cuộc đời già cả. Nhưng bây giờ đây, phen vách cũ nát của cự đón lấy từ xa muôn tiếng reo hò không bị một sức cản ngăn. Cự Thiên Hộ tưởng như qua lời vang động có những giọng hò reo quen thuộc, thân yêu phảng phất những hơi ấm áp lạ thường. Lòng cự tự nhiên bừng sáng trở lên như là bầu trời vào tiết mùa đông u ám mây phủ bỗng chợt có ánh mặt trời hiện dậy xua tan những bóng nặng nề vây phủ không gian. Sáng hôm sau khắp miền Dương Châu đâu đâu cũng nghe bàn tán về sự chuyển động ở Mã Đài Sơn và trên bến, dưới thuyền nhiều người tụ tập tạo nên cái không khí rộn rịp khác thường. Từ miền Liêu Giang, Hồi Giang những khách thương hồ đi lại cùng nhau bàn tán về cái hiện tượng sôi sục khắp nơi. Người ta cảm thấy như có sự gì bất an sắp sửa nổ bùng. Ở trong không khí rung chuyển muôn ngàn xao động và nước sông như reo chảy sần sàng dâng ngập cả bờ, hơi gió ùn ùn tưởng như trở thành những trận cuồng phong lông lốc.

Rồi một sớm, xóm làng như vắng hẳn đi. Những người trai trẻ biến mất. Từ các ngã miền, gió bụi mịt mờ cuốn theo những gót người. Những cuộc giao tranh bắt đầu khai trận. Bao kẻ kinh thành nhốn nháo về quê. Trộm cướp thừa dịp nổi lên đốt phá xóm làng. Cả một sức sống như quật dậy từ ba miền Dương Châu, Liêu Giang và Hồi Giang rồi lan tràn khắp nơi bốc lên như luồng vũ bão quét hết khí độc đất trời . . .

Khi sóng yên gió lặng, chỉ còn những cảnh điêu tàn. Trên bãi chiến trường, lũ gian thần đèn mạng phơi thây giữa nắng mặt trời gay gắt. An Dương Hầu bị người đâm chết vất thây trong dãy tường cao vây bọc nghĩa địa xưa kia vùi chôn những bậc anh hào mà lão đã từng tàn sát. Vị vua bất lực Định Vương chết gục ở trên ngai vàng. Máu kẻ nghĩa sĩ chan hòa viết nên những trang sử đẹp oai hùng.

* * *

Một đêm trăng sáng, ở trong quán rượu tại bến Hồi Giang, Trịnh Thiết Hào và cụ Thiên Hộ đang ngồi kể cho nhau nghe quãng đời xa cách. Cả hai đều đã già lắm và thời gian đã làm cho họ sâu sắc, thâm trầm gần gũi nhau hơn.

Giờ lâu cụ Thiết Hào nói :

- Mọi việc thế là xong xuôi cả rồi. Gian thần bị giết, và vị vua sáng suốt anh minh đã được lên ngôi. Cho đến nàng Bạch Tuệ kia, xa con đã biết bao năm bây giờ cũng đã gặp gỡ được rồi. Chỉ thương Hải Sơn và Hàn Thủ Bá bỏ mạng ở chốn chiến trường.

Cụ Thiên Hộ hỏi :

- Chừng nào Khải Hùng và Tiêu Diện Hồ mới trở về đây ?

Cụ Thiết Hào nói :

- Có lẽ sắp về, sau khi chôn cất xong Hàn Thủ Bá thế nào cũng đem Tiểu Thanh về đây thăm lại chúng ta. À, còn cái miếu ra sao ?

Cụ Thiên Hộ hỏi :

- Cái miếu nào kìa ?

- Cái miếu trên bờ Dương Châu mà hiền huynh vừa kể tôi nghe. Cái miếu thờ loài thủy quái đó mà.

Thiên Hộ cười lớn, rồi đáp :

- À... à... ta nhớ ra rồi. Từ sớm đến giờ nói chuyện lang bang quên mất cái miếu. Nhân dân triệt hạ cái miếu thờ loài thủy quái tàn hại bao người để thay vào đấy đền thờ Khải Hòa họ Lý người đã góp phần trừ diệt cho dân một mối họa lớn. Đã nhắc đến cái miếu ấy không thể không nhắc đến tên Tống Trấn.

- Tên Tống Trấn đã giết Khải Hòa phải không ?

- Chính nó. Khi nghe bốn phương nổi dậy thì nó cải trang tìm đường trốn thoát. Qua bến Dương Châu nó vừa xuống đò thì gặp Thiện Hải là người chèo đò ngày xưa đã bị thủy quái cắn đứt mất một cánh tay. Ra đến giữa dòng, Thiện Hải nhận ra mặt nó, gã bèn dừng sào, không chèo đi nữa. Tên Tống Trấn hét : "Chèo gấp cho ta sang bờ bên kia !" Thiện Hải vẫn cứ làm thinh, ung dung hút một điếu thuốc vắn bằng chiếc tay còn lại của mình. Giây lâu, Thiện Hải đứng lên, điếm vào mặt nó, bảo rằng : "Mày đã cải dạng để dấu hình hài Tống Trấn của mày nhưng không làm sao dấu được cái giọng hách dịch của tên Tống Trấn". Lúc ấy tên Tống trấn mới đưa mấy nén vàng mà nói : "Thôi chèo gấp cho ta sang bờ bên kia, ta sẽ đãi người mấy nén vàng này". Thiện Hải hét lớn : "Đồ ác tặc, vàng kia là của nhân dân đóng góp cho mày chứ đâu phải là mồ hôi, xương máu của mày làm nên. Đừng hòng đem vàng mà chuộc mạng mày". Tên Tống Trấn bèn toan sấn đến nhưng Thiện Hải nắm lấy cây sào bằng cánh tay độc nhất của mình đưa lên và nói : "Thủy quái ăn mất của ta một cánh tay rồi thế mà mày vẫn còn bệnh loài ác, giết kẻ hiền lương là Lý Khải Hòa. Đáng lẽ mày lâm vào cảnh khốn cùng ta không sát hại làm gì, nhưng oan hồn của bạn ta không được yên nghỉ lâu nay thì ai thương đến ? Còn một cánh tay ta vẫn trừ mày. Đây là giữa dòng sông sâu không ai tiếp cứu cho đâu, đừng kêu vô ích. Hãy

xuống dưới nước hoành hành như loài thủy quái xưa kia". Nói xong lật thuyền cho tên Tổng trấn rơi xuống sông sâu rồi Thiện Hải bơi vào. Mãi ba ngày sau, cuối bãi Dương Châu mới thấy xác nó nổi lên. Thế mới rõ : "Bọn ác đều bị ác báo".

Cụ Thiết Hào nói :

- Đúng vậy, nhưng nguyên nhân là nhờ sức mạnh con người. Nơi đâu con người ý thức đầy đủ được giá trị mình, được quyền lợi mình, phân biệt được ác và thiện một cách rõ ràng thì cái lẽ làm ác gặp ác mới được thực hiện. Nếu không, thì biết bao nhiêu kẻ thiện đã phải ngậm ngùi mà bị chà đạp.

Cụ vừa dứt lời, Khải Hùng và Diện Hồ cùng với Tiểu Thanh đi vào. Mọi người hết sức mừng rỡ.

Cụ Thiên Hồ hỏi :

- Thế mẹ cháu đâu ?

Khải Hùng đáp :

- Mẹ cháu không được khỏe nên còn nghỉ ở Trúc Sơn. Hàn Tiên Sinh trước khi lìa trần có giao quyền cai quản Trúc Sơn cho bác Tiêu đây, bác Tiêu muốn nhờ mẹ cháu trông nom, chùng nào mẹ cháu khỏe sẽ sang viếng thăm các bác.

Mọi người quây quần vui vẻ chung quanh bàn tiệc dọn sẵn. Yến Nhi gặp lại Tiểu Thanh lòng mừng vô hạn. Khải Hùng không dấu được sự cảm xúc khi thấy Yến Nhi đã lớn, dịu dàng, xinh đẹp nhưng vẫn giữ được những vẻ hiên ngang của con nhà võ.

Bỗng một lá ngô đồng rơi vào giữa tiệc. Cụ Thiết Hào cười bảo :

- Vương Tiên Sinh tới đây rồi. Thật là đúng hẹn.

Phút chốc Vương Thái Hòa bước vào, mọi người vui mừng chào đón. Giữa tiệc họ Vương cười bảo :

- Khải Hùng đóng góp rất nhiều cho cuộc chiến đấu vừa qua. Tôi muốn nhân bữa tiệc này đứng làm mai mối nối liền nhân duyên hai họ Lý, Trịnh, chẳng hay quý vị có chấp thuận không ?

Tiêu Diện Hồ nói :

- Thực là ý kiến hợp lý không biết chừng nào. Dòng dõi võ hiệp không nên để cho tuyệt diệt mà phải giúp cho nên vợ chồng để có con cháu lưu lại đời sau. Không rõ đàn gái thế nào, chứ đàn trai này rất là ưng ý rồi đó. Chúng ta nên hỏi Yến Nhi, kéo lại bày sự hôn nhân cưỡng ép e rằng chú rể cũng khó lòng mà gần được cô dâu.

Cụ Thiết Hào nói :

- Hai kẻ đã gần nhau lâu, có thể rõ tính tình của nhau. Chúng ta là những người đã mệnh danh võ hiệp, chống kẻ quyền thế áp bức, tiêu diệt bè lũ gian tà, lẽ nào trong việc xây dựng hạnh phúc con cái ta lại áp bức chúng sao ! Vậy hãy để tôi hỏi lại Yến Nhi... Này, Yến Nhi, con có bằng lòng không nào ?

Yến Nhi cúi đầu xuống bàn, đáp rất nhỏ nhẹ :

- Tùy cha định đoạt, con không thể tự mình quyết định được đâu.

Nói xong bèn lén chạy vào trong nhà.

Diện Hồ cười nói :

- Không biết tức là biết rồi. Đó là ngôn ngữ của các cô gái.

Cụ Thiên Hộ cũng cười nói :

- Thế ra có thừa võ nghệ cao cường mà vẫn không hề thay đổi bản chất dịu dàng của người phụ nữ. Hay lắm ! Tốt lắm !

Mọi người nhìn nhau và cười vui vẻ.

VŨ THIÊN LÝ

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vy.

Nguồn: tuoihoahatnang

Được bạn: Thanh Vân đưa lên

vào ngày: 6 tháng 7 năm 2009